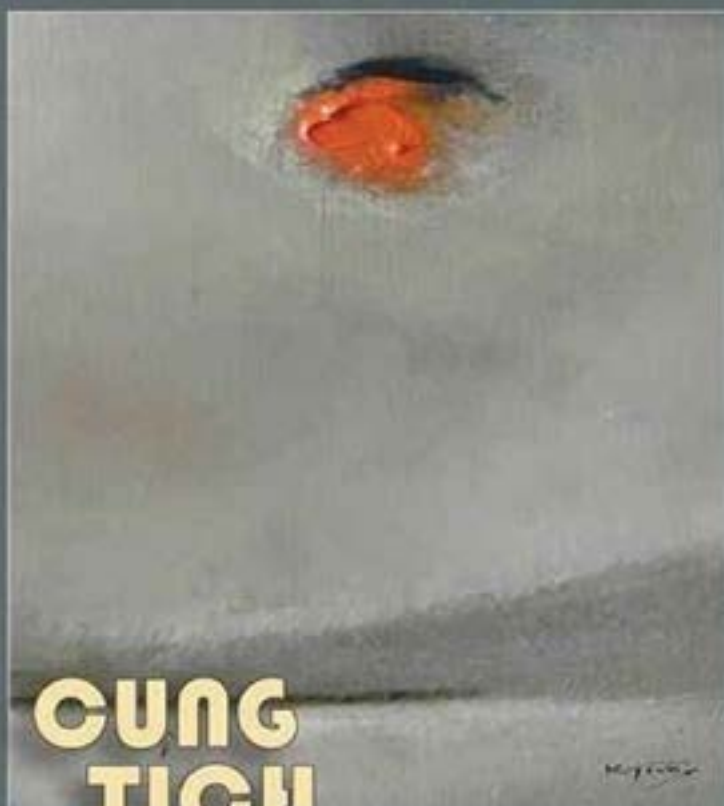




CUNG TỊCH BIÊN

XỨ ĐỘNG VẬT
Tân truyện

NHÂN ẢNH 2018



Xử động vật

Cung Tích Biên

xử động vật

cung tích biên

bìa: *Nhân Ảnh*

nguồn: *Internet*

trình bày: *Muôn Phương*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

xử động vật

CUNG TÍCH BIÊN

NHÂN ẢNH
2018

MỤC LỤC

1. Mùi của gió mùa	9
2. Một phần khí hậu	22
3. Nghiệp chưa hết an nghỉ	67
4. Xứ động vật mưa hồng	117
5. Xứ động vật vào ngôi	230
6. Xứ động vật màu huyết dụ	328

MÙI CỦA GIÓ MÙA

Ngoài bảy mươi tuổi, hãy còn khỏe mạnh, minh mẫn; từ bao năm, Cụ Gàn tiêu biểu cho niềm vui, lòng tận tụy với xã hội. Ngồi gần cụ, bên cốc cà phê, năm ba bè bạn, thì thật thú vị, vì sự dẫn dắt câu chuyện, lý giải các sự kiện lịch sử, văn chương, triết học.

Kiến thức sâu rộng, biết nhiều ngoại ngữ nên nguồn đọc của cụ Gàn không lệ thuộc vào sách nhập nội thông qua dịch thuật. Cách nói ngắn gọn, hàm súc,

nhiều ẩn dụ, đậm chất hài hước. Giọng cụ hiền hòa, hấp dẫn; không dạy đời, không cường điệu; rất chân tình, nhưng thẳng thắn, vì tôn trọng sự thật.

Cụ là nguồn tư liệu phong phú cho các ký giả trẻ muốn tìm hiểu sinh hoạt của Sài Gòn cũ, từ chuyện chính trường đến chỗ ăn chơi, nhà hàng vũ trường; từ tổ chức guồng máy hành chính đến hệ thống quân đội. Cụ là cố vấn đặc trị thiếu hụt kiến thức nhiều mặt, cho quý vị thạc sĩ tiến sĩ nội địa có ngọn mà thiếu cái gốc, đang giảng dạy ở một số Đại học hiện nay.

Cụ Gàn nói chung, là đẹp; uyên bác một học giả; phong thái ung dung một đạo gia. Cụ là đỉnh đỉnh của thời gian ngưng lại. Của vững chãi khi ta đối diện. Nhưng thỉnh thoảng cụ cũng va vào đời thường trong những chuyện vặt vãnh.

Cụ tận tụy kiểu con tằm. Cụ đập mỏ vì cái nghịch lý chết người này.

Cụ không hiểu nhiều về thế hệ mới trong một xã hội có một nền giáo dục mới. Cái nền giáo dục mà hình vuông có đường bán kính và hình tròn có khi nó có ba góc. Cụ không hiểu rằng nền giáo dục mấy thập kỷ trên nước non này dạy con-người-hai-chân nên sống theo cách-con-lừa-bốn-chân cho vững chắc thăng tiến, và cho người khác một niềm tin đồng đội:

– Được, thế là tốt, mày khôn ngoan quá, nhiều sáng kiến quá, giàu kiến thức, nhảy ra ngoài luồng, là chết mẹ mày.

Cụ Gàn quên rằng trái đất không còn tròn trịa như thế hệ cụ nhập tâm. Cụ là một nhàn nhả nối tiếp những cha ông, trong xa xăm, không hề có dự báo bão

từ xa theo dài thiên văn như hôm nay. Trong thôn xóm bình lặng xưa kia, với cụ, kinh nghiệm mọc ra như cỏ dại đồi hoang. Đêm khuya nghe tiếng sóng biển vỗ ngược miền; hôm qua nó reo vùng Cửa Bắc, khuya này âm vang hơi cuồng nộ, đã chuyển vào phía nam An hòa. Vậy là biển Đông đã cho ta lời báo bão. Nhân gian trước truyền lại kinh nghiệm cho nhân gian sau là như thế. Chưa hề có cái nhân gian Chát, Mạng, Meo, Bờ lốc.

Hoặc một chiều hôm, ta biết trời đất sẽ chuyển dạ, thông qua chỉ một vài ngọn mây xám đen chân trời. Biết một trời sẽ diên dũ tối tăm, qua cái chớp nguồn, qua một thoáng lạnh nhận ra chỗ nào trạng khi trong chiều hầy còn nắng ấm mông lung. Rồi, là cụ Gàn vẫn còn trong một khoanh vùng, dừng lại có điều kiện, giữa một thế giới cũ, tâm thức hầy còn xa lạ

so với bọn trẻ, ngay trong gia đình. Cụ thanh sạch trong một xã hội mới, đã từ lâu đồng thuận một thứ thanh sạch ngược chiều.

Cụ Gàn đạt tới chỗ vi diệu của Đạo nhưng lại rất ngây thơ với những trò ma giáo sơ đẳng. Cụ là núi là rừng của kiên thức, kinh nghiệm. Nhưng thiếu cập nhật những Hiện tình. Từ nhiều năm trước cụ bị lừa mất cả một căn nhà. Cụ thông rõ lẽ thiên địa vô tướng hình của Dịch, đọc cả ruột gan âm dương, nhưng cụ chẳng hiểu gì văn hóa của hôm nay, tỉ như trong cái nhà tiêu chẳng hạn.

Một hôm ở một quán nhậu, tình cờ đứng trong toa-lét cụ thấy y như rằng một chục thằng trai trẻ chẳng có đứa nào vạch cu ra đái xong mà chịu rửa tay, khi la-va-bô và nước sẵn một bên.

Ấy thế, bàn tay bẩn, chúng cứ xé một miếng khô mực, nong nản cùng mình, dí vào mồm con bồ cao cảng. Ngứa cái não, cụ nhẹ nhàng bảo một thằng trai trẻ:

– Này, xin lỗi, tiểu xong thì nên rửa tay đi cháu.

Cụ bị phản đòn ngay.

– Con cặc là chỗ ngon cơm nhất sao lại phải rửa? Đáng lẽ phải rửa tay sạch sẽ rồi mới kính cẩn cầm thằng nhỏ mà tè chớ.

Mà đâu phải mỗi thằng trai trẻ mất dạy hỗn láo với cụ. Cả một bàn nhậu ồn ào, thân ái, như cả một thể hệ tươi mới của nước non anh hùng đồng loạt xông tới cái trào lưu mới, cuộc hiện đại bát ngát riêng mùi.

Rõ ràng một thằng nhóc vừa từ nhà

tiêu ra, nó bốc một lợn chả tròn tròn như cái cán dao, đùa vui với con nhỏ cùng bàn:

– Hả mồm ra, hả ra, ngậm nào.

Đứa con gái phạch mồm ngậm một lợn chả. Có thể vì đó là thịt chảng. Con nhỏ đôi mắt riu riu, ngậm đầy miệng cái dài dài tròn tròn như cái dương vật cỡ tên lính lê dương. Nó ngược mặt đỏ lựng lên, để cho khỏi rơi, cho thêm hình tượng. Nó chùng như nhận ra trong chả lợn béo béo có cái hương vị cặc.

Một hôm nhân giỗ kỵ ông cố nội của cụ, tức ông cao của thế hệ sau cụ. Ông này quan thượng thư triều Nguyễn. Con cháu tề tựu đông vầy. Lạ thay, bọn nghèo khó làm thuê cuộc mướn, thợ hồ, thợ may, bán báo dạo, bọn này ăn bận khá đàng hoàng, tác phong cung kính.

Nhưng một đám tạm gọi là có ăn học, cha mẹ chúng là các quan lớn, các đại gia tư sản, lại ăn bận khá phiêu lưu trong mắt cụ. Áo ba lỗ, quần cụt ống, trang diện cỡ May-Cô; có đứa lòi lỗ rốn, tròn sâu màu trắng nhũ, tô vẽ lỗ rốn như môi mắt; có đứa con gái cúi xuống lạy ông Cao tổ thì lòi cái khe mông dít đen đen mốc mốc.

Cụ gọi một thằng đầu đình trong đám ra nói nhỏ nhẹ:

– Này cháu, ông đây cũng từng nhảy đầm, rất thích nhạc pop, cũng khoái cái cách tân, nhưng hôm nay ngày kỵ giỗ ông Cao các cháu. Không có ông Cao không có giềng mối tộc họ to lớn nhiều mặt này.

Bọn nam nữ OK, rồi lặng lẽ cùng nhau ra về. Tưởng rằng bọn nó về thay áo quần chỉnh tề, trùng tu những bộ mặt

coi ông bà ông vải chẳng là cái đình cái đền gì, quay trở lại đám kỵ giỗ. Không phải, chúng đồng loạt kéo nhau ra quán lai rai. Trước khi ra quán, con nhỏ lòi khe mông dít khề khà dốt một mớ đồ cúng chưa kịp đưa lên bàn thờ ông Thượng thư làm mỗi nhậu.

*

Một sáng cụ Gàn đi tập dưỡng sinh. Trời hãy còn tối đen, cái sao Mai lơ lảo một phần trời, một bọn lưu manh – mà bọn lưu manh thời hiện đại đi xe dream, ăn mặc đàng hoàng, có điện thoại cầm tay, trộm cướp lưu động – đang cạy cửa một căn nhà, định gom của.

Nhiều người đi qua thấy vậy lặng thinh, làm ngơ bỏ đi. Mặc kệ, chúng cạy cửa nhà người đầu cướp của nhà mình. Không quan tâm tới nỗi đau kẻ khác là

hợp trào lưu. Nhưng cụ Gàn, cụ từ tốn vào cuộc:

– Này các cháu, ta nên làm ăn lương thiện, sao đi làm chuyện phi pháp thế này.

Bọn ăn trộm thời thượng bị động ổ, bỏ đi. Ra đầu đường chúng dừng lại, chờ cụ tới. Bọn lưu manh vừa dạy dỗ vừa hài tội cụ:

– Thằng cha già. Việc ai nấy làm, đòi ai nấy biết, không nên lăm chuyện nghe. Tao tặng lão một cục gạch này.

Tưởng nể tuổi già dọa chơi, hóa ra tụi nó đĩnh cụ. Đĩnh nhiệt tình.

* * *

Tôi hay tin cụ Gàn qua đời bảy ngày sau. Hôm ấy trời đất buồn bã. Cỏ cây hóa xám. Trong những khoảng cách nắng mềm, lại mịt mù những cơn mưa lớn. Lội qua năm bảy con sông phố nước ngập, tôi giáp mặt cái bàn thờ của cụ.

Cái lạ, trên bàn thờ thay vì thờ tấm chân dung cụ Gàn, con cháu cụ lại thờ một cục gạch thấm máu. Nó như một bức tượng. Thần tượng này bị bể một miếng dính máu. Chỗ ấy là chỗ cục gạch từng tử chiến với cái sọ não uyên bác của cụ. Tôi định hỏi cách tôn kính lạ lùng này nhưng lại chột hiều:

“Con cháu nhà cụ Gàn thật tuyệt cú mèo. Trên mặt đất này, hôm nay, nếu thờ cái nạn nhân thì có mà hàng triệu triệu. Thờ quách cái tội lỗi, cái nguồn cội bao la gây ra tội. Đơn giản là thờ cái hệ thống.”

“Ừ, thờ quách cái Hệ–thống–thấm–
máu.”

Cung Tích Biền

Vườn Cây Cau 2006

MỘT PHẦN KHÍ HẬU

(Hóa Vàng cho Hồng Chuyên)

“Thúy Kiều là một người con gái tài sắc vẹn toàn, song nàng đã bị chế độ phong kiến vùi vào đống bùn nhơ. Đến nỗi, chịu không nổi, nàng đã nhảy xuống sông Tiền Giang [Mỹ Tho] tự vẫn. May thay lúc đó có một bà đảng viên đi công tác về, bà liền nhảy xuống sông cứu nàng. Sau đó Thúy Kiều giác ngộ và đi theo con đường cách mạng.”

[Bài thi của một học sinh lớp 9 trường PTCS T.A. Huế – Trích từ báo chí đã phát hành tại VN]

I.

Liu lái xe ra đi lúc ba giờ chiều. Xe Lexus. Đồng hồ Rolex. Để đời mới nhất. Liu có một mớ bảo kê về thế lực và tiền bạc. Bố là đại gia. Mẹ Liu là cái tử kết không bao giờ khóa đối với đứa con yêu quý.

Liu chạy vòng vòng, chở một đám bạn như thường lệ. Mỗi đứa trong bọn được cha mẹ cho xe riêng. Nhưng bọn chúng thích đi chung xe. Dễ quây. Quây tới bến. Hết tiền. Cầm xe. Không tiền chuộc, thì có các bà mẹ đến nơi cầm đồ chuộc thay. Thông thường, bọn trẻ quây

ngao du, quây thời thượng. Có khi năm ba ngày đêm mới hồi trào. Tức là đảo lai ghế mẫu. Ghế mẫu, tiếng lóng là Mẹ. Chỉ có Mẹ. Mẹ thời xưa mừng đón các con từ chiến trường lao lung trở về. Mừng con còn lành lặn. Mẹ thời nay thường tới đồn Cảnh sát rước chúng con về. Mừng con may chưa bể sọ não nơi yêng hùng xa lộ.

Đường phố kẹt xe tợn. Đám kẹt này chửi quanh: «Đù má chạy xe lấn trái, chiếm đường, luôn kẹt xe vì cái thú vô văn hóa này.» Lại cơn mưa lớn. Giữa công viên cỏ xanh ban trưa giờ là một cái hồ nước lớn. Giữa hồ nước cỏ xanh có tượng đài. Tượng đài có mái tóc xi măng bạc trắng, miệng râu cười, cánh tay mặt chìa ra như chào đón, bàn tay nắm ngón cứng đờ vì bàn tay cốt sắt.

Chiều lung. Một cái trời vàng nhẹ

pha gió. Thăng Liu vừa lái xe vừa ví von:

– Gió có mùi inh ỉnh phải không tại bây.

– Không phải inh ỉnh, mà thối. Thăng Cờ Rết trả lời.

Cả bọn trong xe cười cợt. Xiu Mai ngã người ra phía sau.

– Ôm em đi, Rết, em lạnh.

Rết ôm quàng vai Xiu Mai. Xiu Mai lim dim mắt. Trời rất nóng. Xiu Mai vẫn cảm thấy lạnh.

– Em lạnh từ cha ông lạnh về tới em.

Thăng Liu nói:

– Tao thấy cái xã hội inh ỉnh, mà thăng Rết cho là tới thối. Từ đâu mà thối thế này? Hồi triết gia Rết?

Rết khảng định:

– Thối từ Họ. Bọn Họ làm thối.

Trong côi người thơm lừng mùi động vật, vật hai chân mang H5N1, bốn chân lở mồm long móng, rất nhiều chân như con tôm có trong đầu hóa chất độc hại; vâng, nơi đây cách xưng hô trong gia đình các quan lại triều đình có đặc biệt riêng nó.

Khi vắng mặt cha mẹ, con cái gọi các bậc sinh thành ra mình là Họ. Bọn Họ. Có lần Đúp–Bờ–Liu buồn bã ta thán:

– Họ làm giàu nhanh siêu đẳng mà lừa mị man trá cũng vi diệu. Cách đây mười lăm năm gia đình tớ thường trực có gấu ó. Vạch áo, lục bóp nhau. Mấy trăm đồng lương chó chết ở cơ quan sao anh không mang về đây đủ nuôi con cái.

Nhậu nhệ, cho dĩ ngựa hủ, đồ khốn nạn. Nhưng bây giờ mày biết, bọn họ có nhiều xe ô tô, ba ngôi nhà tổbury, một ở hai cho thuê. Tao được hưởng riêng một khu vườn nghìn mét vuông đất. Bây giờ, mỗi tối, đàn trai trao cho bên gái dăm bảy chục triệu. Nhà gái bảo đàn giai: «Chú Bảy gửi trước anh năm cây vàng nhờ anh ưu tiên ký cho cái hợp đồng xây mấy lô nhà tạm cư. Chỗ vợ chồng em năn nỉ anh ký dùm chú Bảy. Chú là người biết điều, chỗ phải không.

Y–Cờ–Rết tự sự:

– Nhà tớ cũng giống thế thôi. Thăng quan tiến chức vù vù. Nhưng bọn họ không êm ấm gì. Một hôm đàn trai mắng bên gái mày là con dĩ ngoại tình. Ghế mẫu mắng trả anh mới là thằng hèn thằng điểm. Đứa nào ngồi ghế cao hơn anh là anh sẵn sàng liếm gót giày. Sợ

bọn tao buồn, bọn họ thôi ồn ào, nhưng người lầu trên kẻ lầu dưới nhắn tin qua điện thoại chửi nhau. Chưa đã, thì vào mail oanh tạc tục tĩu nhau. Một giờ sáng tớ còn nghe bọn họ gây chiến. “Cô là con lừa đảo cả trời.” “Hay nhỉ, tôi còn có ông trời để lừa đảo, chớ anh thì đã gom cả trời đem bán ve chai từ khuya.”

Trên đây là đám con cái viết trường thiên tiểu thuyết bằng mồm về cha mẹ. Phần cha mẹ, họ gọi con cái là Nó. Bọn nó.

“Bọn nó hư đốn mất dạy lắm. Cho bao nhiêu tiền cũng không đủ. Cho xe chạy vài tuần thì bán xe, hết chiếc này tới chiếc khác. Chưa tới tuổi thành niên đã rượu chè, chửi bới vô tội vạ, hút xách, phá thai.”

Trong cái nhân gian mờ tối vì tiền vì

danh này, giữa cái chuồng mênh mông thịt–chạy–thây–đi này, không ít Bọn Họ than phiền Chúng Nó:

– Bố Chúng Nó từ khi bỏ cái cày cây súng, đất nước hòa bình thống nhất, trình độ học vấn xem như mới biết chữ. Chữ V bố còn lộn hoai với chữ U. Vậy mà chỉ sau mười năm, vừa làm quan vừa học. Mỗi tuần học sơ qua vài giờ, mỗi giờ năm bảy chữ. Có khi thầy trò – là ông giám đốc – cùng nhau ra quán vừa nhậu vừa nghe giảng bài. Thế mà nay bố Chúng Nó đã là một vị Tiến sĩ. Bố vậy còn lũ con học mài miệt những mười hai năm, bao nhiêu của tiền, thi cái tú tài môn nào cũng toàn con zéro. Đúng là cha làm anh hùng con bán lựu đạn.

Sau khi quây discothèque ở Blue Star bọn Nó đến Golden Eye đã một giờ sáng. Nơi đây cuộc vui thâu đêm. Là con các

đại gia bề trên thượng tầng kiến trúc, bọn nó quen biết nhau cả. Biết cả tin tức bố thằng này mới bị còng, bố đứa kia báo chí vừa rao tên. Nhưng đó là việc của Bọn Họ. Cuộc chơi là tiến trình nhân văn không thể đảo ngược.

Trước đây hơn mười năm có một em nữ sinh 17 tuổi uống độc dược tự tử vì bố mình mang tội tham nhũng, bao che cho một quán đĩ, bia ôm. Bố phải ra tòa. Em tự giết mình. Để giữ trong sạch, không chịu được mối nhục trong gia đình.

Bây giờ có khác. Bọn trẻ quá quen với cao trào lưu manh của cha mẹ. Có đứa hãnh diện vì báo chí rao tên bố mình tham nhũng tiền tỉ, cho gái đĩ một căn nhà hằng trăm cây vàng, xài trên chiếu bạc mỗi đêm hằng trăm nghìn đô la.

– Bố tao có ngồi trên đầu trên cổ

thiên hạ mới tham nhũng được cỡ đó, chớ khổ rách áo ôm đập xích lô như bố chúng mày thì lấy cái đeo gì mà tham nhũng.

Bọn trẻ con nhà thế lực hôm nay có sự khoái lạc mù mờ khi bố mẹ chúng là đám thiêu thân. Ấc nổi, ngọn đèn lý tưởng, hấp lực bọn thiêu thân ấy, nay chỉ còn là màu đỏ bệnh, một cái chấm máu khô, không hề còn ánh sáng.

Trên bàn ngoài rượu, thuốc lá, thức nhắm, có ba cái xì-líp. Con Mica, con Tigôn, Con Xiu Mại cời ra đấy. Nóng cái háng chịu không nổi. Liu nhặt một xì-líp tròng lên một phần chớp cái đầu húi cua; cười. Con Xirô ngồi vào bàn, mệ mội nhâm một ngụm rượu mạnh rồi cời cái nịt vú. Đèn màu mờ ảo. Ổn ào nhạc cuồng điên. Rượu mềm người. Chẳng đứa nào chú ý tới đứa nào, trừ trường

hợp có đĩa gần như truồng quây disco thì bọn chúng vây quanh thềm thuồng một cách man dại.

Thật ra Bọn Ta có thể giải thích với Chúng Tao như thế này:

Bọn trẻ không phải ngu đần, không biết gì liêm sỉ. Có đĩa khá thông minh, là đạo hữu của máy vi tính, biết vượt tường lửa để ngao du trên mạng; lại đàn hát hay, yêu cái đẹp, biết bịt mũi trước cái đời mà theo chúng là thum thum.

Có đĩa từng nẩy lửa từ chối đặc ân bố mẹ nó dành cho, như chạy chọt để vào được trường đại học, hoặc cài vào các cơ quan, các ngành béo bở mỗi năm hái ra dăm ba chục cây vàng. Chúng không muốn ai đó ném thêm một con sâu vào cái chỗ đã đầy sâu bọ.

Bây giờ bọn chúng khá mệt mỏi. Bị ủ kín dưới một lớp cỏ tranh chờ cháy. Bị đan lát trong đầu não những răn đe không cần thiết, những tín hiệu lỗi thời. Nền giáo dục hôm nay cho chúng những bữa ăn khá thịnh soạn nhưng chúng không thể ngủ trước khi cầm đĩa nữa. Chúng đói mọi ngày. Khi thức ăn tư tưởng đã thiu thối từ nhiều ngày.

Chúng được cung cấp những phần lịch sử động trời ngay trong sách giáo khoa như Nguyễn Trãi viết Bình Ngô Đại Cáo là để bảo vệ môi trường. Chúng miên man trôi theo những hư cấu anh hùng. Chúng ngập trong bể bơi đầy lãng quảng mà mơ hồ đóng vai Yết Kiêu yêu nước, đục chiến thuyền quân phương Bắc giữa bao la. Trong môi trường ấy chúng cảm điếc, vô nhiễm quá khứ.

Rất nhiều bài văn lạ lẫm kỳ quặc từ những tâm não ung bướu. Trong một bài thi Tú tài gần đây, một học sinh trả lời câu hỏi môn lịch sử về thời Phật Giáo Miền Nam 1963 đấu tranh chống Ngô đình Diệm như thế này:

“Hoàng thượng Thích Quảng Đức đã treo cổ tự vẫn ở Ngã tư Sở Hà Nội để chống đối chế độ độc tài.” Rõ là thú vị. Hòa thượng Phật giáo biến thành Hoàng Thượng. Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu tại trung tâm Sài Gòn, nay em cho là treo cổ giữa lòng Hà Nội.

Cái gì đây? Em kém, hay em hiểu biết mà muốn trêu chọc chốn trường thi mà chơi? Theo cách trả lời này thì thời ấy, chế độ độc tài tàn bạo là ở Hà Nội, còn quân Giải phóng đóng đô ở Sài Gòn. Quân từ Sài Gòn mới bức xúc năng nổ bổ sung, tiến ra giải phóng Hà Nội. Cho

nên Hà Nội ngày nay giống y chang Sài Gòn thời tư bản chủ nghĩa trước kia.

Năm giờ sáng, Liu gọi bà chủ bar ra cho nó bảo:

– Này, chiếc Lexus em đăng kia, cái thẻ chủ quyền xe đây này, chị cầm lấy và ứng cho em năm nghìn đô.

Chủ bar khá vui vẻ chuyện này. Mười lần như mười, thằng Liu biến mất, và mẹ nó mang tiền chuộc xe. Chủ bar lại có thêm vài trăm đô la tiền lời do khoản năm nghìn đô đã ứng trước nhiều ngày.

Đến Vũng Tàu, chín đứa thuê phòng. Bốn cặp nam nữ làm tình thay đổi. Không đứa là nào bồ bịch riêng đứa nào. Xã hội hóa giao cấu toàn triệt.

Riêng Xíu Mạ, nằm ngồi trong đêm đơn lẻ mỗi mình. Không thằng nào được

phép động tới nó. Xíu Mạ xanh mượt như tàu lá, hít thuốc, uống wishky tối ngày. Có khi khóc rầm rứt. Nó hoang tưởng kiếp trước là một nữ tướng anh hùng, kiếp này không ai biết đến tên. Nó rất sợ vô danh, lạnh lẽo và muốn bạn bè luôn gọi tên. Có nhiều lần Xíu Mạ bất tỉnh, bạn bè gọi tên, nó mở mắt thoi thóp.

Xíu Mạ rất thông minh, nhạy cảm, nhưng nó lặn xuống đời đọa lạc khá mau chóng. Con nhà Hồng Chuyên, Xíu Mạ mười chín tuổi, phá thai bốn lần. Bây giờ nó oải, rất sợ làm tình. Nó bảo nó sợ – đực. Đến nỗi nghe trong gió ngàn cái mùi một thằng tắm truồng bãi biển, nó cũng sợ thụ thai.

Hồi mười bốn tuổi Xíu Mạ bỏ nhà đi bụi, ngủ hoang nghĩa địa tám ngày. Âm ảnh vô danh, nó nghe ngóng dư

lượn trong đám người chết queo dưới mộ, khùng mơ hỏi xương khô có từng biết tiếng tăm của nó không.

Bây giờ Xíu Mạ nằm ngửa, dang hai tay, người ngậy rệu, nghe bốn bề có tiếng ngựa hí, ngựa voi của Gia Long sắp xé thây người.

Dưới bãi nước sóng vỗ, nắng sớm vàng ươm. Xíu Mạ nốc rượu từ sáu giờ sáng. Một con đường trí tưởng đầy mộng mị, những thác ghềnh xô nhau chạy, không gian đổi màu lệ làng như màu trong một buổi biểu diễn nhạc nước. Xíu Mạ rùng mình, bất an. Muốn được quần lụa quanh mình như Bùi Thị Xuân trước khi bị Gia Long cho voi xéo dầy.

Muốn được làm ấm thân thể lạnh lẽo, dù rơm cỏ.

Tigôn ăn vận nghiêm chỉnh cùng đồng bọn ra đi. Nó hỏi Xiu Mai:

– Mày thích lên chùa xem bói không Xiu Mai?

– Không. Em đang chờ gọi tên ra pháp trường.

Tigôn vỗ về:

– Vậy mày nằm nhà mỗi mình. Bọn tao đi một lát về nghe. Khoan chết đã nghe. Nhớ là khoan.

– Em lạnh lắm. Ôm em đi anh Rết.

– Theo em là em lạnh từ tổ tiên lạnh về?

Bọn hiện sinh tám đứa lên chùa.

Đường lên dốc, đá lác chênh vênh.

Biển xanh vỗ trắng dưới vòm.

Chúng rất khép nép vì chùa thiêng và Sư thầy thầy quẻ khá linh.

– Nào, có việc gì đây quý đạo hữu?

– Xin thầy cho chúng con một lời đoán xem cái tiền đồ.

– Trẻ thế mà xin xăm đoán số làm gì.

– Bạch thầy, nhà chúng con việc gì Bọn Họ cũng đi xem bói, cũng ém bùa. Qua tới Trung quốc mua bùa đá về ém nhà cửa, cả việc dựng bùa ém tà ma chỗ cơ quan. Thành quen. Kể cả việc chọn tài xế, người bảo vệ, cha mẹ chúng con cũng tìm thầy xem xem chúng có mạng sát chủ hay không.

Chùa rộng. Vườn cây bóng mát. Người viếng chùa kẻ xin tin rải rác. Tiếng chuông boong. Sư nghiêm chỉnh nhìn nhân dạng khí sắc bọn trẻ, nghe ngóng

trong bao la cái núi sông ngày một lao phổi truy tim. Rồi Sư lim dim phán:

– Tròn không tròn, vuông không vuông. Không là có. Cũng chẳng không. Ở trong mà là ngoài. Dưới gốc côn trùng trên nóc côn trùng.

Bọn nhỏ hoảng, không hiểu mô tê. Đồng loạt cầu khẩn:

– Trăm lạy thầy nói cho chúng con dễ hiểu.

Sư chậm rãi:

– Ác tính rồi. Di căn rồi. Toàn hệ thống cái tiền đồ.

Một thằng mạnh miệng cật vấn sư bói toán:

– Lạy thầy, vậy ung thư với ma túy thằng cha nào bố lão mất dạy hơn.

Sư gieo kinh:

– Ma túy có thể tử bỏ. Ung thư là kết thúc. Hiện tại xã hội các người đã ung từ não tư tưởng. Ung trong máu lưu thông. Bạch cầu nhiều hơn Hồng cầu. Chính Máu giết Máu. Cái phải thực sự Đỏ bây giờ nó trắng nõn. Lợn cợn màu Bạch vệ. Như tủy heo ỉnh ỉnh. Cả hệ thống, tim gan phèo phổi ruột non ruột già hôm nay nát nầm. Cái này làm thối, chơi bản cái kia. Hết thuốc chữa cái tiền đồ này rồi.

Nghe Sư nói thẳng mạch tào, Thằng Liu nói nhỏ vào tai Rết:

– Tao chắc nầm sư này không phải sư quốc doanh. Sư nhà nước không cha nào nói bạo gan như cha này...

Bọn nhóc tạ ơn Sư hai trăm đô la. Sư

không nhận tiền. Lại hỏi:

– Các cháu Việt kiều hả?

– Bạch thầy chúng con là Việt kiều nội địa. Là người Việt đi ở nhờ ngay trên quê hương.

Khách sạn khá ồn ào. Mà như có gì nghiêm trọng. Xíu Mại chết thong dong trong phòng số 18. Chín nút. Em nằm yên, hiền hòa. Lạy chúa, Gia Long không cho voi dày em như đã làm với nữ tướng Bùi Thị Xuân.

Tigôn khóc nức nở:

– Xíu Mại ơi mày chết vì bọn tao bỏ mày một mình. Mày bị đứt thời gian vì không được gọi tên. Xíu Mại ơi.

■.

Có chuông reo ở cổng biệt thự Hồng Chuyên.

Cánh cổng vừa mở, một chiếc xe vận tải loại vừa chạy vội vào trong sân, trước sự ngỡ ngàng của người bảo vệ. Trong xe có một chiếc quan tài. Một đứa trai trẻ chạy ngay vào nhà mở rộng cánh cửa lớn, chính diện. Tám nam nữ hộ tống áo quan đều để băng tang.

Ngồi đứng rải rác dưới bóng cây, một lúc bọn trẻ hiểu ra rằng trong vườn Hồng Chuyên khá rộng này đã vắng chủ.

Chỉ một bảo vệ xa lạ và một bà vú già.
Một trai trẻ nói:

– Xíu Mại, chính Xíu Mại ở trong
quan tài.

Người vú già chăm nom cô gái từ
tấm bé than khóc:

– Xíu Mại ơi sao ra nông nỗi này...

Người bảo vệ hỏi:

– Xác này từ đâu tới?

Bọn trẻ không trả lời.

Chúng thiết cái bàn thờ, đặt những
vòng hoa, làm những thủ tục cần thiết
tiễn cuộc ra đi. Bà vú nói sao các cháu
không đưa xác vào chùa. Xác chết đưa
trả về nhà thế này là xui xẻo cho người
thân lắm đó.

Nhưng bà lại suy nghĩ, rồi than van
với bọn trẻ:

– Mà thôi, xui xẻo thì đã có rồi. Ông
nhà vừa bị bãi chức, bị bắt và bị tổng
giam. Nhà cửa, văn phòng bị khám xét.
Bà chủ ngày nào cũng phải trình diện
nhà chức trách để khai báo về quá trình
tham nhũng, những sai trái của quan
chống. Người bảo vệ xa lạ này là một
nhân viên an ninh được nhà nước phái
tới để canh gác căn nhà. Hãy còn nhiều
quan hệ với đường dây mỗi nhợ phạm
tội cần tiếp tục theo dõi, điều tra thêm.

Bọn trẻ ngồi buồn bã, lác đác trên
bục thêm, dưới những bóng cây trong
vườn. Bầu trời mây mù. Vườn Hồng
Chuyên bỗng đứng hoang tàn. Hoa lá
héo úa vì không được chăm sóc. Một số
các chậu hoa kiểng bị đào bới nằm ng-
hêng ngả. Bàn ghế xiêu lệch, những cách

tủ áo quần, sách vở hồ sơ, bị lục tung lên, rồi bỏ đó, chưa được sắp xếp lại. Chùng như người ta đã tháo một số máy móc, cái kết sắt mang đi...

Thế là Xiu Mai lại được nằm yên trong căn nhà quen thuộc của cô. Để đưa Xiu Mai được nhanh chóng trở về nhà mà không phải trải qua những xét nghiệm rườm rà, những cuộc điều tra phiền toái, không là chuyện dễ dàng.

Dây chuyền vàng trên cổ bọn chúng. Đồng hồ đáng giá trên cườm tay. Những trăm đô la trong túi. Những khoản tiền rút vội từ máy ATM. Một cuộc gom góp chớp nhoáng để đóng góp chớp nhoáng cho những câu hỏi gây khó của thẩm quyền đặt ra. Xiu Mai chết vì bị đầu độc? Ai trong bọn là thủ phạm đầu độc? Tự tử? Vì lý do gì? Tự động mà chết

được ử? Phải mổ xác và khám tử thi? Ai là cha mẹ?

Lúc bọn trẻ cần giấu kín vụ này, giữ trong sạch cho niềm đau riêng, chúng hiểu là tất cả phải hóa thân để chui qua một lỗ kim luật pháp. Rất may chúng có khá nhiều thủ thuật trong việc chạy chọt. Đưa con voi chui lọt mọi khe mảnh cơ chế này, là do từ kinh nghiệm gia đình, học lóm Bọn Họ.

Bà vú già đốt một lò trầm, thắp nến. Dâng hương trên bàn thờ Phật. Cố lục tìm một số hình của Xiu Mai. Liu chọn một tấm hình đẹp nhất đưa ra tiệt ảnh phóng to để trước áo quan. Một giọng nhạc nhẹ, khá buồn từ chiếc máy đầu đó. Bà Vú bảo các cháu thay băng nhạc đi, tôi có một cuốn băng kinh Phật đây. Chao ôi Xiu Mai, Vú đưa con về Cõi Tây phương. Vú khóc.

Lâu quá, vẫn chưa thấy mẹ Xíu Mai trở về. Kinh nguyện vang động vườn Hồng Chuyên. Vú nhờ Rết đi mời vài nhà Sư đến gõ mõ. Rết phân vân:

– Chùa nào không có sư quốc do-anh?

Bóng ngã buồn tênh. Những bóng cây cụt đầu. Vì sợ những hàng cây me, sợ khỉ, nhiều bóng mát trăm năm ngã đổ trong đường phố, nhà chức trách đã dút khoát cửa ngang thân cây. Bỏ ngọn sum sê. Cây Sài Gòn mất bóng.

Những bóng cụt đầu ma trôi đổ xuống vườn Hồng Chuyên.

Nhìn những chậu cây kiểng bị bật tung khỏi gốc, những bức tượng mỹ thuật bị nghiêng đổ trong vườn, Rết hỏi:

– Ai lật tượng, ai đào gốc cây trong chỗ Hồng Chuyên này?

Bà vú trả lời:

– Hôm khám xét nhà người ta đào xới cả vườn, xem có giấu của cải nơi bí mật không.

Một đứa ngạc nhiên nói:

– Có cửa chìm của nổi thì gửi cho bà con bạn bè thân thiết phòng khi bất trắc ai mà chôn cất trong vườn.

Bà vú than tiếc:

– Có đấy. Cậu có thấy cây ngâu quế bật gốc kia không? Người ta đã nhặt được dưới ấy đến tám mươi lăm lạng vàng ròng. Khu vườn này bị đào xới đến không tiếc thương cũng vì cây ngâu.

Liu bỗng bồn chồn, những bờ tường thẳng đứng từ khu nhà đối diện trở nên gầy khúc, như có khúc xạ ngay trong nắng. Rồi hẳn nghe nóng chỗ lồng ngực, mặt đất như co nhàu lại. Liu nói vội, với lũ bạn:

– Tao đi chút đã nghe.

– Mà đi đâu?

– Tao ghé qua nhà một chút, hình như có chuyện gì rồi.

Một đứa than thở:

– Hồng chuyên đã trở thành một vườn hoang.

Một đứa thê thiết:

– Cha mẹ nào chôn cất Xíu Mai đây?

III.

Khu nhà đồ sộ hiện lên từ xa, giữa một khu ngoại ô hãy còn lỗ chỗ những vườn ruộng, ao hồ. Một nhà máy cổ lỗ bốc khói đen. Một con kênh không còn mùi sinh vì mùi chất thải hóa học thay thế. Bố của Liu mua một nghìn mét đất, xây cất cơ ngơi này tặng cho Liu. Mẹ Liu thương con, bỏ nhà trong nội thành ra ở chung với con.

Thường ngày Liu ngồi Lexus vọt qua con đường này như một vị quan lớn.

Hôm nay Liu xuống taxi ở đầu đường. Anh đi bộ qua con đường mới trải nhựa. Đám thôn dân cố cựa bám đất ngồi tụ tập nhậu nhẹt, đánh bài trong những quán tranh lụp xụp.

– Chào cậu Ấm Liu.

Một người chòm xóm, dân lưu cư, chào thân ái.

– Chào bác Bảy, khỏe chứ.

– Tôi vẫn khỏe, này cậu ấm, mẹ cậu bỏ nhà đi rồi.

Con Cà Tư xởi lời khoe với Liu:

– Bà nhà trước khi ra đi có cho con nhỏ bị chồng bỏ này ba triệu đồng làm vốn nuôi con cậu Liu ạ.

Liu nhận ra anh đã sống cách biệt khá xa với cuộc sống chân quê hiền hòa này.

Cái gì tạo ra ngăn cách, cái gì xua đuổi anh ra khỏi thì anh không rõ. Nhưng quả thực Liu đã cách biệt. Một cách biệt gần gũi. Tỉ như một con trâu nhốt chung chuồng với vài con ngựa.

Liu đi qua một cái ao nhỏ nước đục rêu xanh. Vài đứa bé ngồi thả cần câu. Phía vùng đất cao cỏ tốt bọn chủ ngựa chăm sóc mấy con ngựa đua. Liu nhìn đồng hồ đã hơn mười một giờ trưa.

Cách vài trăm mét tới cổng nhà có một hàng cây sứ trở bông trắng. Một ngôi cổ miếu, nhỏ. Không biết thờ thần gì nhưng khi vùng ngoại ô quê mùa này biến thành khu phố lát đá nhà không ai dám phá ngôi miếu cổ này. Nhưng cũng chẳng ai lo cúng kiến thần linh.

Một đám mây nặng bay qua. Bầu trời bỗng mờ tối trong mắt Liu. Một thoáng

anh thấy một cô gái xinh đẹp nhưng gầy mướt. Cô đứng ngay cổng miếu, một bóng sứ hoa trắng. Rõ ràng là Xiu Mai. Em đứng đây đợi Liu từ bao giờ.

Liu buồn bã hỏi:

– Em về bên kia rồi mà.

Chiếc Bóng trả lời:

– Thì em đã về. Sao anh không quần lụa cho em.

Liu nói:

– Nhưng em đang trong ngôi nhà Hồng Chuyên mà?

– Thừa vâng, em đã là hồn ma của Hồng Chuyên. Em lạnh lẽo trong một Hồng Chuyên đang tận mạng suy đồi.

Liu than vãn:

– Anh nào khác gì em.”

Bóng Hoa sứ miếu cổ năn nỉ:

– Sao anh không hóa vàng cho Hồng Chuyên?

Liu lưỡng lự:

– Dù lây lất nhưng Hồng Chuyên đang là một Ngự trị.

Bóng tha thiết:

– Sắp tàn rồi. Đốt vàng mã xuống âm ty cho Hồng Chuyên là vừa.

Liu quả quyết:

– Đốt vàng mã mà làm gì? Sao phải tử tế với quỷ dữ?

Bóng trần tình:

– Hóa vàng là thủ tục tống biệt. Là

đoạn tuyệt. Chôn ngay đi. Là văn hóa Việt. Với bọn đâm thuê chém mướn, lâu la oan hồn, bà con ta còn cúng rằm tháng bảy kia mà anh Liu. Vả lại chính chúng ta cũng là bào thai của Hồng Chuyên.

Liu lưỡng lự:

– Nhưng tro tàn cốt rụi của Hồng Chuyên sẽ thải vào đâu trên nước non vừa điêu tàn vừa hoa gấm này?

Bóng dỗi hờn:

– Không có, không còn tro tàn nào đâu. Lịch sử đâu cho lưu giữ. Sẽ không còn vết tích gì. Hóa vàng đưa ma là hết. Sẽ thanh sạch nếu không còn một vết tích Hồng Chuyên nào trên nước non này.

Liu qua khỏi hàng sứ. Màu lụa của nắng. Anh nghe trong gió có khói xanh.

Xíu Mạ phơ phất. Giờ này mẹ nàng đã về chưa? Ai tổng táng Nàng?

Liu bước qua bãi cỏ có bấy ngựa. Tiếng líu lo của bọn nhỏ từ cầu ao vọng lại. Trong xa xăm hình như còn một bấy trẻ đi tới. Một bấy trẻ đi qua tương lai không cầu.

Liu buồn bã về.

Cổng vườn khóa kín.

Người giữ vườn mở cổng, chào Liu và nói:

– Ông đang ngồi trong nhà.

Liu định quay lui nhưng đã muộn. Anh khá mệt mỏi, cần một chỗ nằm. Để tranh gặp mặt bố, Liu đi vòng ra lối sau vườn.

Anh nghe mùi thối ngay từ cỏ xanh,

từ bất cứ gì gọi là sự sống. Liu nghĩ: “Quả thật cái thối đang có mặt trùng khắp”. Lại nghĩ tới lời cầu khẩn hóa vàng: “Không còn tro tàn nào đâu. Đốt vàng mã đưa ma, là hết. Sẽ minh bạch nếu không còn bi tích Hồng Chuyên”.

Bố Liu không ở phòng khách mà ông ngồi trên chiếc ghế mây trong vườn sau. Ông ngắm những giò phong lan nở. Dưới chân ông con chó nhỏ nằm gọn.

Thoáng thấy Liu ông nói trống:

– Tưởng không về căn nhà này nữa chứ?

Liu bất ngờ chạm mặt bố. Khuôn mặt ông quan sáu mươi tuổi tròn trịa, hồng hào. Một niềm tự mãn, đắc thắng được dát lên đó như lớp xi măng tô đá rửa, chắc lóng trên một học mộ.

– Mẹ tôi đâu? Liu hỏi.

Quan nhị phẩm triều đình biết mình đang tháo một ngòi nổ.

Từ lâu chỗ công đường ông chưa nói đã có một bọn nô tì chuẩn bị tán dương anh Hai vô cùng sáng suốt. Nhưng trong căn nhà này ông thường trực chạm phải những chống đối của vợ con. Một đối kháng mang tính ác ôn, theo ông, của một bọn vô luân. Bọn vô luân chơi bài lật ngửa với bọn vô thần.

Bây giờ trước mặt Liu, ông cảm thấy cần thiết làm chậm ngòi nổ. Để cuộc đối thoại khỏi bị hồngбет như thường lệ. Trong sinh hoạt gia đình lâu nay, những cuộc trò chuyện lẽ ra thân tình lại chỉ năm bảy phút là tiêu tan. Bọn Họ dạy dỗ, rồi nóng nảy mắng Bọn Nó nặng lời.

Bọn Nó ngỗ nghịch, mắng lại rồi tự động bỏ đi.

Ông bố dịu giọng:

– Ngồi đây bố nói chuyện cái đã.

– Tôi muốn biết mẹ tôi đâu?

Ông đằng hắng, cố tỏ ra không vì hối hận, nói tiếp:

– Nên gác chuyện đó lại. Bố muốn nói với con một việc này, đơn giản, không cần bàn luận nhiều. Hãy bình tĩnh.

– Tôi hỏi lại. Mẹ tôi đâu. Nhưng việc cần tỏ rõ là việc gì?

– Bố đã lo cho con hồ sơ đi qua Úc du học.

Liu yên lặng một lúc, giọng trở nên buồn bã:

– Tôi còn nào trạng nào mà học với hành.

– Không nên nên lặp lại những câu bố từng mắng chửi con như thế. Cay đắng lắm. Hồi xưa Bố nóng vội...

Ông ngồi yên nhìn cậu con trai khá lăm lì. Nhiều năm qua dịp may đã đến với ông như nước lũ. Nhưng cơn lũ thời cơ ấy cũng quét mất đi những niềm thân ái. Đẩy ông xa cách con cái. Quấy bấn niềm hạnh phúc vợ chồng. Nay một người thân thiết là vợ ông đã bỏ đi. Đây là lúc ông nhận ra những mảnh vỡ thấm máu trên thảm đời.

Lúc Liu lọt lòng mẹ, đất nước đã hòa bình. Vợ ông không phải ôm con vượt dưới làn bom. Ông đã trở về sau những dặm núi rừng, rất mừng vui đã không thành xương trắng. Không thành xương

trắng nhưng quả thực ông đã trở thành cái khung xương trong nghìn nghìn khung xương trở lại đồng bằng.

Liều thuốc an thần là thực tế vinh quang. Con đường thẳng tiến là thời cơ và quyền lực. Những sọ thương đã tức tốc nguyên lành. Ông đã hóa thân mau chóng trong nhân gian mới, có khi bằng mưu thuật, ngụy tạo. Ông đắc thắng ngấm ngầm:

“Một thời máu xương, thậm chí số phận chính mình chỉ là cục cút bón phân cho cái bãi xanh lý tưởng. Bây giờ cục cút mình sắp ỉa ra là có ngay một lũ đàn em tranh nhau khen mừng, rất mùi thơm định hướng.”

Nhưng đó là chỗ triều đình. Trong gia đình này không có con đường một chiều. Ông hiểu là con trai mình đã

ngoài hai mươi. Một thằng trai trẻ ngang bướng, khinh thường cả bậc sinh thành. Có lần nó bảo nó khinh bỉ cái hiện tại. Nó nhồm tởm cái phiên bản mọi rợ. Phiên bản ấy được nhân ra nghìn bản. Làm sừng tấy những giấc mộng ban đầu. Làm cỏ những ban mai.

Bây giờ nó ngồi đây. Lầm lỳ. Như con hổ bị giam cầm. Chờ nổ những thịnh nộ. Bỏ chán cách phớt lờ của con. Con nôn mửa những bài giảng thiêu hủy từ lớp người gọi rằng “Lớp trước”.

Lửa đã bùng, thì nước phải sùng sục sôi. Ông nhắm một cốc rượu, cố gắng vượt khó một lần nữa, ông nói:

– Không học chữ được thì học một cái nghề.

Liu bất ngờ nổi bão cuộc trò chuyện bằng cách trả lời cộc lốc:

- Tôi không học nghề gì được.
- Vì sao?
- Tôi có nghề rồi.
- Nghề nghiệp gì?
- Lang thang.

Ông lặng người. Rồi bật công tắc:

– Khốn kiếp. Một bọn vong ân. Sống một đời không biết mang ơn. Không nuôi một lý tưởng gì.

Giọng Liu trở nên nhọn hoắt:

– Lý tưởng đóng đinh lên sọ người.
Lý tưởng ông trùm.

Liu đi vào phòng lấy cái xắc, bỏ một ít áo quần. Trên bàn có một lá thư:

“Mẹ xin lỗi con. Mẹ hy vọng một

ngày rất gần mẹ con chúng ta sẽ gặp lại nhau trong một hoàn cảnh hạnh phúc, tốt đẹp hơn. Đây là những phút giây tan nát. Trước khi ra đi, mẹ có chuyển vào tài khoản của con một số tiền lớn. Tiêu pha dè xẻn một chút. Nếu không nui của cũng hết. Mẹ đã chuộc xe cho con, gửi bên nhà cậu Bảy. Chuộc xe? Không ai chuộc được linh hồn. Gia đình ta tản hàng. Theo ý của bố con thì mẹ đi theo trai đây. Con hiểu chứ? Mà con phải hiểu. Mẹ thương yêu của con.”

Vườn Cây Cau 2006, Sài Gòn 2007

NGHIỆP CHƯA HỀ AN NGHỈ

Lời ghi: Đây là một truyện ngắn được
văn vợ sáng tác. Gò Dưa, Cô Bảy, gã đàn
ông “tao thù con dĩ ngựa”, tất cả đều là
hư cấu.

1.

Trong tháng ngày thơ thẩn đó
đây tìm mộ người thân quen, tôi
nhận ra trên xứ sở này có khá nhiều mộ

hoang. Mỗi hoang mộ một kiểu dạng tuy chỉ lẻ loi một nắm đất vùi.

Quê nhà mướt máu qua cuộc tương tàn dài dặt. Họ hàng nào cũng lâm vô chỗ bất trắc, lưu lạc. Bao cái chết đau, chết tình cờ xa lạ. Người không đâu một chiều vác cái xẻng đào cái lỗ đất, chôn một cái xác thủng bể không thân quen. Rồi thôi. Tháng ngày chim rừng thăm viếng. Mộ hoang loại này đôi khi thế gian gọi là mồ vô chủ. Hồn này cô hồn. Đồng điệu trong thập loại.

Một dạo về thăm lại núi đèo Tư Yên nơi tôi theo gia đình tản cư lên đó tuổi lên mười. Dọc con suối cạn, nước trong vắt một dòng len qua những khe đá trơn, tôi sững sốt trước hai nắm mộ nhỏ bên cái bờ xanh cỏ.

Không có bia mộ. Không rõ nắm

xương khô dưới này của xưa kia là già hay trẻ. Nhưng lạ, hai cái nắm đất rục rở những đóa hoa rừng trong nắng núi óng vàng. Xa hơn về phía tây là sương mù. Buồn. Cái đẹp dịu hiu. Như hình bóng sót lại một giấc mộng ngỡ ngàng khi ta thức giấc về sáng. Đỉnh đèo Tư Yên nay là cái bờ đê cao ngang núi của hồ nước Phú Ninh. Lòng hồ xưa kia là một thung lũng bốn bề núi rừng dựng. Nay là một biển nước trắng ngập từ lưng chừng núi này qua vách núi kia.

Một cụ già đi thơ thần chỗ bờ suối. Cụ là người bản địa chừng ngoài tám mươi, râu tóc cước. Cụ hỏi tôi: “Anh đi tìm mộ người bà con không may trong thời chinh chiến hà? Tôi quen tình cảnh này lắm.” Tôi ngồi chỗ cái mỏm đá thò ra dòng. Một cây đa nhiều bóng mát. Thần linh nào bảo cụ thổ lộ tâm tình cùng tôi;

chỉ ngón tay về phía hai nắm đất hoa rừng cụ nói:

– Ở nơi đèo heo khỉ gió này nhưng tôi gặp hoài những người tha hương tìm mộ. Tôi chỉ dẫn nhiều, thường là trúng phóc. Hai cái mộ hoa dại này đã trên nửa thế kỷ không hề thấy người thân quen thăm viếng. Đây là mộ chôn cất hai đứa con còn nhỏ của một gia đình tản cư từ miền xuôi đến đây. Năm 1947 thời chống Pháp. Tôi trai trẻ xưa kia tôi chôn hai ngôi mộ này mà. Không có áo quan, chỉ bó một tấm chiếu cói thay quan tài. Hồi mới chôn có cắm một cây trụ gỗ khắc tên họ hai đứa nhỏ làm tấm bia. Lâu rồi mà, bia gỗ mỗi một ăn hòa bụi.

Cụ già thở dài một thôi, thấp nển dĩ vãng, rồi tiếp:

– Hồi ấy khốn nạn cơ cực lắm, thuốc

men thiếu thốn, lại đủ thứ dịch bệnh. Đau nhất, giết người nhiều nhất không phải đạn bom mà sốt rét rừng. Nước độc, muỗi dữ. Cú vàng da, sốt lạnh một thời gian rồi cái bụng phình chương lên, củ trướng ăn hết ruột, là đi đoong. Bây chừ gọi đó là ung thư gan. À mà này, cậu tên họ là gì vậy, xin lỗi, tôi hỏi vì tôi biết rõ tên họ hai em bé trong mộ này. Hai nắm mộ hoang nhưng lỗ này hên lắm, năm mười năm cứ đến tháng chạp là tôi khói hương. Lũ trẻ chưa tội tình, nên nằm hoang cũng nhẹ nhàng.

Nghe cụ già nêu tên xương tàn trong mồ mả, tôi lặng người. Đó chính là mộ hai em tôi. Nước lòng sôi trong veo. Nắng núi vàng mơ. Hơn bốn mươi năm trước, lúc sinh tiền mẹ thường nhắc nhở:

– Các con còn hai người em chôn cất dưới chân đèo Tư Yên.

Rồi chinh chiến tràn lan. Mẹ qua đời. Chúng tôi ra đi kẻ bắc người nam. Không kịp lo gì cho những cái chết xa xứ.

Trong những đêm vắng vẻ sau, tôi thầm mang ơn tấm lòng dân giả của con người miền Nam. Non sáu mươi năm, một cụ già đã âm thầm chăm sóc cho hai ngôi mộ không bà con ruột rà.

2.

Mộ hoang trên non còn có thiên nhiên làm áo. Có hoa dại. Đó đây bước chân con hươu con nai. Bụi sạch. Lá cỏ. Tiếng ru suối, gió rừng. Cái hoang ngay giữa phố thị phồn vinh mới đau. Bị bỏ quên giữa những tiếng hát cười. Bị phân liệt mộ ta mả thù. Bị rấp tâm san bằng. Nó hiển thị một tàn phá lương tri. Nó cái ung bướu nguy nan di căn.

Một thời không xa, đất nước đã

thống nhất, lòng người tạm an bình, nhưng một bộ phận người không nhỏ do thù hận, do máu sôi đỏ hơn máu con tim bình thường, đã nhất tề trả thù cả đến những bộ xương cốt nằm yên trong mộ. Xỉ vả, đục bia, phá tường, cào bằng xóa dấu những năm cỏ. Tận diệt cái hơi hướng có thể còn trong bia đá. Mộ người bị cách ly hương khói, cự tuyệt tưởng niệm. Sự an nhiên trong lòng đất mỗi nhân phận bị bối ra, dày xéo, bồi đen.

Tôi nhìn thấy cái Hoang ấy đã nhiều năm. Tại nghĩa trang Gò Dưa, Thủ Đức, Sài Gòn. Gò Dưa hôm nay là một thành phố mộ. Nhấp nhô dưới nắng mênh mông mộ. Vô cùng màu sắc sặc sỡ. Mỗi ngôi mộ một cõi riêng. Lớn bé đơn sơ hay huy hoàng là tùy vào tấm lòng và tiền của con cháu kẻ qua đời bỏ ra. Mộ hai tầng tráng lệ bốn bên tường vách

như một lăng tẩm, do bà con kiêu bào từ nước ngoài về xây cất. Mộ khác tuy nhỏ, nhưng hoa tươi quanh năm. Mộ đá hoa cương. Mộ bia khắc cả bài thơ tưởng niệm dài dặc. Mộ có hai câu đối chữ Hán trên trụ đồng sáng bóng. Mộ nhạc sĩ thời danh rộng thênh, tượng đài chân dung, bãi cỏ xanh, lối đi rải đá cuội.

Trong cái biển chết mà lai láng những phô trương, trong cõi ma đầy hoa tươi này có một ngôi mộ hoang, tàn phai. Đúng một lăng quên. Một nỗi Hoang thời thế. Một vết chàm khắc trên trán lưu đầy từ văn hóa và đạo lý Tần Thủy Hoàng.

Rác rưởi, đồ phế thải, phân súc vật. Đất cát lấp kín cả diện tích chưa đầy ba mét vuông chỗ xương nằm. Các trụ gạch xây bốn góc bị ai đó đập gãy. Bốn đài hoa sen bằng xi măng trên đầu trụ ngã đổ, bể

võ nằm lẫn lóc. Tấm bia bề một mảng lớn, hình như bị phạng bởi nhiều nhát búa. Phần đỉnh tấm bia cát vùi từ nhiều năm bày ra lơ mờ một cái chóp nón cát kết, loại nón sĩ quan võ bị xưa kia. Mộ khá nhỏ, lại bị lấn chiếm bốn phía để người đời chôn thêm những mả mới chung quanh.

Đất nghĩa địa bây giờ rất khan hiếm, tăng giá từng ngày. Sau khi một nhơn bị tiêu tán đường, phần nhiều thiêu ráo, xác già trẻ lớn bé ngắn dài mập ốm cháy rụi trong lò thiêu. Nhưng vẫn không đủ đất chôn người. Do còn nhiều thân nhân muốn chôn cất kẻ qua đời trong một phần mộ yên vắng, để con cháu lui tới nhìn nắm đất mà nhớ tới người.

Xưa kia Gò Dưa chỉ một nhóm mộ nhỏ trên đỉnh đồi lúa thừa cây. Từ đây nhìn xa xa qua cánh đồng, sinh đen bèo

xanh chen ruộng, là ngoại ô Sài Gòn. Xa lộ Đại Hàn rộng thênh giải bằng nhựa xám kéo qua thình không. Chia cắt bên kia nội ô phần vinh với bên này là vùng An Phú Đông. Màu sắc chiến tranh bên này là tiếng cầm ca vũ trường, suy tư bốn vùng chiến thuật, «anh về với em rồi mai lại đi...» Bên kia xa đầm lầy là nhồi thuốc súng, không phải vào nòng súng, mà vào óc não người.

Hôm nay là chín triệu con người nhưng nhúc, Sài Gòn phình ra, đã vượt ruộng lầy. Nhà lầu đường phố kéo tới vây quanh bốn bề nghĩa địa Gò Dưa. An Phú Đông mật khu xưa đã có cửa hàng ăn, quán nhậu, karaoke, hớt tóc ôm. Xa trung tâm quây càng dữ. Tiếng cười mùi rượu phả vào gáy mồ mả. “Lũ chết, chúng mày biến mẹ đi cho chúng tao lấy đất phát triển đô thị”.

Kẻ chết đâu thua cuộc. Dần dà, đầy những mộ chí ngùi ngụt tỏa ra từ đỉnh Gò Dưa tràn lan xuống chân đồi, chiếm cả những thửa ruộng xa. Cả đại đoàn nghĩa địa bày binh bố trận ngày đêm lẫn đất. Ngày nào cũng năm bảy đám tang, tiếng kinh mõ, tiếng cầu Chúa. Thiếu đất chôn, ban quản trị bèn có sáng kiến bán cả những con đường trong nghĩa địa cho lũ quan tài tới sau. Tắt đất tắt vàng mà. Con đường xưa kia rộng đầy bóng mát xe tang chạy thông dong, nay trở nên hẹp, có nơi chỉ vừa một xe gấn máy lọt qua. Mộ chí cái nằm ngang cái dọc theo lối đi, thật chẳng còn trang nghiêm chút nào.

Mỗi lần thăm mộ người thân quen, tôi thường cảm trên ngôi mộ hoang bị một thời đập phá tan nát này ba cây nhang. Lại thần thờ nhìn bờ tường thấp

vỡ, bia mộ lở mờ hình cái cát kết sẫm quan không rõ mặt người bên dưới. Nhiều lần tôi định bới đất cát xem tên tuổi người nằm trong mộ, nhưng rất ngại ngùng. Lại thầm trách nguồn cơn vắng cha mẹ anh em, người bà con họ hàng. Tất cả lưu lạc nơi nào? Mà đây vui nông một năm. Một dấu chấm khô héo trên một cội đất thiếu máu, cạn tình.

3.

Lâu rồi quen, tôi nghĩ phần mộ này có thể là mộ của mình. Xưa kia tôi cũng từng đội cái nón sĩ quan loại này. Nó chụp lên đầu trai trẻ một thời, chụp chinh chiến, nổi hoang mang cùng cái chết láu lỉnh thập thò. Nhà văn, nhiều khi mình vẽ ra được cái chết của mình. Mình tả cảnh tả tình một cách đậm đà hôm mình nằm chèo queo trong áo quan. Xưa kia...cái nón trong mộ này. Là khơi khơi biểu trưng một hiện thực

không biết phần còn lại như thế nào, ra sao. Nó là một vinh hạnh mà về sau, biến tan nhanh như một ánh sao băng. Phần còn lại của thế giới trong tôi là tự hủy. Tôi chôn mình hơn ba mươi năm trong ánh Sao. Tôi ngắm mình chết từ từ như bia đá không còn khả năng tự biện. Tôi đây – Mộ này, mỗi hoang phế theo mỗi cách chơi chơi thời thế.

Mộ hoang ở Gò Dưa rất nhiều, đếm không xuể. Nhưng có cái gì cảm thiêng giữa tôi và nhóm xương đen có bia đá nát vỡ mắt mũi bị đục thủng mặt mồ rác rưởi lông gà xương mèo bao ni lông áo quần cũ vắt bừa này. Năm xương này xưa kia, đã từng thủ chắc AR16 bắn trả từng tràng đạn thoát ra từ AK47; có thể từng đẩy quả đạn 105 ly trong khuya khoắt bắn trả cuộc pháo kích từ đạn 122 ly; đã ngồi trong M113 quần thảo với địa đạo

dày mo; có thể xương tàn đã từng mặc bộ đồ trận được may từ nước Mỹ, bản thân đọc lá thư viết trên trang giấy được sản xuất từ Trung quốc; thư Trường sơn được móc ra từ túi áo một tử thi mang tên Việt Nam; có thể hài cốt trong mộ này – cũng như tôi – trong năm tháng miền Nam, từng hát nhịp nhàng «Ngày bao hùng binh tiến lên...» những ngày đầu bị động viên vào quân trường.

Nghĩa địa Gò Dưa Sài Gòn có âm vang âm khí, cái điệu đời nghèo ngao, cái ngất ngưỡng riêng nó. Có bóng ma đi rao giữa ban ngày hô hào đoàn tụ. Ma hát lời thịnh nộ. Ma hưu trí già nua bảo thủ rì mọ, hoặc buồn phiền hối lỗi bèn tức tốc dạy cho xấp nhỏ sau này biết ỉa đái vào lịch sử. Ma xuân thì tóc xanh ung thư gan. Mới được bác sĩ khám phá cục bướu tổ chẳng một tháng sau chết liền.

Ma yên hùng võ sọ não do tốc độ nơi xa lộ. Ma ngồi vắt vẻo thối xác xô Biển nhớ. “Mỗi ngày tôi chọn một...hồn ma”. Ma xì ke phi một phát dài hơi buồn não khi biết mình đã vào lưỡi liềm cắt ngọt của sida. Nắng tháng tư trắng chuyển mùa. Trời mất máu. Bia đá đổ mồ hôi. Mấy con gà con chiu chít trong cái lồng tre bụi đặt ngay trên mộ có cái cát kết nón sĩ quan khuôn mặt bị bôi lọ đen.

Lần này tôi quyết xem cho rõ mộ bia bị vùi lâu năm bên dưới đất lấp. Trước mộ, tôi gỡ cái nón đội đầu xuống, đã quen thành kính. Cài lại cúc áo. Thành tâm thắp ba cây nhang. Ba đóm lửa như ba con kiến đỏ khói bay. Tôi ngậm ngùi vái van:

“Gò Dưa nghĩa địa. Thủ đức quận. Sài Gòn thành phố. Cộng Hòa cựu quốc. Hôm nay 30 tháng 4 năm Hai không

không bảy. Nhâm ngày 14 tháng Ba năm Đinh Hợi. Tôi, kẻ ngắt ngưỡng dương trần, thành kính cung thân khẩn xin thần hoàng thổ địa, các tay chơi bá chấy thuở sinh tiền, bá vạn hồn linh, thập chủng cô hồn, hãy phù hộ cho tôi làm một việc động thổ...”

Tôi dâng hăng một cái, rồi tà tà vái tiếp:

“Người anh em an nghỉ trong đất mẹ yêu mến. Không cái lăng tẩm nào cả. Anh ngủ khá lâu dưới chùa đầy ba mét vuông đất Gò này. Anh được trang hoàng rất thời thượng bên trên là bãi rác, phế liệu, lông gà. Không cỏ xanh không hoa lá. Một cái mả bị triệt để trần trụi hóa. Hồ hởi, phẩn khởi hạ bệ... Xin phép người anh em cho tôi bói mộ ra xem tên tuổi quê quán, ngày sinh tháng tử, mặt mày anh trên bia đá thử nào. Lâu quá đi,

chỉ thấy cái chóp mũ thôi. Tha lỗi nghe người anh em. Cũng là đồng điệu. Cũng là ‘Ngày bao hùng binh tiến lên’ chỗ quân trường chưa mang chân gỗ”.

Ngay chỗ ngã ba trước mộ có một cái chòi tranh của bọn cai quản mộ. Một cái bàn gỗ bày bán những bó hoa vạn thọ, cúc vàng, nhang đèn, thuốc lá, hộp quẹt, mấy chai nước ngọt. Có cả cà phê. Uống nghe mùi thum thum vì giếng nước ng-hĩa địa. Hai đứa bé bụng ông dít teo chạy long nhong. Một đứa ra chỗ mả hoang định tè chợt thấy tôi lom khom van vái nó bịt cu bỏ đi. Chỗ góc lều có cắm một lá cờ.

Lều đông người và rất ồn ào. Bọn phu phen tụ tập chờ nhận dịch vụ chôn người, sửa mộ, làm cỏ, cả dẫn đường tìm mộ, tất cả đều phải được trả thù lao hậu hĩnh khi xong việc. Chỗ nền đất, trải

một chiếc chiếu, quây quần hai gã đàn ông với vài mụ đồn bà ngồi vừa đánh tứ sắc vừa văng tục.

Tôi gọi một gã cời trần:

– Này anh Ba, anh bới dùm cái mộ này tôi gởi tiền uống cà phê.

– Bới là bới làm sao? Đào ra làm mộ mới, hay chỉ làm sạch sẽ mộ?

Tôi từ tốn:

– Bới rác rến cát bụi cho tôi xem rõ hình người và mấy dòng chữ trên mộ bia. Sau đó nhờ anh hốt rác rến đất cát đổ đi chỗ khác, dọn cho sạch sẽ. Mộ gì thảm quá.

Thằng chả vận quần đùi ở trần, giữa ngực có xăm hàng chữ: “Tao thù con đĩ ngựa” mới mười giờ sáng đã nông nặc

mùi rượu, nhìn tôi rồi nhìn mộ than thở:

– Ông thấy cho bao nhiêu?

– Một trăm nghìn.

– Trời đất cái mộ ông sĩ quan này, tôi biết mà, đã hoang phế ba mươi năm. Bây giờ dọn một ngày chưa xi-nê chi. Ông thấy cho đàn em hai trăm nghìn đi. Bao năm mới bươi bới một lần mà.

– Được, làm đi. Vui vẻ. Xin cảm ơn.

Thằng “tao thù con đĩ ngựa” nhìn vào quán gọi lớn:

– Ê con mụ Bảy ra thanh lý mấy con gà với cái lồng gà của mày, dẹp cái dây treo áo quần dơ, cho ông làm việc. Thấy mà ghê.

Con mẹ sồn sồn được gọi là mụ Bảy ném năm bài tứ sắc, xả cái quần vén tới

bện bước ra nhìn gã đàn ông phân bua:

– Mộ này tôi trông coi bao năm ai cho anh đến nhận làm?

– Mày trông coi nổi gì mà cút chó cút gà giẻ rách thế này? Nói nghe? Con xạo que.

Mụ vén quần tới bện thịnh nộ:

– Nó hoang phế nhưng là địa phận tôi trông nom. Đây là mối của tôi.

– Tranh giành tao đập bỏ mẹ. Tao mới là đại diện ban quản trị phường đây này.

Tôi van lơn:

– Xin quý anh chị bớt nóng. Ai làm cũng được. Hay là cùng làm tôi trả thù lao cùng giá ấy cho mỗi người. Giúp tôi đi.

Thằng "tao thù con đĩ ngựa" cầm cái xẻng hươi hươi, nhìn mụ Bảy rồi nhìn tôi, nói băng quơ:

– Cái mộ này vô chủ. Mộ ngoài chính sách. Là con hoang từ bao năm. Con mẹ Bảy này thuộc loại ác ôn mà thầy Hai. Nó lấy cái chổi chà quét sơ qua một cái mộ là lấy tiền người bà con thăm mộ hai chục nghìn đồng. Gặp Việt kiều thì ngon ơ. Ngày kinh nguyệt đỏ lôm nó cũng lội ngang dọc trên mộ người. Mỗi ngày cái chổi chà của nó công tác có đến vài chục lần. Nó thu là bao tiền. Thầy coi, mộ người ta mà nó đổ rác rưởi nuôi gà quế thế này đây. Nó mất cha nó khả năng bức xúc. Nó tiêu dên rồi cái cục xấu hổ. Đồ bất nhơn.

– Cầm cái l... mẹ mày đi. Mới có hai trăm nghìn mà hết lời nịnh nọt thầy hai thầy ba. Đồ bội giải. Thầy gì đó ơ, thầy

cho thêm một trăm nghìn rồi thấy ỉa ra cái thằng phường dỏm này cũng ăn cứt thầy ngon ơ cho coi.

– Mày nói ai con mẹ thối mồm?

– Tao nói cái thằng người đêm hôm chuyên đào những ngôi mộ mới chôn hôi của chôn theo. Tao chửi cha cái thằng phường dỏm.

Thằng «tao thù con đĩ ngựa» tưởng hung hăng hóa ra nó cười trân tráo, hạ nghị quyết:

– Con mẹ Bả này sắp trật quần bày hĩm ra rồi. Thôi nhin cho yên bề. Chạy voi đâu xấu mặt.

Tôi năn nỉ:

– Thôi tôi lạy các người, tôi không có thời giờ. Làm giúp ngay cho.

4.

Lồng gà được dời đi. Bầy gà lúc nhúc được lùa vào một ngôi mộ kế cận có thành chắn. Lá cây, rác rưởi, giẻ rách. Gạch vụn vôi vữa cát sạn thừa người ta xây các mộ kế cận cũng được thải vào đây. Dọn một chặp, thành mộ bày dần ra. Gạch tường bể nát từng mảng. Tôi bần thần thắp thêm mấy cây nhang. Lòng buồn rượi nghĩ tới chỗ nằm của mình sắp bày ra. Tôi sẽ biết ngay tên tuổi, ngày tháng qua đời của mình ngay trên cái bia mộ không màu. Đứng ra một

màu xám cũ, buồn phiền và lẻ loi dưới nắng vàng Gò Dưa. Phía dưới kia là mộ Bùi Giáng.

Một thằng nhỏ cổ khom xuống trong bụi mù, dùng cái lưỡi dao nhỏ cạo dần đất bám trên mặt bia. Nó nói nhỏ với tôi:

– Lát thầy Hai cho con mấy chục con mua ba cái đồ lật vạt. Đưa cho mấy người đó họ không cho con cắc nào... này, lòi cả cái mũ cát kết ra rồi, cái mặt đây rồi... ông này chắc còn trẻ... ôi mà ai đục nát cái mặt ông sĩ quan ra rồi... thầy ráng chờ... con cạo nốt cái phần chữ bên dưới đây này...

Một vành nón sĩ quan còn nửa vành. Một khoản đá đen bia mộ trở nên trắng nõn vì không còn nửa vành nón màu phía sau. Một con mắt còn. Một đường đục khoét sâu vào nền bia từ nửa vùng trán

bên trái xuống, xuyên mất một con mắt trái, vạt luôn cái sống mũi. Một đường rìu đục khác lấy mất cái miệng. Nhiều đường hờn căm khác ngang dọc bám mặt. Một phần bia bên dưới bị vỡ. Nhiều nhát búa. Tiếc rằng tôi không mang theo máy hình để chụp cái tác phẩm mang tính siêu thực này.

Thằng nhỏ moi tiếp. Phải bới rất sâu trong đất lấp kín nhiều năm. Mọi người phải khom. Như mộ bia trong đường hầm. Nắng trắng mờ hòa với bụi mù. Tôi ho sặc sụa. Những hàng chữ mờ nhòe bên dưới từ từ hiện ra. Lúc đầu đọc chữ được chữ mất. Thằng nhỏ nói:

– Để con lấy nước con rửa. Ông phường dóm nhận tiền của thầy làm có một chút rồi giao cho con, ông đi nhậu rồi.

Mặt mộ bia đá cẩm thạch. Thường người ta sơn màu những dòng chữ trên tấm bia. Lâu quá, đất ăn mất màu. Đến đá chùng như cũng mỗi lòng, biến dạng. Một khuôn mặt không màu, trên đầu một nửa vành nón, mỗi con mắt, không rõ miệng cười, cần cổ nửa đen xám nửa trắng nhạt. Hình mặc đồ đại lễ, thắt cà vạt đen. Thoạt đầu nhìn lơ mờ cái cát kết màu tôi tưởng người trong mộ là sĩ quan cảnh sát. Không phải. Cảnh sát không mặc trang phục này. Rất hiếm sĩ quan cảnh sát ăn đạn đại liên ở trận tiền.

Khi mộ bia được cạo xuống tận dưới, tôi cố nheo mắt đọc:

Nơi an nghỉ

Cố Thiếu úy

THÁI VĨNH NGHIỆP

Sinh ngày 4.8.1954

Tử trận ngày 11 tháng 3.1975

Người lập mộ là cha mẹ? Vợ con? Hay đồng đội? Không hề thấy đề tên trên bia mộ. Cũng chẳng thấy ngày lập mộ.

Sinh 1954, năm hiệp định Genève chia đôi đất nước. Nam Ngô Bắc Hồ.

Chết 1975 năm đất đai núi biển đường đi phố chợ bắc nam cu hĩm được vui vầy đoàn tụ. Nhưng nào người lại kịch liệt chia cắt theo một bi phận khác. Nguy nan và âm thầm. Nhứt đau trợn ngược trong khuya khoắt.

Nghiep của 21 tuổi. Hai mươi một năm tuổi thọ của các ông: Diệm, Minh, Sửu, Thiệu, Hương rồi lại ông Minh đầu hàng, một nửa nước thừa dư mọi tấn tuồng. Trẻ quá. Nhanh quá đi. Một cái

ánh chớp sáng lòe vừa đủ giết mình, rồi tối đen bản thân dị dạng.

Theo bia mộ ghi, Nghiệp tử trận tháng ba? Tháng khởi đầu bại binh từ thành phố Buôn Ma Thuột. Muộn màng quá một cái chết cho khởi đầu hạ màn.

Tử trận vào những ngày cuối cuộc nội chiến, những ngày không thanh thản, từng giọt máu thào chạy, nhưng Nghiệp được an táng đàng hoàng. Lúc chưa bị đập phá thì mộ Nghiệp là một ngôi khang trang. Vậy anh không cô đơn, không là vô thừa nhận. Sao trên bia đá không có tên người đứng ra lập mộ? Lúc ấy chắc là cha mẹ hãy còn? Rồi bà con thân thích? Sao hơn ba mươi năm nay mộ chí lại đìu hiu? Nếu thân nhân còn ở nước ngoài phải một người nhớ tới mộ. Hay vượt biên chết rảo biển đông? Hay còn đâu dưới gầm trời man mác nhưng

chưa nguôi ngoai thù hận, lòng chẳng hoài cổ hương? Một đám mây bay rất xa. Gió tháng tư đầu mùa mưa miền nam thổi về sao có cái nóng xa vắng trên lớp mộ hiu hắt này.

Tôi khom người xuống cái khoản đất moi sâu. Rất xa lạ mà rất anh em. Mùi nghĩa địa thơm một trùng phùng. Thời gian cao dần, nên mộ thấp xuống. Hay đôi mắt tôi đã hoa nắng. Ngõ ngàng mộ chí chính mình, một chuẩn sĩ quan mang cầu vai alpha quân trường xưa kia trên đồi Tăng Nhơn Phú. Những buổi sáng thức dậy rất sớm. Rời khỏi giường cá nhân từ năm giờ sáng. Một ổ bánh mì kẹp thịt được nhà thầu ném trên nóc mùng. Một bộ đồ trận, ba lô lên lưng, khẩu súng carbin M2, những kỷ niệm học đường bỏ sau, trước mặt là đoạn đường chiến binh, những bài học địa hình, những cách

đi hàng ngang tránh tràng đạn thù bắn trực diện xâu tảo. Những đôi trọc nắng Thủ Đức, xa xa một dãy hình bia người trường bắn. Nhắm súng kỹ, nhắm bắn thẳng vào hình nộm người. Bắn trúng nhiều mục tiêu điểm thưởng càng nhiều. Chiến trường cũng thế thôi. Nhưng là bắn gục càng nhiều chúng-ta-có-thật-không-là-hình-bia-cạt-tông-trường-bắn càng đỏ ngực huân chương.

Nghiep tử trận 11 tháng 3 một chín bảy lăm. Ngày ấy ngày gì? Ngày Tiệc ly Chúa xoi thuốc chuột? Thằng thối hoặc nào bỏ vào bát cơm bắn tăng một con cá nóc?

Lịch sử? cái đĩa CD Tom với Jerry rượt đuổi chí mạng. Hết đĩa. Thay băng. Trên sân khấu thủy tinh lỏng, của sử và lịch, lại hiện ra một bầy chuột dị dạng diễn xướng. Một lũ vịt chỗ Disney's

tung hê cạp cạp, tán dương lũ chuột hê mút mùa độc diễn. Nhưng đây không là “land” của thần tiên thơ ngây. Dĩa còn quay. Chưa cúp điện mà con. Sẽ chơi tới bến.

Lúc này Gò Dưa có một đám ma đang tới. Một xe thầy cúng áo vàng. Một đàn tiếng khóc cùng lời ai niệm, than vãn. Một huyết mã được mua từ đất lề đường. “Thế đó, người ta bán cả đất con đường nghĩa địa”. “Nhưng mà giá đấu có rẻ, mấy chục triệu đồng hơn hai mét vuông đất gò”. “Ngôi mộ ông Trịnh to rộng gấp hai chục lần mộ thiếu úy Thái Vĩnh Nghiệp.” Tôi can gián: “Thôi, đừng bàn tán chuyện của người”. Nắng có hoa.

Xương của Nghiệp dưới này chắc đã hóa đen rồi. Thịt của Nghiệp chảy theo nguồn nước ngầm dưới kia rồi. Trong ly nước hằng ngày chúng ta uống chắc có

nước cốt từ xương thịt những Vĩnh Nghiệp, những Thùy Trâm, do đất Mẹ hầm nhừ lâu ngày.

Đất Mẹ sáng. Bàn tay Mẹ lành. Nhận tất. Thịt con thiu ôi chiến trường năm ba ngày chưa kịp chôn; xương sấy khô bỏ ba lô quân tình nguyện Campu [không có chia] mang về; hồn cá mập nhai; mũi mắt phình húp trong bao đông lạnh bệnh viện quân y chờ nhận diện; xác phàm những quân ma chó được thời ngồi bàn độc, bàn tay vượn óc não cáo; Mẹ rộng lòng nhận tất. Không cần thủ tục rườm rà. Chôn cũng tốt mà thiêu cũng hay. Có quan tài đảng hoàng Mẹ mừng, mà bó chiếu trần, rách nát Mẹ càng thương. Không được thiêu chẳng được chôn, bỏ mặc thịt rã từng phần, chim bọ ăn thừa, xương trời rửa mưa, phần còn về với đất,

Mẹ sẽ chan hòa. Về thôi. Chúng mày chỉ một.

Nghiệp tử trận nơi đâu. Bị mìn, pháo, đâm lựu, đánh lén, mảnh đạn xuyên vào nơi nào ngay cái sống? Có phải chết đi là mãi mãi tiêu vong. Không sờ đâu hiện thực một phận người. Cầu mong được du lịch Niết bàn, ngao du với Chúa? Tôi cúi xuống sờ, phúi bụi để nhìn rõ hàng chữ. Ở đây còn Thật. Là sự Thật. Là định đóng định mệnh. Thái Vĩnh Nghiệp một khuôn mặt rất trẻ rất thanh tú, bị đục khoét bởi những đường búa. Vẫn còn một con mắt xa xăm trên bia đá. Vẫn một cái gì rất riêng bên dưới phần đất Mẹ, mà trên mặt đời đầy cát bụi rác rưởi phân gà xương chó.

Nghiệp nạn nhân của búa liềm. Liềm tử thần và Búa thời đại.

Nhưng anh có là mãi mãi tiêu vong?
Đâu thể vĩnh viễn xóa tên. Có một điều
hiện rõ đến hiển linh: “Nghiep chưa hề
đúng nghĩa một An nghỉ trên quê hương
luôn hô hào hãy bỏ qua quá khứ, hãy nói
rộng vòng tay hòa hợp này.”

5.

Lạ thay, con mụ sồn sồn quần vén
Lạng bẹn, ăn nói vong mạng
buổi sáng, mà anh phường dõm “tao thù
con đĩ ngựa” gọi là “Mụ Bảy ác ôn mất
tiêu khả năng bức xúc”, bây giờ cô ta có
một vẻ gì lạ lạ.

Cô đã hiện ra một con Người. Cô
tỉnh táo nhìn tôi và mộ Nghiep từ lúc bắt
đầu dọn dẹp cỏ rác. Cô thở ra dưới bóng
nắng. Cô trở vào rửa mặt, thay một bộ áo
quần thơm tất. Chải tóc, dọn một cuộc

mình sạch sẽ. Tay cầm một bó nhang, đôi mắt cô sáng, thoáng buồn. Bầy nhẹ nhàng đến ngồi cạnh bên tôi, cô nói:

– Thắp thêm nhang cho anh Nghiệp, thầy Hai.

Tôi vừa sững sờ vừa ngây dại hỏi:

– Có thật cô muốn thắp một nén nhang thành kính? Buổi sáng cô làm tôi hãi quá.

Bầy nói tỉnh queo, như một tâm sự từ lâu mới được thổ lộ:

– Ủi dà em cũng học xong cấp tú tài chớ bộ. Thầy coi, sống trên cái xứ ma mị này, mở con mắt ra là thấy tứ bề bọn lưu manh lừa đảo hung hãn chụp giựt, dối cha lừa chú. Tối ngủ quanh đây là mả mồ ma hiền ma dữ ma đói ma giàu ma ác ôn ma nghệ sĩ. Nhiều đêm trắng nhờ

nhờ người ta la hét vây bắt bọn ma túy, hãm hiếp, giết người. Sáng ra, đọc báo hằng ngày thấy nghìn vụ việc nước non thời sự còn thối hoắc hơn cái xác phàm chết hai ba ngày chưa khâm liệm. Thầy hươi, không mất dạy cũng thành mất dạy. Không hung dữ tranh giành chúng cướp cạn ngay cái sống của mình.

Bất ngờ cô Bầy lại phom phom, đi một đường nhại Kiều:

– Thật là "Bắt phong trần phải phong trần... Không lưu manh cũng xí phần lưu manh".

Cô lột vỏ bao nhang lấy mớ giấy châm hộp quẹt cho tôi cầm bó nhang đốt đỏ trong nắng trắng tháng ba Gò Dưa. Có tiếng tụng kinh gõ mõ phía đám tang đưa lại. Cô đưa tay vén tóc. Lau mấy giọt mồ hôi trán. Nhìn thoáng tôi thấy cô rất

có duyên, một vẻ đẹp rất...nghĩa địa.
Bóng cây cổ thụ chỗ đầu đường ma đã
đứng bóng trưa.

Cô bỗng dừng ngậm ngùi:

– Em có lỗi thầy Hai ơi. Bao năm em
không thắp nhang cho mộ anh Nghiệp
này. Người ta bảo mộ này là mộ của
thằng giặc. Mà có phải giặc không thầy?
Mà giặc làm sao?

– Thôi đừng nói chuyện giặc già nữa
cô ơi.

– Thật mà thầy, giải thích cho em
nghe thế nào là giặc.

– Cô Bảy, tôi bảo đừng nên biết
những gì xa hơn chỗ cô ngồi.

– Em ở nơi này từ lúc chín tuổi. Bây
giờ em bốn mươi.

– Thôi đừng kể lễ tuổi thơ tuổi già.

Bảy khá cứng cổ, cô lên gân tâm sự:

– Một bữa em tuổi nhỏ em thấy
người ta vác đục búa người ta đập phá
những mộ thế này. Rồi không hiểu sao
người ta đục mặt mày anh Nghiệp. Mấy
chả giận dữ hò la.

– Thôi đừng nói chuyện đập mộ phá
chùa đốt nhà thờ chiếm ruộng đất chôn
tập thể được không cô Bảy.

Bảy ngồi chồm hum. Hai tay vòng
qua hai đầu gối chụm. Cô từng hay sao
cô lại hát nho nhỏ lời một bài nhạc của
Trần Thiện Thanh: "Anh không chết đâu
anh người anh hùng mũ đỏ tên Thương.."

Đôi mắt cô ánh lên cái niềm vui mờ
mịt, hoang dại. Cô tâm tình :

– Em chẳng biết anh Thương mũ đỏ là ai. Cách mạng hay Việt Kiều hả thầy.

– Cô đừng nói bao la thế giới mũ xanh mũ đỏ mũ công an được không cô Bảy.

– Mà thầy coi, anh Thương mũ đỏ Cách mạng hay Việt kiều có ăn nhằm chi. Có chết thằng tây nào đâu. Bây chừ tụi em hát toàn loại nhạc «anh Thương» không hà. Hay chết mẹ.

Thằng nhỏ phân bua:

– Chị Bảy đây thích nhạc xưa lắm thầy Hai. Toàn Duy Khánh Nhật Trường không hà. Lại thích băng Thúy Nga, coi thâu đêm.

Bảy nổi máu Gò Dưa:

– Sao cái chi chi ngày xưa cũng hay.

Bây chừ thúí hoắc.

– Thôi đừng nói thơm thúí nữa được không cô Bảy. Thắp cho tôi hai cây đèn cây xem nào.

Hai ngọn lập lung linh, què rập trong gió đổi. Tôi vái Nghiệp:

«Thắp nhang cho Nghiệp đây. Cũng là thành tâm. Sẽ tìm cách nào đó để mộ người anh em được trùng tu».

Bảy đột nhiên nói với thằng nhỏ:

– Mày ra mua cho chị bó hoa tươi. Hoa của tao héo mẹ rồi.

Thằng nhỏ chạy đi. Nhìn cái lồng gà mấy con gà chiu chít, Bảy nói:

– Rồi em cũng dẹp mấy con gà này đi, cho cái mộ nó sạch. Mà nghe nói có cúm gà chết người hả thầy. Tụi em nuôi

gà trên mộ anh Nghiệp rồi ăn tía lia có chết thẳng tây nào đâu.

– Thôi đừng nói chuyện của gà què bò lở mồm long móng heo tai xanh nữa được không cô Bảy.

Thằng nhỏ mang về bó hoa tươi. Bảy lấy một cái cái lọ. Ngắt tía hoa gọn, bỏ vào lọ, đặt ngay trước mộ bia Thái Vĩnh Nghiệp. Cô nghiêng mình vái ba bái.

Cô lại sai thằng nhỏ:

– Mà lấy cái xẻng khỏa cho bằng phẳng chỗ đất trước mộ này đi.

– Làm chi vậy chị?

– Để tao bày đồ cúng ông Nghiệp.

Cô trải trên nền đất tạm bằng phẳng một tấm khăn ni lông. Một đĩa trái cây. Cam ổi, mấy trái nho rụng khỏi chùm,

hai trái xoài. Mấy lá vàng bạc. Cô lấy hai cái chung nhỏ rót một ít rượu đế.

Thằng nhỏ thấy đồ cúng lòi thòi nó la hoảng:

– Trời đất hỡi sao chị lấy đồ đã cúng mà mỗ người ta đem cúng ông Nghiệp. Mang tội chết.

Bảy sùng sộ, nói tỉnh queo:

– Thì đã sao. Tao cúng bằng lòng dạ tim gan tao đã sao.

Cô vái lâm râm gì đó. Chắp tay bái Nghiệp ba bái. Lại cười, chỉ tay vào hai chung rượu trắng, sai bảo tôi:

– Đây là hai ly rượu tình. Thầy uống với anh dưới mồ mỗi người một ly đi. Cụng ly thử em có nghe cộp cộp không.

Cô này ngộ. Bảy đột nhiên khuyên

nhủ tôi, rất thành tâm:

– Thấy làm sao chứ cái mộ anh Nghiệp này không thọ lâu đâu.

Tôi bàng hoàng hỏi:

– Vì sao?

– Vài tháng trước, em biết, người ta bàn với nhau là sẽ đào mộ anh Nghiệp, hốt cốt xương bỏ vô lọ sành.

– Thờ phụng ở đâu?

– Úi dà mấy cha này cần mẹ chi thờ phượng. Thấy ngây thơ quá. Mấy chả đào bà xương cốt lấy đất bán. Vớ bở. Mấy chục triệu đồng một huyết mộ này chớ bộ. Chia đất, chia quyền, chia thịt người đã đời, rồi chia xương.

– Thôi đừng nói chuyện thịt xương chia chác cô Bảy.

Bảy lại than thở:

– Có nhiều mộ như hoàn cảnh mộ anh Nghiệp này lắm. Hồi ấy sao lạ kỳ người ta vác búa phang đập mộ chí. Phong trào mà.

– Thôi đừng nhắc tới phong trào phong triệt cô Bảy.

– Mà sao kỳ, có nghĩa địa người ta đập phá mộ lại đập tan hoang luôn cái tượng người lính buồn buồn ở cổng vào. Hằng hà mộ như mộ ông Vĩnh Nghiệp này. Bia mộ cái nghiêng cái ngã. Gạch đá tường thành lăn lóc. Bao năm chẳng ai hương khói. Có nơi có lòng hương khói cũng không được phép. Người ta nhốt đầu cho. Sao kỳ vậy thấy. Mặc mớ chi xác đã nằm yên trong đất mà cái nên lảng cái nhất trí san bằng?

– Thôi đừng nói chuyện trong đất giữa đời xương cốt nhục vinh cô Bảy.

– Thằng cháu của em nó đánh lộn với người ta bị đui một con mắt cũng chuyện đập mộ cha nó như mộ Nghiệp này.

– Thôi đừng nói chuyện đánh lộn đập đầu lủng ruột lòi tròng trắng tròng đen trên mả mồ nữa cô Bảy.

– Thầy mà lo cho mả mồ này có ngày người ta cũng gom nhốt đầu Thầy.

– Thôi đừng nói chuyện vào tù khám nữa cô Bảy. Đầu tôi tôi lo.

– Sao cái chi thầy Hai cũng thôi đừng thôi đừng?

– Thôi mà.

Sài gòn, Vườn Cây Cau

Kỷ niệm ngày sinh Chí Phèo, tháng
5-2007

XỬ ĐỘNG VẬT MÙA HỒNG

I. MƯA CÔ HỒN TRÊN XỨ TOÀN-CHUÔNG

1.

Tảo còn nhỏ nhưng có khuôn mặt già dặn một thanh niên chừng ba mươi lăm, vừa lùn vừa ốm quắt queo, da màu gỗ khô.

Đặc biệt Tảo có đôi mắt sáng đến kinh dị, làm ta nhớ tới đôi mắt thi sĩ Bùi Giáng. Toàn tròn đen. Tròn như mắt rắn.

Hoang mơ. Mê hoặc. Khó phân biệt giữa điên, tỉnh. Nhưng người đời thường, rất tỉnh trí, có nhiều cảm tình với loại mất điên điên ấy. Không dễ ai cũng có được hai cái lỗ đen tịch tịch minh minh triết như thế.

Tảo dùng dằng giữa trẻ thơ và già dặn, nửa tỉnh nửa ngây. Phải cảm ơn số phận đã gia cố cho cái xác lùn này căn bệnh đờ-mi-diên. Vì nếu bình thường chưa chắc Tảo thông minh, láu cá, lắm trò.

Trên cái bộ xương cách trí của Tảo, nơi khuôn ngực có một gò những xương xẩu đùn đống nhô cao; sau gáy có một gò xương thứ hai, dùng ngón tay ấn vào nó như một lớp sụn; hỏi Tảo vì sao mày có cái cơ thể quái gở làm vậy; Tảo trả lời hồi nhỏ em suy dinh dưỡng, thịt teo mà xương thì mọc ra mất trật tự, thiếu độ

cứng. Ánh mắt của Tảo như có một phản hồi của một phần đời khác, đã cũ nát. Có phải vậy mà tôi đã dây dưa, mất nhiều tháng ngày vào cuộc điên tà sau này.

Bọn la cà chúng tôi thường ngày ngồi cà phê vỉa hè, nơi tiếp cận tạp nhạp tầm phào, nhưng nhiều chất sống, và rất tự nhiên sống. Có thể bàn đủ thứ chuyện trên trời ngoài biển. Khi hả hê câu tiểu lâm, châm biếm thời sự, có anh cười nắc nẻ như đười ươi. Nghìn chuyện lạ lùng, trong đó câu chuyện hấp dẫn lẫn đau đau, là chuyện đời thằng Tảo. Đây là một câu chuyện dài, chứa cả thế gian gòn lộn trong lòng câu chuyện.

Hôm qua Tảo nói với tôi:

– Sắp tới rằm tháng bảy, mùa cúng cô hồn rồi, anh cho em vài cái vỏ bao

thuốc lá, loại nào cũng được. Em cần ‘à lô’ nhiều lắm.

Mặt trời lên cao. Hôm nay tôi ngồi nán lại chỗ hàng cà phê, có ý đợi Tảo. Từ ngã ba đường, Tảo xăm xăm băng tới. Lặng lẽ cười tình, tinh quái đảo mắt, Tảo chỉ nhìn bao thuốc lá trên bàn. Tôi nhặt mấy điều thuốc lá lẻ bỏ ra, cho Tảo cái bao rỗng. Tôi biết rõ việc nó sử dụng bao thuốc lá.

Tảo cầm bao thuốc rỗng bóp nhẹ phần giữa cho tóp nhỏ lại. Áp bao thuốc rỗng vào vành tai, điệu nghệ như ta dùng điện thoại cầm tay, Tảo nghiêm chỉnh gọi:

– À lô 113 đâu, ở đây có một bầy thú đang nhâm nhi.

Một anh bạn tôi nóng mặt, chưởi thề

đm thằng nhóc này dám gọi bọn mình là bầy thú. Tôi cười trả lời không phải đâu, nó hiền ngoan lắm, nhưng với nó quanh đây đều trâu bò chó ngựa cả. Nó người côi trên.

Cần nói rõ, 113 là lực lượng cảnh sát chạy mô tô tốc độ cao, thường can thiệp những việc cần kíp. Như có hỏa hoạn, giết người, tai nạn xe cộ, trộm cướp, say sưa gây rối, xì ke ma cô đi điểm bất hợp pháp – đương nhiên là có đi điểm thượng thừa hợp pháp. Nói chung bất cứ sự vụ gì nguy hiểm mà thường dân không thể can thiệp bằng lời can gián nhân nghĩa, theo lẽ đúng sai, thì gọi 113 đến dọn dẹp.

Đi quanh quanh một lúc, không thấy xe hụ còi nào chạy tới, Tảo lại đưa cái bao thuốc lá rỗng lên mồm, nghiêm giọng gọi liên hồi:

– À lô 113 tới gấp nhé. Lại có thú già thú phụ nữ thú trai tráng đang nhớn nhơ chỗ siêu thị đây. Một bầy đực lẫn cái đang hát karaoke, hót tóc ôm đây, à lô... à... à tới lẹ lẹ nhé.

Sinh hoạt thường ngày của Tảo là dạo quanh quanh, xem chỗ này xây nhà, nơi kia đào đường đặt ống cống. Công viên mấy chị sồn sồn đánh cầu lông đùa vui nhố nhăng. Chán, Tảo nhìn các cô gái ngồi câu khách chỗ cà phê đèn mờ.

Mặt trời sáng quắc, nơi đây càng mờ tối. Có khi Tảo bị ăn đòn đập mủ vì mãi dòm chỗ lỗ rốn hoặc vùng da thịt trắng trắng hồng hồng. Nhìn cũng được thôi. Con gái ngon ơ mà ăn vận lòi ngực chìa mông thế này chỉ để câu đàn ông. Nhưng thẳng nhóc nhìn lâu quá. Lại nằm ngửa nhìn lên. Cười đuôi ươi. Lại móc điện thoại gọi:

– Alô 113 nơi đây có con thú trong lũ thú mặt người.

Nhiều hôm, trời ráo quạnh, Tảo ngo ngác nhìn xe cảnh sát rượt đuổi đám người bán hàng rong. Những xe tải to dùng thu gom loáng một quãng đường là đầy nhóc những thứ tài sản rẻ mạt của đám dân đen dài dọc vỉa hè, mà theo luật định là kinh doanh trái phép, chiếm dụng lòng lề đường, cần cho lên xe cây mang về bóc cảnh sát.

Đã gọi là buôn bán chụp giựt lòng lề đường nên món gì cũng tạm bợ, sơ sài. Xe nước mía quay tay, không có máy ép. Các bảng hiệu nét chữ nguệch ngoạc viết tạm dựng ngả nghiêng quảng cáo tô bún riêu đĩa cơm tấm bình dân. Bàn ghế soong chảo thùng nước lèo bị cảnh sát giựt gom thu đổ vỡ lung tung, khi anh chị, khi lão già đang ngồi chồm hồm,

húp xùm xụp, cho đáng cái đồng nát bỏ ra. Có khi chiếc xe đạp dùng bán hàng rong, hình nhân vàng võ sống qua ngày đoạn tháng nhờ dăm trái cốc vài chục ổi. Những thằng nhóc bụng ỏng lưng trần chạy lon ton theo mẹ bên chiếc xe ba bánh cộc cạch, bán khoai lang củ mì bắp nướng.

Bị tịch thu mớ đồ lôm côm tuy ít ỏi nhưng là cả một gia sản, bọn nghèo khó nổi máu điên nhào vô dành giựt, bất kể chết sống, chúng vác đòn gánh đánh rượt cả cảnh sát. Lúc đó, thằng Tảo hồi hả gọi qua bao thuốc lá rỗng:

– A lô 113 đâu, đến can thiệp ngay cho. Nơi đây một bầy thú đang ác chiến.

Tảo thức trắng những đêm lễ lạc. Xứ sở này quanh năm lễ lạc, cái gì cũng có thể dựng tiệc ăn mừng, kỷ niệm. Thắng

một trận bóng đá chẳng hạn, bọn thanh thiếu niên, cờ xí trống cơm phèn la, gõ inh ỏi lên nồi niêu soong chảo, cười la rách mồm, lái xe hết tốc độ từ đầu hẻm ra đại lộ reo hò. Tảo lại dựng bao thuốc lá lên vành tai gọi:

– À lô 113 đâu, bọn chiến thắng đang là bọn thú lên cơn.

Quả thực bọn người chiến thắng cũng bầy thật. Vui quá hóa rú. Tai nạn ì xèo. Bệnh viện qua đêm mừng vui đã tặng bao ca bể sọ não, gãy tay cửa cảng, tê liệt ngối xe lăn chỉ là những đứa còn tươi xanh tóc, đang ghé nhà trường.

Nơi đây bọn người ung vũa sút mẻ não bộ chẳng phải là ít. Ngó ngon ơ vậy chớ chỗ cái trán cao thông thái là một miếng nhựa trơn láng lót bên trong lớp da đầu thời hậu phẫu.

Cái nơi mà Mẹ Âu Cơ xưa kia bỏ chồng, chôm bốn mươi chín cái trứng ra đi không cần tòa thiên địa xử lý hôn – cái trứng thứ năm mươi có thể là thằng Tảo điên tà – tới hôm nay, những sai lầm tội lỗi cứ ác chiến phình ra. Năm nay tiến triển hơn năm trước. Năm trước, mô Phật, lại hơn năm trước nữa. May thay, mỗi thu đông trời đất lên cơn mưa bão tẩy rửa phần nào tanh tưởi. Biển đông rộng lòng nhận cả thứ nước rửa tận cùng đen thối từ cái xác phàm hình chữ S gây nhom. À lỗi...

2.

Một ngày tháng Bảy, mưa bụi mờ trắng phía nhà thờ Cha Tam, tôi bất ngờ gặp Tảo ở đường Hải Thượng

Lăn Ông, một khu phố sáng trưa chiều tối thơm mùi thuốc Bắc.

Thằng nhỏ tài tình. Hóa ra Gò Vấp Bà Chiểu Bến Thành Bà Quẹo Củ Chi nơi mô nó cũng đặt chân tới.

– Mày vào Chợ lớn này mần cái chi?

Hai con mắt rắn đen ngòm mở rộng, Tảo cười tình trả lời:

– Coi người Tàu cúng cô hồn ngày rằm tháng Bảy. Tàu cúng mới ngon. Dân An Nam coi thường âm hồn, cúng kiếng ba củ khoai lang, đốt mía, bánh vụn, kẹo thèo lèo, toàn thứ bần cố nông. Tàu cúng heo quay, đốt vàng mã sang trọng, đốt xe hơi nhà lầu xiêm y, hình mỹ nhân, đốt bà Dương Quý Phi, hóa vàng bà Tây Thi.

– Thằng này ngộ. Hóa ra mày cũng biết nhiều.

– Năm nào em cũng vào đây mà. Kìa bà Dương quý Phi óng ánh giấy màu kia kìa... Ê anh xem, cúng xong chỗ này chú Ba tàu bụng bụi sẽ đốt một cái xe mercedes vàng mã xuống âm phủ tặng thằng con trai xưa kia mê xe hơi nhân gian.

Trong khói hương mờ ngạt Tảo rử tôi đi giựt đồ cúng âm hồn cùng bọn trẻ. Ngoài lễ tết nguyên đán, tết trung thu, bọn trẻ có được mấy ngày hạnh phúc là làm âm hồn sống đi giành giựt đồ tế cúng ngày rằm tháng bảy.

Nếu ai vào thăm Chợ lớn khu phố Tàu trong những ngày này sẽ thấy một quang cảnh lạ lùng. Người ta cúng tế khói bay kín ngập những lầu phố. Nhà nhà bày hương án, vật cúng tạ trước cửa hàng cao hơn đầu người. Cúng xong người ta thành tâm đốt quà cúng gởi xuống âm ty hai ba tiếng đồng hồ cháy chưa xong.

Khói đen vần vũ. Tro tàn ngập cả phố.

Tôi có người bạn Tàu thương gia ở Chợ lớn. Anh ta bảo ông bà ông vải anh ta bỏ nước ra đi thời phản Thanh phục Minh. Khi đặt chơn tới xứ An Nam đã biết ngay xứ này rất nhiều âm hồn. Không cúng cho người sống, không tế lễ kẻ khuất dương gian, là cái căn cổ không còn khả năng đưa cơm xuống bao tử.

– Nị hà, ở nước Diệt nam của nị thời nay cái Mặt chận Âm Hồn nó động dãi lắm. Đâu phải thằng đói cơm lạt mắt chết bờ chết bụi mới là cô hồn. Cho nên ngộ cúng bái hết thầy, tế lạy van vái chọng thể lắm.

Phải khen đáo để nghệ thuật làm đồ mã của nghệ nhân Tàu Chợ Lớn. Từ hình dáng đến màu sắc, từ đại thể tới chi tiết vụn vặt đều như thật. Chỉ kích thước

nhỏ hơn. Nhìn cái nhà lầu bốn tầng giấy mã trong phố xá nguy nga có thực, tôi lại nghĩ tới chùa Một cột ở Thăng long. Chùa của hiện tại sao chỉ như một đóa sen nhỏ nhoi, như hàng mã, làm ta nghi ngờ tổ tiên, làm đau thăm hay đây chỉ là một mô hình, một pho bản của một chùa Một cột to lớn đến huyền hoặc mệnh mang đầu đó, trong chiều dài giống nòi.

3.

Thằng Tảo hỏi tôi anh không đi giết dọc hà? Tôi bảo mày đi phần mày, tao vào quán nhậu vài phát, khói hương buồn chết mẹ. Tảo nói rượu tàu Chợ lớn toàn rượu bổ cường dương, mà này, ngồi một mình anh coi chừng lũ thú; anh cần thì em gọi 113 cho. Tôi nạt

tao không ăn thịt người thì thôi thú nào dám xơi tao.

Thằng Tảo đi thẳng đến chỗ một cửa hàng đang đốt giấy mã. Quả thực là người ta đang đốt hình một mỹ nhân, có lẽ xuống âm phủ cho thằng con trai chết non chưa kịp yêu chỗ dương thế. Hình vàng mã đẹp lạ, mà thằng Tảo gọi là Bà Tây Thi.

Vừa ngậy rượu, vừa rong ruổi với chiều mưa ngâu, tôi bị cô hồn ám... “Tôi bước vắn vợ nghĩ vợ vắn. Khơi khơi, tầm phào. Tôi hiểu trên căn cổ của mình hãy còn một cái đầu din. Đây chỉ là cái đầu xơ-cua, mà din. Chẳng là vài thập niên trước tôi có một số sáng tác đăng trên các báo nước ngoài, điều tối kỵ ở nơi này, xứ Toàn-Chuồng, lại công khai in sách tại nước ngoài, nên nhà chức trách mượn cái đầu sáng tác của tôi về tra cứu. Rồi

đề nghị tôi nhận ân huệ bổ sung một cái đầu khác, đúc sẵn định hướng, lễ phép hơn. Tôi đâu có nhận. Nên bí mật giữ được y chang não bộ riêng mình.”

“Ngồi trước cái lát-tốp tôi đã tiên tri việc này. Đúng ra là khi cặm cùi sáng tác, xong, tôi tháo cái đầu din cật, bèn tức tốc đội trên cần cổ cái đầu xơ cua sao y bản chính ra phố phường. Cả khi ăn giỗ kỵ ông bà ông vải, khi dự tang lễ, khi đi bầu cử, tôi xem cái đầu bản sao này như cái nón bảo hộ”.

“Đó là đầu, còn cu giải thì sao? Tôi hiểu rằng giữa cái háng của tôi còn một bộ sinh khí có vai trò sinh tồn không kém bộ não”.

“Lại hiểu rất rõ dưới hai đầu gối là hai cẳng chân chưa bị tê liệt. Nhưng đôi chân nơi đây được khoanh vùng để bước

tới bước lui, bước qua bước về, ra vô, bước ngắn dài, cao thấp, vừa bước vừa thở, vừa suy nghĩ ta nên kịch liệt phản động hay hồ hởi phấn đấu ủng hộ hoan hô. Đương nhiên dừng lại có thể tự do đái bậy. Nói chung được cả, nhưng trong khoanh vùng. Tôi có thể hăng hái cùng mình, phóng nhanh vượt ẩu, nhưng là trong một con đường vòng tròn, bụi bặm, của trường đua ngựa; trong tự do của xứ Toàn-Chuồng, được theo dõi khá kỹ lưỡng bởi các ống nhòm kiểm soát. Có thể được trao giải thưởng, bằng khen, nếu ngoan ngoãn nghe theo lệnh cây roi của tên tuyệt phích sai khiến ngựa trên lưng; hay đôi khi vô hình nhưng sắc lạnh, rạt mùi âm binh.”

“Tôi nhớ là mình còn một đôi mắt, chưa đui mù, hôm qua hãy còn nhìn thấy em. Rõ đến sợi lông măng. Nhưng bạn ạ,

tôi luôn bị mờ đen trước máy vi tính khi tiếp cận với tin tức, với văn minh mạng. Tự do đã bị thiêu hủy ngay trong đôi mắt vì lửa của một bức tường thường trực lửa”.

“Tôi không hề chọc quē các bạn vì cạn lảng riêng mình. Giữa rừng vàng biển bạc hôm nay có hằng triệu thiếu niên vừa nhú tương lai đã cạn lảng ráo”.

4.

Tôi nghĩ miên man bầy bạ trong ám khói âm hồn xứ mưa ngâu. Thăng Tảo làm tôi rối loạn? Có phải mình là con thú trong bầy thú? Tôi ngồi xuống vĩa hè đếm một hai một hai, lại đếm hai một một hai, kiểm tra xem mình hai hay

bốn chân. Đồ khùng điên, mày chỉ hai chân. Vậy thì hiểm ác hơn thú bốn cẳng.

Cây thánh giá nhà thờ Cha Tam Chợ lớn sao buồn quá đỗi. Dưới cỏi thế, bên tượng Chúa, nơi đang mưa mù ngâu này đây, xưa kia Tổng thống Diệm và cố vấn Nhu bị bắt mang đi, bị bắn nát người trong xe thiết giáp trên đường Trần hưng Đạo. Hai xác máu tươi nằm lẻ loi trong nắng trưa chỗ bộ tổng tham mưu. Rồi được chôn tạm. Rồi lại bị đào lên để chôn một nơi nghiêm chỉnh hơn. Nghĩa địa này từ hơn thế kỷ là nơi an nghỉ của toàn các quan lại, cả quan Tây, công chức cao cấp các triều đại, các nhà tư sản có máu mặt, các tướng lĩnh. Sau 1975 nó không được quyền là nghĩa địa. Nó bị san bằng bốc dời đào bới. Hôm nay nó là một công viên, mang tên một đảng anh hùng con nít, được nhặt ra từ một nhân

vật hư cấu của một câu chuyện vật.

“Thời gian đầu không ai dám tới cái công viên còn ma tươi nghĩa địa. Người ta đồn rằng xương tàn cốt rụi được đào xới mang đi nhưng hồn người còn ở lại. Đã là âm linh hiển lộ, thì người sống quanh đây nghe ra tâm sự. Đầu phải anh thấp nhang đèn, cúng một con heo quay chỗ đền đài là các hồn linh trên quê hương này Good bye để anh phè phỡn linh xướng cái dàn nhạc thời thế.”

Tôi vẫn vừa bước vừa thở cầm chừng trong mưa mù ngâu. Ê coi chừng có ngày tao cũng lộn cái đầu não sao y của mày tao bỏ lò nung.

Thằng Tảo tách khỏi đám trẻ giựt đồ cô hồn, lôi tôi chạy chí mạng. Một đổi đường nó khoe giựt được cái điện thoại vàng mã. Hóa ra chủ đích nó vào xứ cúng

cô hồn chỉ để chụp giựt một thứ nó cho là cần thiết, để loan tin à lố... nơi đây có bấy thứ. Tôi bảo:

– Nếu cần tao sẽ cho mày một cái điện thoại Nokia, không bao tiền. Đừng chơi trò dỏm quen thói.

Tảo thao láo mắt rần trả lời:

– Không cần. Anh ạ, chơi với cái thật có khi dập mỏ, sặc máu mũi không chừng. Cứ dỏm mà dài dài.

Lần này nó vui vẻ đứng yên cho tôi chụp mấy tấm hình. Tôi chụp rất gần, cố ý ghi nhận đặc trưng của Tảo, là đôi mắt, tròng mắt, cái nhìn. Không ngờ những tấm hình chụp vô tình này lại một chứng cứ khốc liệt, khe máu sau này.

II. BÊN NÀY NÚI SƠ SINH

1.

Một hôm Mắt Rắn năn nỉ:

– Anh Cung, anh về quê em chơi.

Từ trung tâm Sài Gòn tôi và Tảo vượt non năm chục cây số, đến phía bắc huyện C, quê mẹ Tảo. Thời Cộng hòa, tôi là sĩ quan trung đoàn 10 thiết giáp thuộc Sư đoàn 25 Bộ binh, đã qua vùng này nhiều lần.

Thuở ấy nơi đây, cách con đường cái quan không bao xa, là những đồi hoang với rừng trơ, thoai thoải đất trắng bụi. Vườn không nhà trống. Cách nhau vài trăm mét, thậm chí vài chục mét là hố

bom sâu rộng đến khiếp. Nước mùa thu cô đặc những rêu xám đen, của máu pha thuốc nổ. Ở ngã ba đường đất lúa thừa dăm cái quán lá. Bày những chiếc bàn tre, quày nước. Không có thiếu nữ thanh niên trong quán. Chỉ mấy bà già gầy guộc, lơ lảo, ánh mắt lạnh lùng nhìn đoàn quân đi qua. Đám trẻ nít lưng trần bụng ỏng nhi nhô. Tôi hiểu là những nam nữ thanh xuân nơi này đang ở trong lòng đất địa đạo. Ở dưới ấy là kho lương thực, đạn dược, và lòng căm thù.

Một hôm dừng quân chiều, lính Cộng hòa căng cái lưới đánh bóng chuyền trên bãi cỏ xanh tưởng bình yên, đã vướng ngay một trái mìn. Một cụt chân, một chết hai hôm sau.

Trên mặt đất vùng C thuở ấy, từ một bãi cỏ xanh tươi, một lùm cây bóng mát, một cụm hoa dại ven đường, thấy đều

có thể là một trái nổ đã chôn giấu trong lòng. Khắp nơi, chúng tôi đều phải rà mìn nếu muốn trái một chiếc poncho trên nền đất tưởng là bình yên để nghỉ ngơi. Tất cả, cả hơi thở đều nằm sâu bên dưới một mặt đất bên trên phó mặc cho hoang trụi.

Xa xa, là đồn lũy quân đội Mỹ, quân Cộng hòa. Những cụm khói lơ lửng trong bầu trời là hiệu lệnh chỉ tọa độ cho những tràng pháo. Xa xa có thể là đoàn tăng với những lính viễn chinh mệt mỏi dưới sức nắng khắc nghiệt hành hạ. Trong cái âm vang lạ hoắc ấy, xa hơn chút nữa là đô thành Sài gòn. Cái tên khá êm đềm nhưng đời thường của nó không bình yên tí nào. Trong lòng đất Sài gòn bấy giờ đã có những hang hố tư tưởng sâu dài nối với địa đạo vùng C này. Có những thầy chùa, linh mục, những trí

thức, tuổi trẻ, sinh viên đang đi trong đại lộ Sài Gòn mà có ngay ý nghĩ địa đạo bí mật trong tư tưởng.

Hôm nay chiến tranh đã qua, tôi và Tảo trở lại con đường đỏ máu, bụi vàng xưa. Nó đã được nói rộng ra, tráng nhựa bằng phẳng. Hai bên đường là nhà hàng quán nước. Nhưng toàn cảnh còn nghèo nàn thấy rõ. Cuộc sống nói chung là cầm chừng, cà thọt, cách biệt giàu nghèo, quan dân, thôn quê thành thị. Chỉ con sông bên dưới là man mác, bày ra những xóm làng đồng bằng ngát xanh. Xa xa thị trấn Bình Dương như một bản vẽ phác thảo của một họa sĩ chưa có ý định phúc thảo.

Tiếp tôi là một bà cụ ngoài tám mươi tuổi. Lưng còng mắt mờ. Bà ngoại nuôi của Tảo. Giọng nói run run nhưng lộ tấm lòng chân thật, tha thiết. Bà sờ đầu

nắm tay Tảo. Bà bảo bây giờ tôi nhìn nó lơ mờ như nhìn cái hình trên bàn thờ khói hương kia kìa.

Tôi nhìn lên bàn thờ, thấy trên ấy đơn sơ tẩm hình một phụ nữ trạc ngoài ba mươi. Sinh thời người này hẳn đẹp lắm. Bà cụ nói:

– Mẹ thằng Tảo đó.

Bà cụ khóc rấm rức. Lại đưa vạt áo nhàu cũ lau mặt. Tảo rút cái khăn trong xách tay ra sau hè nhúng nước, vào lau mặt bà ngoại. Nhìn thẳng tâm thần chăm sóc một bà già đơn côi tôi muốn khóc. Bà lại than van:

– Trên bàn thờ là mẹ thằng Tảo đó. Nhưng là mẹ nuôi. Số thằng này trời ơi, không biết cha mẹ đẻ của nó ở đất trời nào. Tám năm trời mẹ nuôi ra công tìm

kiếm cha mẹ thật, mà công cốc. Rồi mẹ nuôi chết. Mười mấy năm sau chẳng thấy ai đến tìm nhận con trai của mình.

Ngưng một chút tay lau nước mắt, bà cụ tiếp:

– Sao mà mau, lúc nó ngo ngoe tôi vừa sáu mươi tuổi mà bây giờ... mà bây giờ tôi sắp xuống lỗ nó lại về... mà bây giờ tôi tuy mòn mỏi hầy còn tỉnh trí, nó trẻ trung lại điên... mà bấy giờ...

Con sông dài bị chặn ngang bởi cây cầu xa nổi bên này tâm sự với bên kia vùng Bình Dương Bến Cát. Bà già bảo Tảo thắp một nén nhang trên bàn thờ mẹ nuôi.

Bức màn mở dần ra, theo khói bay, câu chuyện lạ lùng đã bày tỏ.

2.

Hồi ấy, cô Hiền, mẹ nuôi Tảo, ngoài hai mươi tuổi, khỏe mạnh, đẹp, thông minh. Học xong tú tài, theo học đại học Văn khoa Sài Gòn. May mắn kiếm được việc làm, cô không trở lại vùng C. Cô vui vẻ sống bên này ranh giới. Cô có một người yêu sắp cưới, đại úy quân lực Việt Nam Cộng hòa.

Chiều ngày hai mươi chín tháng tư năm một chín bảy lăm, Sài Gòn như một cô gái chuyển để đưa con đầu lòng. Quặn thắt. La hét. Đau tới phải buộc miệng chửi yêu cái thằng đã thọc cây gậy hạnh phúc vào âm hộ để bụng phình. Bây giờ chỗ ấy rỉ máu. Tử cung nở...

Đường sá loạn lạc, chật ních người. Vũ khí đạn dược của lính bại trận ném dọc dài. Khoảng ba giờ chiều, cũng màu

nắng vàng Sài Gòn có tự hôm xưa, hôm nay pha mùi khét, hôm nay lạnh, cô Hiền rời sở làm về sớm.

Người ta xao xuyến bỏ sở. Người ta sợ hãi bỏ đi. Người ta hoảng hốt quay nhìn quá khứ. Kiểm điểm tức tốc đã nợ nần gì quê hương. Phải trả giá gì cho tương lai. Phải tìm gì trong sắp tới. Đây là lối thoát cuối cùng.

Cô Hiền quen thuộc con đường Sài Gòn, nhưng sợ hãi quang cảnh xảy ra trên mặt đường hôm nay. Bất ngờ cô nghe trong cái đồng hồ hỗn độn là quần áo lính, nón sắt, súng trường, bi đông nước, huy chương, máy truyền tin, cả những chùm lưu đạn, có tiếng khóc một trẻ sơ sinh. Nó khóc thét trong một cái bọc vải.

Hiền dừng lại men mò trong đồng lộ đạn để nhặt cái bọc lên. Tay cô chạm

những cái khóa sắt, cái cò súng nguy hiểm nhưng không sợ hãi. Có một mảnh lục thúc giục cô từ tiếng khóc.

Một cái bọc rất đẹp, vải gấm đỏ, có thêu hoa văn vàng kim tuyến. Cái bọc được may theo kiểu túi xách liền lạc, túm đầu lại bởi một sợi dây rút, rất gọn. Một hài nhi chừng ba bốn tháng tuổi, tròn trĩnh, đẹp lạ. Nhưng da mặt em đã tái, người co thắt. Em nằm trong bọc, trên một chùm lựu đạn bầm tê lưng và sọ ọt. Ai vô tình ném cây súng trường M.16 đè ngang ngực em.

Cô vội vã ẵm cả bọc vải lên, quay quắc về nhà. Lúc đầu cô định đi ngay tới bệnh viện nhưng lại thôi. Giờ này chắc là thiếu vắng bác sĩ.

Nhà bị cúp điện. Hoàng hôn chật và nóng. Hoàng hôn rên rĩ. Bằng cái âm

vang vàng vọt của giờ hóa thân. Cô nấu một ấm nước, lau người thẳng bé bằng nước ấm. Đặt nó nằm yên trên giường, lấy gối chèn chung quanh.

Hiền không hiểu lắm việc nuôi một đứa bé ra sao, nhưng cô rạo rức, cô nghĩ làm sao cho bầu vú có sữa.

Đêm ấy cô ru con. Đêm ấy cô nhớ người chồng sắp cưới đã kẹt lại chiến trường. Cô hiểu anh lắm. Bao nhiêu lần anh cùng đồng đội mở đường máu tới viên đạn cuối cùng.

Đêm ấy Sài Gòn chờ giờ phút đình mệnh. Sài Gòn đóng chặt trong một không gian im bật tiếng thở. Tiếng quạt động cơ trực thăng của hải quân Mỹ, chiếc cuối cùng, thật sự là vĩnh biệt, đã tắt.

Tiếng động rên rĩ đó đã chuyển ra biển khơi. Không hiểu làm sao đêm ấy cô hát ru con: «Ngày mai đi nhận xác chồng, say đi để tưởng mình không là mình.»

III. DẤU ẤN KHI LÊN TÁM

1.

Nhiều năm qua Hiền nuôi thành nhỏ bằng niềm thương yêu trong những tháng ngày khắc nghiệt, đói nghèo. Cô đã mang em bé bốn tháng tuổi về ở chung với mẹ già, trong một xóm làng hầy còn đầy dấu tích những hố bom, những vườn tược bị khai quang chưa tìm lại màu xanh.

Bà con cô Hiền không còn ở dưới

lòng địa đạo bí mật. Cuộc sống lộ diện. Tiếng nói lớn hơn. Cái nhìn rõ hơn. Chiến tranh đã qua nhưng họ rất dai dẳng, mãi mãi phải cảnh giác ai là bạn là thù. Họ đẩy cuộc chiến ngoài chiến trường xưa kia vào đáy lòng. Khá bảo thù và tri trệ, họ nấu cao căm thù trong tận sâu tâm não.

Cô nhiều lần vào nội ô, đi qua con đường cũ, nơi xưa kia tìm thấy cái bọc, dò la tung tích. Cô rất muốn biết cha mẹ thật của Tảo. Nhưng đi mãi tìm mãi. Sau cùng, chỉ giữ cái bọc gấm đỏ hoa văn kim tuyến như một kỷ niệm. Một vật chứng cho tông họ, lai lịch Tảo sau này.

Cái tên Tảo do Hiền đặt, là rong biển. Lại là trôi nổi, bươn chải tảo tần. Một vật vờ chịu sóng. Thuở ấy, trong bọc vải không một mảnh giấy ghi địa chỉ cha mẹ, ngày tháng sinh, tên họ đứa bé. Với

cái bọc vải sang trọng này, lúc bế thằng bé lên Hiền còn nghe thoảng mùi xà phòng thơm, mùi nước hoa. Thằng bé không phải con nhà nghèo khó mẹ nó đành bỏ bụi ném bờ. Thế làm sao nó lại là của rơi? Câu hỏi không dễ trả lời.

Vùng C lúc này có quá nhiều ân huệ của chế độ dành cho xứ anh hùng. Nhưng Tảo tám tuổi đã bị suy dinh dưỡng trầm trọng. Người nó vàng vọt, ngực gồ nhô những răng cửa xương. Lưng thằng Tảo nhi đồng đã còng. Người nó xiêu vẹo, khi bước tới tưởng thụt lùi.

Tảo tám tuổi ra rừng hái củi, lúc cả thành phố thiếu gạo mất điện. Nó theo các bà các chị ra chỗ hợp tác xã lượm mót những phần gạo nát, những củ khoai sâu sùng, những củ mỳ cong vẹo như rễ cây. Nó sắp hàng thay mẹ. Gánh nước thay mẹ. Nó ngồi chỗ đà cửa mài

củ khoai mỳ thành bột trắng ngà pha với chút đường làm sữa ngọt. Mãi sau này khi được uống ly sữa bò, sữa thật, nó vẫn cười ngất, nó bảo sữa này là sữa dỏm, chỉ biết sữa củ mỳ.

Cũng năm ấy Tảo hụt chết trong hố bom. Trời tháng mười mưa lũ, ba bốn hố bom liền nhau đã tạo thành một hồ nước mênh mông. Bọn lớn đầu đánh bóng chuyền toát mồ hôi, nhào tòm xuống tắm hồ chiều. Tảo lon ton theo, một thằng lớn đầu ôm Tảo nói nhảy ùm xuống hồ. Rồi, bọn lớn mãi đùa vui bơi lội, lát sau, thằng nhỏ được vớt lên khi bụng đầy nước.

Cô Hiền được báo tin con mình chết chìm. Người ta không cho cô tới gần con. Theo lệ, trong lúc cấp cứu kẻ chết nước, người bà con thân thuộc nạn nhân không ai được tới gần. Mười lần

như chực, nếu cha mẹ xấp lại gần thương khóc, nạn nhận sẽ học máu mũi, sùi trào máu miệng máu tai, chết tốt.

Hiền tức tuổi đứng xa xa nhìn bọn thanh niên thay nhau ngồi trên bụng thẳng Tảo dần lên nhịp xuống cho phọt nước hồ. Có đứa nhe răng cười như khi.

2.

Vài tháng sau vụ Tảo chết hụt, người mẹ nuôi gặp cơn hoạn nạn. Tấn tuồng diễn ra như trong một cõi đời khác. Hiền học ra một đồng máu tươi, tức tuổi qua đời. Tảo từ đó trở nên cô cút.

Những rừng sau chiến tranh đã trải kín những ngọn đồi xưa kia khô trọc.

Những vườn trái chín đã cho bóng mát. Một nửa đêm Hiền nghe có tiếng gõ cửa.

Đêm thanh vắng lạ thường. Tiếng gõ rất nhẹ, rụt rè. Nhưng âm thanh thì thâm này có thể những tai vách mạch rừng nghe thấy. Vào cái thời trong buồng kín nhà anh thừa một ký gạo người hàng xóm đã biết. Vì sao thừa? khi mọi người đều xếp hàng mà gạo ăn bữa đói bữa no. Buôn lậu chẳng. Tôi từng lặn một cái ống võ trong thắt lưng đã bị chặn lại khám xét. Súng lục chẳng. Một người lạ đến nhà anh, tức tốc vài phút sau đã có người hàng xóm giả bộ sang mượn cái hộp quẹt, để có dịp vào nhà anh quan sát, theo dõi.

Cuộc sống đã được cái lưới an ninh thắt chặt, bủa vây từng ly hiện hữu vật chất đến sợi mơ tưởng trong tâm hồn mọi người. Cuộc sống thành thật là toàn

bộ trần truồng. Bày ra trước đám đông cả cái lỗ chân lông riêng tư. Phải làm sao mọi người hiểu rằng trong đầu của anh là cái khuôn đúc cài sẵn, tư tưởng được phát đều chỗ công cộng.

Trăng hạ tuần trắng bạc. Vài tiếng gà lẻ loi báo tin sáng. Nghe tiếng thì thảo, Hiền nhòm dậy quan sát qua khe cửa. Một người đàn ông gầy gò, khuôn mặt nhẵn nhúm những lạch khô. Đôi mắt buồn rười nhưng còn rất tinh anh. Tóc râu lốm đốm trắng. Đây là một con người khác, trong một thế giới cũ. Ông ta mơn mõi, tay ôm chặt cái bọc vải đựng dăm món đồ phòng thân. Hiền nghe tiếng thì thầm:

– Anh đây mà Hiền.

Hiền hoảng hốt nhìn quanh. Có đốm lửa đâu trong đầu. Những vệt sáng

xẹt ngang. Những cái chao nghiêng bạc màu trắng. Cô mở cửa.

– Chao ơi anh. Là anh đây sao.

Người đàn ông ra dấu nói nhỏ nhỏ. Nhỏ hơn chút nữa. Rồi anh bất giác ôm chầm người vợ sắp cưới đã bỏ biệt bao năm.

Hiền dìu anh ngồi xuống ghế.

Trước mặt anh ly nước được rót ra từ cái nồi nhôm tái chế méo mó. Mái nhà lá thưa, rui mè lợp bằng tre nửa. Qua mái nhà, thấy trời vàng, ánh trăng trắng nõn xuyên khe lá.

Một căn buồng che chắn bằng màn tre mỏng, cửa ra vào không có cánh cửa. Treo dọc bờ vách mấy tấm áo nhàu cũ, cái khăn bạc màu. Nhà trên thông xuống nhà dưới chỉ mỗi bóng đèn tròn, dòng

điện đủ sức làm cho bóng đèn lò mờ. Cái bếp chỉ cách chỗ tiếp khách chừng ba mét. Một bịch khoai lang rơi vãi trên mặt đất. Nhìn thẳng Tảo ngủ vùi trong đồng giẻ rách anh nghi hoặc nhìn, nhưng cố giữ vẻ bình thản. Hiền của anh già quá. Cô giáo ngày xưa đau đớn quá. Nàng là trữu nặng gió mưa...

3.

Họ ngồi một lát trong đêm thâu. Uống một ngụm nước, người Đại úy vừa thăng lon Thiếu tá cũng là lúc bỏ căn cứ miền Trung, rút chạy về Xuân Lộc lập chốt chặn tử thủ, cẩn trọng nhìn quanh rồi nói vội với Hiền:

– Anh trốn trại. Anh đập một thằng chết.

Giọng nói buồn bã, nhưng cương nghị. Bây giờ Hiền thấy mối nguy này to quá. Dư vài chục đồng bạc giấu trong người đã khó. Nàng nhìn ra sau vườn, lại nghĩ tới một căn hầm bí mật để cất giấu anh. Anh thều thào:

– Về thăm em là anh đi ngay. Anh có bạn chờ ngoài bến. Cẩn thận, có thể một mũi súng đang dõi sau lưng anh.

Tức thì có động. Cánh cửa màn tre lỏng lẻo bị bất ngờ tung mở.

Với phản ứng lẹ làng của một người từng hành quân đường rừng và từng bị lao tù trong rừng, người thiếu tá trốn trại phóng vụt ra sau vườn. Nhưng đông quá. Cả một rừng người tứ bề tóm ngay anh.

Người ta thêm xử tội. Muốn thể hiện

uy lực. Bọn địch phải đến tội trước Ta. Không cần đợi trời sáng mới ra công lý. Mở ngay đòn thù trong đêm. Không hề chờ một phiên tòa. Không phải. Nơi đây có ngay một phiên tòa theo cách riêng đám đông.

Không ánh đèn. Không bàn ghế. Dưới trăng nhợt nhạt về sáng người đại úy Cộng hòa bị trói chặt bằng dây thừng, ném trên mặt đất. Rồi nghìn xĩa xói. Nghìn tia mắt dao găm. Sao người ta không đập chết ngay anh đi. Không. Thế nó không đau. Không thỏa bằng sự hạ nhục. Mà da diết. Mà cay nghiệt dần dai. Là bão lũ ác-xít thù hằn.

- Mày là con thú.
- Mày là thú trong lũ thú.
- Xưa kia mày lạ gì từng hang cùng

ngổ hềm cái Vùng C này. Mày từng ngồi xe tăng Mỹ xít xuống miệng hầm quanh đây bao là khói độc.

– Chính hấn, thằng ác ôn trong trận càn 67.

– Sao mày không chịu học tập cải tạo đủ tháng ngày để rụng sạch cái đuôi thú của bọn mày đi.

– Không muốn làm người ư?

– Trốn trại được sao mậy?

– Vượt biên dễ lắm hà?

– Bỏ tổ quốc thân yêu mà theo giặc được sao thằng ngụy mặt người dạ thú.

Trong nền công lý đỏ tươi dưới ánh trăng bạc quê hương về sáng, lúc đám đông xĩa xóa, bất ngờ có một lời hô hoán. Một giọng nói lạnh lạnh, đánh như thép:

– Phải đập nó một trận thôi bà con ơi. Thằng ngụy này da thịt bằng sắt như vỏ xe tăng Mỹ.

Chỉ một lời hô hoán bất ngờ là biển bão trở nên sóng thần. Một lúc thôi không ai nhận ra anh. Chỉ loáng, người yêu xưa của Hiền, thân tượng một thời bỗng hóa màu. Con người khốn khổ như bức tượng sáp bôi kín máu là máu.

Người ta lôi anh xềnh xệch qua về trong lúc hành hình. Máu vẽ hình chữ S. Máu chữ Z. Máu từng vũng dưới trăng nghiêng

Những phần da thịt anh vỡ ra dính lại trên tay, trên mặt đám người thực hiện công lý.

Mà ai xa lạ đâu? Chỉ là hơi thở quanh đây. Là hôm qua có thể thân thiết. Là bà

con, người chòm xóm với cô Hiền cả thôi.

Dù phải rình mò dòm ngó kiểm soát bản tiện lẫn nhau nhưng đó đây hãy còn le lói một chút tình lân bang. Mới hôm kia Chú Tám Mâu cho cô Hiền mấy viên vitamin C bảo mang về cho thằng Tảo. Chỗ quấy thịt, chị Tư xẻo thêm ngoài tiêu chuẩn một lạng thịt trâu – con trâu già hợp tác xã hết khả năng chỉ đạo nó cày bừa – bảo mang về cải thiện bữa ăn cho thằng Tảo, nó suy dinh dưỡng quá rồi.

Một năm nay cô Hiền gầy đi bốn ký vì lao phổi mấy lần mưa máu xối xả. Thím Bảy cho mượn hai chục bạc đi bệnh viện. Hiền ơi cháu lao kinh niên rồi, chạy chữa đi, thằng Tảo ai nuôi. Chao ơi, tất cả niềm thân thiết ấy đêm này đã trở nhon. Dưới ánh trăng tàn, cầm thù

không tàn. Chinh chiến qua rồi nhưng bóng ma đã thành tượng đài vĩnh cửu. Tất cả đã đồng loạt đứng hẳn sang bên kia dòng thù hận. Một đường vạch sắc rõ, một hàng ngũ gươm đao. Bỏ lại bên này mỗi cô Hiền lao phổi.

Hiền ôm lấy xác người. Những giây từng quấn quanh anh nhuộm đỏ. Tóc đỏ. Áo quần đỏ bầy nhầy thịt nát. Mà làm sao thế này? Làm sao lúc đầu chỉ một đôi mắt sáng, rất buồn, cũng rất hờn căm; nó cô đơn nhìn một rừng mắt cũng rục hờn căm. Mà làm sao? một mái đầu trung niên sớm bạc trắng vì lao tù trong núi trời phương Bắc, giờ đây phải chịu đựng nghìn xía xói chửi bới.

Bỗng cái làn tóc sương ấy, từ đôi mắt rục lửa hận cô đơn ấy thét lên:

– Chúng mày giết tao đi. Chúng mày

mới chính là thú. Giết tao đi. Tao không bao giờ đội trời chung với chúng mày.

Mà chao ôi, từ lời nói chửi suông của đám đông chuyển nhanh qua thoi đâm; thoi đâm tập thể rồi ai xui dùng cán cuốc lưỡi sắt; từ quần quai với một ít máu bầm chuyển qua máu vọt thành vòi; thay vì thấy thịt nát đã chùng tay, lại cuống máu say thù bầm thêm cho nát, cho vụn cái khúc ruột không đâu xa nghìn dặm, mà ngay đây, cái đồng đồng bào đã máu nát thịt tan...

Cô Hiền gục xuống. Đôi ba lần gắng gượng dậy ôm anh. Bỗng cô hộc ra một dòng máu xối xả lên cái xác người cạn máu.

Thằng bé Tảo được moi ra từ đồng vũ khí vất bừa quân bại trận chiều hai mươi chín tháng tư một chín bảy lăm;

thằng bé Tảo tám tuổi suy dinh dưỡng, hụt chết dưới hố bom; thằng bé Tảo có gò xương ngực nhô cao, gò xương ót xương sụn chưa đủ cứng để cứng thành xương; thằng tám tuổi Tảo hôm nay mơ hoang đôi mắt rần, à lố 113 đâu nơi đây có bấy thú trong lũ thú; đã nhìn thấy trọn vẹn cảnh thú và người này; đã hiểu làm sao một con người mới cười cười nói nói đó mà ra ngay cái đồng máu sông thịt gò này; trong đêm trắng nghiêng quê nhà này.

IV. CÒN MỘT SỰ THẬT BÊN KIA BỜ

1.

Cuộc đời không đơn giản như tiểu thuyết phô bày, dù dưới ngòi bút của một nhà văn lớn. Chữ nghĩa cổ kim chỉ mô tả cái vỏ của từng số phận người. Lắm khi tô màu một cách vô tội vạ lịch sử, chỉ làm con người mũi lòng, khóc đau chốc lát, hoặc kiêu hãnh trong ngu mê đại muội. Mỗi việc riêng của thằng điên Tảo, hậu trường chưa muốn khép. Nó mở dần, mở dần những hang động.

Có một chi tiết nhỏ. Hôm tôi tới thăm, bà ngoại Tảo đã mở cái hộp đặt gần di ảnh của Hiền. Bà từ tốn lôi ra một cái túi vải gấm màu đỏ, những hoa văn chỉ vàng kim tuyến.

Bà cụ khá buồn bã, nói với tôi:

– Đây là cái bọc gói thằng Tảo ba bốn tháng tuổi năm xưa. Mẹ nuôi nó giữ lại để mong một ngày trao cho một người. Nhưng chưa tìm ra ai là cha mẹ thật của nó. Nay con gái tôi không may chết rồi, tôi cũng không còn bao ngày nữa. Thấy anh thương yêu đùm bọc, xem thằng côi cút diên tà này như anh em trong nhà, tôi cảm động lắm. Tôi xin giao cái bọc này cho anh. Mong anh giữ đời. Sẽ có một ngày vật này làm tin để thằng Tảo có tổ có tông.

Tôi cầm xấp vải cái bọc. Bà cụ khóc mưa bão.

Lại một chi tiết tấm phào nữa. Tảo rất khoái tấm hình phóng lớn tôi đã chụp cho hấn ở Chợ Lớn trong mùa cô hồn trước đây. Hấn mang ra khoe với bà

ngoại, và đề nghị:

– Bà đặt tấm hình này lên bàn thờ. Ông này chụp hình con đẹp lắm. Bà coi, hai con mắt đen tợn, tròn din. Bà ngoại ơi, bà thờ con chung với mẹ con cho tiện.

– Mô Phật thằng khùng này ăn nói đại dột. Bà ngoại mắng.

Tảo lại hỏi:

– Làm sao đem cầm thú ấy người ta bỏ con lại.

Bà ngoại thều thào:

– Mày mắc mớ chi trong đám đó. Có dây mơ rễ má chi với giáo gươm đầu.

Tảo than van:

– Nhưng sống vậy chết sướng hơn.

2.

Về Sài Gòn tôi đi chơi với Tảo một thời gian, cốt để moi thêm chút gì trong cái kho tàng bí hải. Nhưng một hôm thằng cà chớn biến đâu mất. Như làn khói.

Tôi có cái duyên quen biết, cả đời thân thích với mấy anh hùng điên. Hình như có cái đồng khí tương cầu sao ấy. Tôi đi tìm quanh quất nhiều nơi không thấy Tảo. Phố phường đã vắng thằng bé mắt tròn như mắt rắn, mồm luôn alô 113 đâu nơi đây có bấy thú.

Buồn lắm, mỗi tuần một vài sớm mai tôi đến nhà hàng Brodard, Givral ngồi uống cốc cà phê nhìn phố phường. Lại đêm đêm vào các phòng trà với cốc rượu ngồi mỗi mình nghe đêm qua mau. Đêm của Sài Gòn áo mới. Diêm dúa. Lắm trò.

Một tối cuối tuần, trong một quán bar nhiều khách nước ngoài thường lui tới, tôi bị lôi cuốn bởi một thanh niên trạc ngoài hai mươi tuổi. Cậu ta tác người to lớn, tóc hớt cao, khá điển trai. Đặc biệt cậu có một đôi mắt tròn, sáng quắc giống hệt đôi mắt Tảo.

Chỉ nhìn khuôn mặt cậu thanh niên này tôi có cảm tưởng đó là anh em sinh đôi với Tảo; hoặc thằng Tảo đã hóa phép, bỗng trắng ra, mập lên, bơ sữa bất ngờ.

Đêm khá khuya cậu ta còn ngồi đắm chiêu bên quày rượu, đầu nghiêng, gối trên một bàn tay mập mạp, những ngón thon múp. Cậu nhìn ra đường khuya như muốn tìm một người thân quen.

Vì đôi mắt của Tảo quyến rũ, tôi đến bên cậu gợi chuyện.

Câu chuyện khá buồn, khá dài. Làm cầu nối tôi với người trai trẻ này gần gũi nhau mấy tháng liền.

Cậu tên là Jim, Việt kiều quốc tịch Mỹ. Nói tiếng Việt không sỏi lắm. Cậu rời Việt Nam vào một ngày tháng tư một chín bảy lăm.

Jim hiểu biết lơ mờ về quê cha đất tổ. Cậu có một giọng nói ấm áp, hiền hòa; một thái độ khiêm tốn, đặc biệt rất tôn trọng những tin tức mà cậu cần tìm tại Việt Nam.

3.

Câu chuyện về người mẹ nuôi của Jim:

Nhờ một cuộc sống suốt đời sung túc, vợ một nhà đại tư bản trù xuất nhập khẩu, nên nay đã ngoài tám mươi tuổi bà hãy còn khỏe mạnh, rất minh mẫn.

Một chi tiết khá đặt biệt: lúc năm mươi chín tuổi, tuổi không còn sinh đẻ bà phải nuôi một đứa con mọn. Hơn hai mươi năm qua bà rất thương yêu cậu con út này. Di chúc bà để lại một nửa tài sản dành cho cậu. Đó là Jim.

Tháng tư bảy lăm, miền Nam bại trận, bà rời khỏi Sài Gòn. Bạn bè của bà, các nhà tư bản, tướng tá, vợ bộ trưởng, ra đi rất sớm khá an toàn. Bà nấn ná, trễ nãi vì hăng này còn nợ vài trăm nghìn đô la, đại lý kia nợ năm bảy chục cây vàng. Chờ gom tằm tạm đã là ngày xe tăng quân giải phóng tràn ngập Biên Hòa, phi trường Tân Sơn Nhất bị pháo,

máy bay không cất cánh được. Chỉ còn mỗi đường biển nhưng các tàu lớn đã ra khơi.

Bà xuống được chiếc tàu gán như cuối cùng, đã là xế chiều ngày hai mươi chín. Sài Gòn bị đóng kín bưng trong hoang mang. Chứng như lúc này cô Hiền đã nhặt được Tảo nằm trên bãi lựu đạn, hài nhi khóc oa oa bên vệ đường.

Bà ngồi thu mình nhìn ra ngoài một cảnh tượng vô cùng hỗn độn. Có tiếng súng tranh cướp nhau lên tàu. Rồi chiếc tàu quá tải nằm ụ không thể rời bến.

Bà ôm chắc một cái bọc toàn đồ tế nhuyễn, vàng và kim cương. Chúng được niêm phong trong những chiếc hộp nhỏ bằng kim loại, hàn chì những khe hở cẩn thận. Bà ngụy trang bằng một bọc vải thô thiển, nhìn qua khó ai nghĩ đó là gia

sản của một nhà tư bản.

Không khí trên tàu lúc này nóng bức không chịu nổi. Bà chưa từng chịu đựng một đám đông hỗn tạp và nháo nhác thế này. Đây là con tàu tuyệt vọng, không giống chuyến tàu được tổ chức ra đi có trật tự, rời cảng Hải Phòng vào Nam hai mươi một năm trước, 1954, theo hiệp định Genève, chia đôi Nam Bắc.

Có tiếng khóc nhỏ nhoi, tức tưởi, của một phụ nữ ngồi cạnh bà.

Tiếng khóc lớn dần, chì chiết, kể lể. Người phụ nữ ôm một cái bọc vải quý bên trong là một đứa trẻ. Nước mắt ràn rụa, cô gục đầu lên vai người chồng. Một trái lựu đạn nổ vang chỗ vọng gác bên cảng. Đám lính giữ cổng khóa cổng không cho người di tản xuống tàu. Thế là lựu đạn nổ. Một tràng súng tiểu liên.

Chiếc radio một người mang theo nghe rõ bản tin đài phát thanh Sài Gòn loan đi quân Giải phóng đã có mặt bên kia cầu Sài Gòn. Nhưng tất cả không át được tiếng khóc than của người phụ nữ mất con. Cô rên rĩ. Cô than phiền chồng cô nhẫn tâm không nghe lời cô quay lại tìm đứa con rơi dọc đường lúc tháo chạy.

Nghe khóc than hoài mãi, một người chỉ vào cái bọc màu gấm đỏ sang trọng có tiếng khóc oa oa của trẻ, hỏi cô đang ôm con trong lòng mà mất con là làm sao. Người chồng trả lời thay vợ:

– Đây là thằng em, thằng anh rơi mất tiêu dọc đường rồi. Hai đứa sinh đôi. Mỗi đứa một cái bọc giống y chang nhau.

Mọi người thở dài. À ra thế...

Anh chồng lại mắng vợ:

– Cái chết đang quần thảo trên đầu mà khóc than hoài. Bây giờ xem như bà không đẻ sinh đôi. Còn một thằng chèm bẻm ôm trong lòng đó.

Có một giọng nói từ loa phóng thanh vang động, vừa lo lắng loan báo, lại vừa có nội dung như một lệnh ban ra:

– Bà con tràn lên tàu quá hỗn độn. Tàu bị mắc cạn rồi, không thể rời bến được. Mọi người nên cấp tốc tìm mọi cách để rời tàu. Tìm phương tiện khác mà ra đi. Sài Gòn hấp hối rồi.

Bây giờ trên mặt sông chiều thăm bóng tối có một vài chiếc ca nô của hải quân miền Nam lướt nhanh trên mặt sóng, cố tìm vớt những người cuối cùng.

Một chiếc ca nô bơm cặp ngay hông tàu. Lẹ làng một người nhái đã xuất hiện

ngay bên người đàn bà ôm chặt cái bọc vải thô bên trong đựng toàn vàng và kim cương.

Người nhái nói nhỏ, rất hối hả:

– Xin lỗi, bà có phải chị ruột của trung tá Mậu hạm trưởng?

– Vâng tôi đây.

– Bà theo tôi xuống ngay ca nô bên dưới. Hạm trưởng đang đợi. Phải nhanh. Phải tất tất nghe theo lệnh tôi. Không thì chết. Tôi hộ tống bà.

Tức khắc, anh người nhái to lớn bê ngay người đàn bà gọn nhẹ như ôm một đứa bé, lao ra cái thang dây được thông từ boong tàu. Nhanh đến nỗi bà không kịp một phản ứng nào. Chỉ tích tắc đã có một dòng năm bảy thanh niên liều mạng lao theo cái thang dây. Từ ca nô một loạt

tiểu liên bắn chỉ thiên hăm dọa.

Khi vừa lọt vào trong khoang chiếc ca nô bà sực tỉnh, thét lớn:

– Cái bọc của tôi, bọc gia sản của tôi.

Tức thì một cái bọc đẹp để vải gấm thêu kim tuyến được ném ra từ boong tàu. Đó là cái bọc có đứa bé bốn tháng tuổi bên trong, Ai đó ném lộn, không phải cái bọc xấu xí bên trong đựng vàng và kim cương của nhà tư bản. Người nhái đã tài tình nhặt bọc đứa bé ngay từ trong không, khi chưa rơi mạnh xuống sàn tàu. Chiếc ca nô phóng nhanh với hết tốc độ, để tới kịp chiếc chiến hạm hướng biển.

Cái bọc ấy chính là Jim sau này.

Như vậy chiều tàn cuộc chinh chiến ấy có hai cái bọc lạc loài. Một cái rơi trên đồng lựu đạn ven đường Sài gòn. Một cái

bọc khác được ném ra trên mặt sóng để theo con tàu biệt ly.

4.

Hơn hai mươi năm sau, cái khối bằng lý lịch ấy mới bắt đầu tan chảy.

Sau khi Jim tốt nghiệp bằng MBA, một ngày sinh nhật, một đêm vui vẻ, bà mẹ từ tốn bảo Jim ngồi nán lại. Bắt đầu dòng tâm sự.

Bằng một giọng ầm áp của người mẹ ngoài tám mươi bà kể hết nguồn cơn. Vào một hoàn cảnh, bằng một nhăm lẩn giữa hai cái bọc, thuở xưa, bà đã đánh mất một gia sản nghìn cây vàng cùng đồ tế nhuyễn, nhưng có một đứa con mấy

tháng tuổi. Giữa bao la biển, con tàu lên đèn, trong cảnh ngộ bỏ quê cha đất tổ, tiếng khóc trẻ thơ làm bà nức nở. Mẹ tưởng nghĩ con chưa đủ tháng ngày để chịu đựng cuộc hải trình sóng gió. Con sẽ chết trên tay mẹ. Ở vào tuổi sáu mươi thuở ấy, việc phải cứu mang, mớm sữa, hát ru, là ngoài tưởng tượng của mẹ. Vậy mà con đã sống. Đã thành niềm hy vọng của mẹ nơi đất khách quê người.

Bấy giờ Jim khóc. Một sự thật hoàn toàn đảo ngược trong cậu. Bà mẹ tiếp:

– Từ lâu mẹ đã chôn đi một sự thật để bày ra một sự thật. Hơn hai mươi năm qua là một thực tại có thật, con đinh ninh mẹ là mẹ đẻ của con. Tất cả chỉ là nguy trang cho một sự thật.

Có một sự thật khởi nguồn nghìn sự thật. Cốt biệt nó đi là mẹ có trọng tội

với con Jim ạ. Con không phải là đứa con do chính mẹ đẻ ra. Mỗi con người có chung một dân tộc nhưng riêng mỗi dòng tộc. Nó chia phân rạch rồi nguồn cội, để tránh những sai lầm, vi phạm đạo lý nhiều đời sau.

Mẹ thương yêu con nhất trên đời. Từ đáy lòng mẹ không hề nghĩ con là con nuôi của mẹ. Nhưng nay mẹ đã già, mẹ cần giải bày một sự thật. Mẹ tin ngoài hai mươi tuổi con đã đủ bản lĩnh, đủ tâm huyết nhìn thẳng vào nhân thân chính mình.

Bà lấy ra một cái bọc bằng vải điều có hoa văn thêu bằng kim tuyến óng ánh vàng. Bà nói:

– Mẹ cất giữ vật này như một báu vật nhiều năm qua. Nó chính là cái bào thai

trôi nổi nhiều ngày trên mặt biển, đây là phận người.

Bây giờ mẹ trao lại cho con. Con hãy về Việt Nam tìm người Mẹ đã mang nặng đẻ đau. Không hiểu sao mẹ có linh cảm là Mẹ của con hãy còn sống, dù phải trả cái giá không nhỏ cho những nhọc nhằn khổn khó mấy mươi năm qua. Mẹ tin như thế, vì nếu đã ra nước ngoài bà ta đã đăng tin đó đây tìm hạt máu thất lạc của mình.

Cái bọc gấm từ nhiều năm được cất giữ trong một hộp sơn mài vẽ phủ. Trên nắp hộp có hình lưỡng long châu nguyệt. Hai con rồng được giát vàng. Bà mẹ tiếp:

– Theo lời người đàn ông khuyên vợ trên chuyến tàu di tản năm xưa, thì con còn một người anh sinh đôi thất lạc. Trong lúc tháo chạy người mẹ hốt

hoảng đã đánh rơi người anh của con ở dọc đường. Ngày ấy đau lắm. Ngày ấy náo nùng lắm. Vội vã làm sao, trốn chạy thế nào mà đánh rơi mất tiêu một trong hai đứa con sinh đôi. Đứa còn lại, là con, bị ai đó ném nhăm vào tay mẹ từ boong tàu.

Phải về thôi con ạ.

Là một công dân Mỹ nhưng mẹ bảo con “Về” chứ không phải “đến” Việt Nam.

V. NHỮNG BỌC

1.

Jim đã “Về”.

Cuộc gặp gỡ tình cờ giữa tôi và Jim hóa ra thân thiết, dài dặc. Jim tâm sự rất

nhiều. Tha thiết tìm mẹ và một người anh nào đó theo lời dặn dò của người mẹ nuôi.

Jim là một thanh niên của một nếp sống đã quen với suy nghĩ hợp lý, việc gì làm cũng phải có mục đích rõ ràng, không tin vào những điều huyền hoặc.

Dẫn dắt Jim đi tìm Tảo cùng những liên hệ mà nay mơ hồ như khói biển khơi, thật không phải dễ. Giàu tưởng tượng lắm cũng chẳng hình dung ra cái dây liên hệ chiều thất lạc hai mươi chín tháng tư xưa, giữa ba cái bọc.

Một bọc vàng, đồ tế nhuyễn cùng kim cương, bây giờ không biết đã vào tay ai. Một bọc nay lưu lạc diên tả, nhìn đâu cũng thấy bấy thú, lũ thú nhờn nhờn phố thị. Một bọc là một thằng Mỹ con gốc Đại cổ Việt.

Một hôm tôi đưa tấm hình Tảo cho Jim xem, và hỏi Jim em có thấy người này giống em không? Jim giật mình như nhìn thấy khuôn mặt chính mình trong gương soi. Bàng hoàng Jim nói chao ơi giống như khuôn đúc. Nhưng sao gầy gò quá, kích thước bé tẹo. Tôi đùa:

– Cùng hai con công, một con ở đúng nơi có điều kiện sinh tồn thì lông ngũ sắc vũ múa tươi vui. Con ở trong lồng sắt sờ thú thì trở cảnh mất máu xám màu, vũ múa cà thọt thôi.

Nhanh chóng, tôi có một so sánh giữa hai anh em sinh đôi:

Jim em : cao 1 mét 77, nặng 70 ký, tốt nghiệp đại học, da trắng màu bơ sữa.

Tảo anh: cao 1 mét 47, nặng 40 ký, học lực đủ chữ để có thể ký tên vào tờ giấy

xin tạm trú, vào biên bản vi phạm trật tự. Da màu gỗ nâu của gỗ còn nguyên xơ, chưa bào.

Jim em, thiếu hiểu biết về quê cha đất tổ, không sành tiếng mẹ đẻ, nhưng đã từng du lịch khắp thế giới.

Tảo anh, quá thừa hiểu biết về xã hội quanh đây, biết cả những điều phi lý tàn độc trẻ em không cần biết, đã từng dun rui khắp cõi cô hồn mộng mị.

Jim em dùng điện thoại cầm tay loại xịn, có thể xem bóng đá, máy Fax.

Tảo anh thường trực dùng điện thoại dỏm đồ mã cúng âm hồn.

Jim em rất thực tế trong đời sống, mọi việc luôn được lập trình, hợp logic.

Tảo anh hoang mơ, mong ngóng ngày

tháng mưa ngâu đi hòa mình cùng cô hồn thất thiếu, rất mê muội khói hương.

Lời cầu nguyện của tôi nhân mùa Cô hồn:

“Rất mong hai anh em cùng bào thai, mau chóng gặp nhau, hợp lưu trong-ngoài. Nếu hóa công còn công bình hóa công hãy chịu chơi bỏ hai thằng Đại cô Việt nội-ngoại này vào cõi giả nhuyển, rồi chia đều nặn làm đôi 50/50, cho bớt đau lòng.”

2.

Những ngày đầu Jim rất sợ phải ngồi xe gắn máy. Rồi quen. Tôi chở Jim đi tìm Tảo khắp nơi. Chợ Lớn. Biên Hòa. Bình Chánh. Long An. Chúng

tôi về vùng C, bà ngoại Tảo đã chết. Bà con chòm xóm không ai thấy Tảo về chịu tang. Chỉ thấy cái hình Tảo hồi tặng ngoại, và bắt buộc ngoại phải thờ khi hân còn sống nhần.

Tìm không được anh Tảo, Jim ngày ngày ngồi quán nước chờ Mẹ. Tối lang thang phố phường mong gặp Mẹ. Thuê xe ra Đà Nẵng Huế. Đáp máy bay đi Hà nội. Hay Mẹ đang ở Cần Thơ? Jim xuống miền tây ngồi Bến Ninh Kiều nhìn sông nước Hậu giang mang mang.

Jim mua vé xem chương trình duyên dáng Việt Nam. Sân khấu đèn màu hoa hậu, người mẫu, ca sĩ toàn giai nhân. Nhưng không phải Mẹ. Bây giờ mẹ không còn trẻ thể đâu. Thế mẹ đã già cỡ nào? Có phải ốm o nhần nhúm người đàn bà vừa chừa xấp vé số trước mặt Jim. Như người hoi hóp chỗ âm ty, nón lá chụp mái tóc

trắng, cây gậy tre chống lưng, xin đồng tiền bố thí. Nhiều mẹ quá nhưng không phải Mẹ. Mẹ tôi đâu trong triệu mẹ này?

Nước Mỹ mệnh mông. Việt nam càng mệnh mông trong cuộc dò tìm một người xưa không hề để lại một di ảnh, một mẫu khai sinh, không người quen biết, không rõ họ Trần họ Lý. Phải chi tôi được nhật ra từ một cô nhi viện, nay may còn phần hồ sơ, lý lịch. Đau lắm, nhưng ước gì tôi là con hoang một người lính viễn chinh Mỹ, Phi, Úc, Maroc, Senegal, Thái Lan, Đại Hàn. Nay hãy còn dính cội cha, dù cha hăm hiếp, để lần ra tông tích mẹ.

Mẹ tôi hơn hai mươi ba năm xưa bây giờ chắc không còn trẻ, để ngồi trong công sở. Hay mẹ đang buôn bán ngoài bãi chợ?. Bán rau. Bán vải. Xì dầu tôm cua rùa ốc. Mẹ đang ngồi chỗ quây thịt hàng

cá với con dao to bự bằm con vật sống máu me, xẻo mớ thịt ôi ôi ruồi nhặng bu đầy, mồm vang dội mắng mỏ. Mẹ Việt Nam đâu tẻ hại vậy. Nhưng vẫn còn hơn mấy mẹ nơi bến tàu hôm kia. Dưới lùm cây bóng mát mấy mẹ hút thuốc lá đánh bài, chung quanh là bọn xì ke ma điểm. Mẹ bắt cóc trẻ em cho thuê. Bọn thuê trẻ nít bỏ chúng trong bọc vải, lại những bọc, đi rong sáng chiều xin tiền bá tánh. Mẹ thu bọn tiền khi đứa bé đã bốc mùi sau một ngày say nắng.

Jim vào siêu thị, tần ngần giữa bến đò sông nước. Jim lặn lội trong chợ cá bấy hầy tanh tươi. Lại dừng hằng giờ bên lề đường quan sát từng khuôn mặt những người đàn bà lượm ve chai. Jim vào các chùa xem các ni sư ai là Mẹ. Nửa đêm chiêm bao Jim mong thấy Mẹ về.

Mẹ nơi đâu trong triệu triệu phận

người này. Trong cái bùng cháy thôi thúc miếng áo mảnh cơm. Mẹ hiền cũng đâm ra dữ dằn. Mẹ khôn ngoan cũng đành câm nín trước thực tế hiểm nghèo.

Sao mẹ tôi ở Cali hôm nay bắt buộc tôi về tìm Mẹ-Việt-Nam hôm xưa. Mà không bảo tôi tìm Cha? Hay Cha là cái gì quá thừa. Là kẻ đi qua tình cờ.

Tôi đi qua năm tháng, tình cờ tìm kiếm mà băng suốt xứ sở Việt tổ tiên. Mà lặn lội, chạm gặp nghìn mảnh đời của những mẹ mà không bao giờ gặp Mẹ.

Tôi thuê thuyền đi dọc biển Nha trang, cát thơm mùi Mẹ. Vào động Phong nha, tiếng thời gian thì thầm trong hang hốc. Nhẹ nhàng, phiêu nổi. Có đâu đây một hồn Mẹ sơ khai. Xa lạ. Tôi đứng lặng dưới trời trắng ngoại ô. Mẹ đâu trong gió ngàn.

Hôm kia tôi qua sông Tiền. Mẹ đâu trong lục bình trôi...

VI. MỘT NGÀY TRÊN QUÊ HƯƠNG TOÀN-CHUÔNG

1.

Tảo hôm nay thay đổi nhân dạng một cách lạ lẫm. Điên chuyên nghiệp rồi. Gầy, đen hơn. Đôi mắt lửa hận thù. Đầu đội chiếc nón chỉ mỗi vành nón bằng cái đai nhựa, phía sau ót cắm một chùm lông gà. Chắc là lông đuôi một con gà trống hùng mạnh ở trường đua gà, màu sắc rất đẹp.

Tảo bận nhiều lớp áo rách rưới chen nhiều màu sắc sỡ, như màu cờ Phật giáo. Bốn lớp quần màu sắc chỏi nhau. Trong

cùng là quần tây dài tận gót. Ngoài quần tây dài là một cái váy phụ nữ ngang đầu gối. Ngoài nữa là một cái quần đùi. Cái xì líp rộng thùng thình ngoài cùng.

Cách pha màu khá hiện đại. Trông Tảo gỗ ghe nghệ thuật trình diễn. Xa xa trông thẳng diên non tuổi như một cái chấm hào quang nhỏ nhoi trên đường phố Sài Gòn.

Vật thể lạ ấy di chuyển chậm rãi, ngê ngao. Nó là câu hát đồng quê lẻ loi trong quăng phố chiều.

Hôm nay trời đẹp. Hình như một ngày lễ lạc gì đấy. Tảo đi rong trên bến sông Sài Gòn. Đến chân tượng Trần Hưng Đạo to lớn ở công viên Mê Linh hẳn ngồi bệ đá nhìn vị anh hùng tay cầm kiếm tay chỉ xuống sông nước. Cha này

chơi ngon. Chỉ đạo nhân dân giết quân thù nào nữa đây.

Đi một thôi đường, là chợ Bến Thành. Tượng nữ sinh Quách Thị Trang trắng thạch cao nhỏ nhoi dưới chân tượng Trần Nguyên Hãn thả bồ câu tìm tin tương lai nhiều trăm năm trước. Khối cờ ngũ sắc Tảo lê la qua các nhà hàng khách sạn to lớn là đến ngã sáu Sài Gòn, tần ngần nhìn tượng Phù Đổng Thiên vương. Thằng chả mới vừa thôi nôi được đúc bằng bê tông cỡi con ngựa tượng truyền ngựa sắt, cần cái chổi chà tre, phóng hỏa đốt quân thù như anh hùng niên thiếu đốt kho xăng thực dân Pháp trong tiểu thuyết viễn tưởng.

Thằng Tảo diên tà đi tà tà tiếp. Chiều tà. Chỗ ngã tư đường Lê văn Duyệt và Phan Đình Phùng thời Cộng hòa có cái

miếu thờ một vị hòa thượng hóa Bồ tát xưa kia tự thiêu chống chế độ độc tài. Toàn là xưa kia. Thành phố hôm nay đầy rẫy anh hùng hóa đá.

Thằng Mắt rắn định vào Chợ Lớn. Đã tới mùa cô hồn. Khói hương gọi rừng rừng máu me. Nhưng trời bỗng thét giông tố, đổ mịt mù cơn mưa lớn. Sét đánh sập hàng trụ điện chỗ đường Huyền Trân Công Chúa, một cây sọ khỉ hơn trăm năm tuổi ngã đổ, xe cộ dập bể, có một thằng người vong mạng tích tắc. Thánh Gióng Phù đồng cầm chổi chà cỡi ngựa sắt bất lực trong mù mưa. Lửa sát thù tắt ngấm ngay mỏm ngựa. Mưa ngập cả phố xá. Người lội ngang bụng. Ước gì có thuyền bè.

Tào định đi ngược về hầm cầu Thị Nghè nơi cư trú qua đêm cùng bọn sống vô gia cư chết vô địa táng. Nhưng đi mãi

không tới. Dòng sông phố dằng dặc. Nước ngang lỗ rốn cản đường. Tối mịt, hắt co ro trên băng ghế đá lạnh, chỗ trạm ô tô buýt. Đói kinh khủng. Hắt vốc nước mưa uống phình bụng đỡ.

Trong đêm đô thành xưa hôm nay ngập mưa, từng đoàn người ma ồm ồm, đầu đội nón lá, trong lớp áo mưa mỏng, còng lưng trên xe đạp chở những bao tải ni lông vụn, đổ ve chai. Gió thổi ngược đánh bật cả nón bay, đến xiêu vẹo người. Bọn ma đói này là dân nhập cư từ bắc vào nam, từ những miền quê đói khó không công ăn việc làm, dai sức đến kh- iếp. Muốn có đảm đồ la trong một ngày đêm hai-mươi-bốn-tiếng-đồng-hồ làm việc chết bỏ, bọn ma sống phải vượt trên năm mươi cây số trên chiếc xe đạp cà tàng, đến bến cảng Sài Gòn mua phế liệu mang về giao cho các lò ve chai tận phía

bắc thành phố anh hùng.

Đèn mờ tối một lúc. Rồi điện cúp luôn. Tảo ngủ vùi trên băng ghế khuya khoắc. Bỗng hần nghe một câu chửi thề:

– Đụ mẹ thằng thầy chùa ngũ sắc tí hon này nhường cái băng đá cho tao ngủ chút coi.

Tảo chưa kịp phản ứng đã bị thằng to bụi đá văng xuống nền mưa lạnh nhơm nhớp bùn đất. Thằng to bụi vật ngay một đứa con gái đi cùng xuống cái băng đá, lột quần. Rồi hần đút cái gì ấy vào cửa khẩu con nhỏ. Con nhỏ cười trong đêm ma.

2.

Hôm nay Sài Gòn kinh tế thị trường, không cần qua thời kỳ quá độ, mà xấn ngay bon vô thời quá xá cổ. Sài gòn ngày đêm có đầy những vũ trường [nơi đây độc nhất trên thế giới có một tháng ba mươi ngày nhảy đầm ban ngày; ba suất sáng, trưa, chiều] quán bar, tiệm karaoke, quán ăn cao cấp. Những khu du lịch với lều tranh nhỏ nhỏ dành riêng cho từng đôi nam nữ tâm tình. Những nhà trọ, khách sạn cho thuê phòng tính tiền từng giờ, đáp ứng ngay cho những hĩm những bấy chim cu muốn gáy ngay tức thì.

Có những câu lạc bộ dành cho bọn người già nhảy nhót, hát với nhau nghe những bài ca sét rỉ thời thượng thế kỷ 20. Những trung tâm sùng ươi đam mê dành riêng cho dân đồng tính. Cũng làm

tình. Cũng quần quai disco tập thể. Sài Gòn của By night, Golden Eye chuyên hip hop pop rock, bọn trẻ say sưa thâu đêm dục lạc chết bỏ, xài đô la chấp cả con nhà tư bản Luân đôn Paris. Sài Gòn những tụ điểm dù lén lút nhưng cung cấp đầy đủ thuốc phiện, bồ đề, thuốc lắc, các loại bột trắng. Thuốc kích dục, chơi lâu, thì bán công khai. Lại bày bán đầy đủ các loại thuốc ngủ, độc dược, cả thuốc trừ sâu rầy, thuốc chuột, tuổi trẻ nào buồn tự tử khỏe re...

Không tự do nào thể hiện tới bến như tự do nạo phá thai. Có trường đua ngựa. Có sân đá gà. Có trung tâm số đề. Cá độ bóng đá. Chơi bởi cá độ bán cả vợ con chức vụ cửa nhà. Chơi mút mùa lệ thủy, lúc nào công an tóm cổ tính sau. Sài Gòn có khu Tây ba lô. Có đàn đĩm rẻ tiền hạ cấp hôi nách kiểu tây ba xu. Đã già

trôi giạt đông như ruồi. Đàn trẻ em chạy lon ton xin tiền, bán những sản phẩm thủ công. Bọn giựt dục chuyên nghiệp, cò mồi có hạng quốc tế. Những động lắc hàng trăm thanh thiếu niên say thuốc lắc, chích thêm bạch phiến cho phê, rồi ở trường trật cu chìa bướm tập thể, nháy nhót cuồng điên, nhẩy nhựa thâu đêm, tận ngày hôm sau, tận đêm hôm sau nữa, tận giọt tửu sống cuối cùng.

Như thế, thời sự hai mươi bốn giờ Sài Gòn thân yêu của Tảo rồi cũng trôi qua. Tảo về tới gắm cầu. Lại vốc nước con kênh đen hôi thúi rửa mặt, trật quần đái vòng xuống kênh. Bọn vô gia cư vẫn vang hát những bài nhạc sến cùng mình. Đực cái ôm nhau ngủ, muốn ngủ đứng ngủ ngồi, dâm tròn dâm nghiêng, bán miệng bán tròn, lột cả xì, hay chỉ trật ngang đầu gối, xài mận hay bóp vú xào

khô theo túi tiền, thì tùy, tự do tận mây, chả định hướng cái mẹ gì.

Sớm mai, lại tản mát khắp nơi trong thành phố văn minh anh hùng. Lương thiện thì đi xin ăn, đi móc rác lượm ve chai, bán vé số. Muốn xài cho hết núi lưu manh thì thuê trẻ nít bỏ bọc quỳên góp lòng từ thiện, đi giựt dọc, lừa gạt, làm ma cô đầu gấu.

Tào không nằm trong nhân loại đó. Mắt Rắn thơ mộng. Đi làm đẹp phố phường bằng cách “À lố nơi đây có bầy thú, có con thú trong lũ thú.”

Hôm xưa, tao xử mày phải làm sao cải tạo cho rụng cái đuôi thú lũng lảng. Hôm nay tao lại mọc đuôi. Mà bự. Mà dài ngoằng. Con vượn phải lao động chết mẹ mới thành người, còn tao sao nhanh quá, chỉ một sát na nhà Phật, chỉ

nửa ngày quê hương, tao hóa lông mặt mày.

VII. RỪNG MÁU

1.

Chẳng nơi nào thiếu. Quán thịt chuột miền tây chính hiệu. Làng nướng, bò thui, tùng xẻo khói bay như có cháy nhà. Quán rắn chín loại rắn bồi bổ. Giải dê hầm thuốc bắc. Tai gấu, ba ba, chồn hương, nhím. Quán đặc sản ba miền. Quán Hồng hà. Sông Thu, Sông Trà. Nhà hàng Sông Lam, Sông Hương, Sông Nhuệ, Sông Cầu, vườn chim Cửu Long, Dơi Sóc trắng, Lẩu sông Ông Đốc. Quán máy lạnh, quán lều tranh, quán

ao cá ngoài trời. Gái cao căng cô nào cô nẩy hai vú tổ chảng, quần cao ngang bẹn chào mời quảng cáo hằng chục loại bia rượu tây ta mỹ tàu, khuyến mãi thuốc lá hút thử phong mỗ khỏi trả tiền.

Mênh mông quán. Thiên hà bảng hiệu. Quán nào quán nẩy to rộng như một cái sân quần vợt. Lạ, không một nơi nào vắng khách. Hình như ngày mai tận thế. Hôm nay ông bà cha cháu nội ngoại dâu rể “mà đằm” con sen vội vã mang môm đi cải thiện.

Tảo dừng dưới một mái hiên rộng. Trong quán nhạc nổi cà xình. Một bọn sáu bảy thằng lực lưỡng ngồi quanh một bàn tròn. Áo thun ba lỗ lơis sợi dây chuyền vàng như sợi thừng quanh cổ. Cườm tay lủng lẳng sợi xích bạc. Đồng hồ mạ vàng. Ngón tay đeo chiếc nhẫn nhái nhẫn pilot thời cộng hòa.

Đám con gái ngồi chung bàn tóc nhuộm xanh đỏ vàng xen kẻ, sống mũi nhựa cao thẳng như cái cán dao, mắt lé một mí được phanh mỗ thành mắt hai mí bồ câu. Giữa bàn ngoài chai Hen-nét-xì, có một chai Vốt-sờ-ca [phát âm theo anh Sáu] không phải sản xuất từ nước Nga anh em mà là sản phẩm của Ờ-me-rì-ca, Mỹ chính hiệu.

Rượu 45 độ chờ pha với máu rắn. Con rắn sẽ được gã bồi bếp điệu nghệ biểu diễn để cho rắn có khí thế ngẩng cao đầu, thẳng cổ. Lúc này máu hòa rượu mới là máu ác chiến, giàu khí thế.

Tảo thích cảnh này lắm. Hẳn mê nhìn bấy rắn đang bò quanh quất trong cái hầm xi măng bên trên có lưới sắt. Một hồ cá bằng kính, nước trong vắt, bấy cá bơi lượn chờ nướng hấp chiên xù. Một sân rộng là rùa, chim, nhím, chồn

hương. Những con vật tội nghiệp đang giam giữ trong cái sống giới hạn này có nhiệm vụ là diễn viên, là người mẫu qua về biểu diễn. Thực khách chọn con tôm hùm con diêu hồng nào, con nhím con ba ba nào thì chỉ ngay vào. Đầu bếp bắt ngay nó ra, máu tanh bỗng thơm tho, món ăn tức khắc dâng tận mũi.

Kiểu này giống như ở vũ trường, sau hai tua nhảy là có ba mươi phút disco nhạc giựt. Hàng trăm vũ nữ áo quần thiếu vải đổ ra sàn nhảy quảy hông lắc ngực chìa háng, để chào hàng với các đại gia đang ngây rượu, dưới ánh đèn được bật sáng hơn. Đây là giờ phút chọn gà. Cô tài bán kiem tú bà lắng nghe lời khách đã ngà hơi men. “Gọi cho anh cô váy hồng,” ngài Tổng phán. Anh giám đốc ra lệnh “Gọi tôi cô áo hồng hở ngực váy xám.” Một nhà đại-gia-súc đề nghị

với ngài thứ trưởng: “Anh dùng cô áo dài đen kia. Cô ấy có vẻ ma nhưng lạ, lại cao cẳng, trường túc mà.” Tất cả sau đó biến theo nguyện vọng. Bụp, hàng được xử lý nhanh trong đêm. Đương nhiên đô la, nếu đập lên cái-cô-có, sẽ dày cộm hơn nhiều.

Chai rượu vodka được mở nắp, rót ra một cái chậu sành gồm bát tràng có hoa văn đẹp đẽ. Hennessy thuộc dạng cognac pha máu tươi không mấy khí thế. Mấy chục con mắt thực khách nhìn gã chuyên nghiệp một tay cầm ngang cổ con rắn hổ, một tay vuốt thân rắn, chọc sao cho rắn nổi cuống. Một lát, thân rắn lóng mướt đã hằn lên những đường thịt như vân gỗ. Cổ mềm đã vươn cao, cứng như một cái gậy. Hai cái nọc trong mồm rắn thò ra lắt lẻo. Anh bồi bếp chuyên nghiệp canh đúng lúc con rắn nổi giận

đến mức máu lạnh cũng biến thành bầu nhiệt huyết xung phong. Phụp. Nhanh như cắt một nhát dao, chỉ một nhát, đầu rắn đứt lìa.

Gã bồi hạ cổ rắn cho máu phọt thẳng vào bát rượu. Cả bọn thực khách vỗ tay, rồi cụng ly rượu máu trong lúc chờ bầy món rắn được trình tấu sau.

2.

Tảo đang nhìn cảnh hấp dẫn, cười vui rồi bất giác mặt hấn tái đi. Tay chân Tảo run rẩy. Trong mắt có làn sương máu. Như là máu mưa ngâu. Một bầu trời hồng lạnh lẽo. Trong bộ nhớ của Tảo bật ra những hố bom nổi liền. Hấn ngoi lên thụp xuống trong cái màn trắng

nhờ nhờ ánh sáng mặt nước trên cao, pha lẫn bọt bong bóng từ mồm, người lịm dần chìm dần. Hấn chết ngộp trong nước hồi lên tám. Trong cơn máu hoang mơ lúc này Tảo có bầu trời về sáng, trăng lụa bạch, một người bò lê rồi bị đám đông chửi mắng mày là con thú trong lũ thú. Bị đánh đập tàn nhẫn, bị đám đông kéo đi xềnh xệch. Dây thừng cán cuốc lười nhon. Cũng máu. Những vết thương tâm ngoằn ngoèo trên sân nhà mẹ. Những sợi thừng như là rắn oan khiên đỏ. Là máu. Một mảng trời máu trong tiếng gà về sáng. Tảo xây xẩm. Bằng một thói quen được điều khiển từ vô thức Tảo rút điện thoại cầm tay bước tới sát bàn nhậu nhìn bọn du côn, rồi gọi:

– A lô 113 đâu nơi đây có một bầy thú đang vui cười với máu. Đang uống máu.

Bọn giang hồ này rất kỵ 113. Nhưng nhìn thẳng nhóc bọn nó chỉ cười, tiếp tục cụng ly máu. Lúc đầu có thể là lời gieo rắc vu vơ của một thằng người lập thể. Tảo lão đảo ra ngồi cạnh cái bể xi măng hôi mùi rắn. Hắn vừa hồi tỉnh chút đỉnh lại chợt thấy một người bồi bếp đang cắt cổ mổ bụng một con chồn hương. Con vật tội nghiệp kêu vang, giãy giụa trên nền máu. Nếu gọi cái ăn sang, cái ăn vui, cái ăn bổ là hạnh phúc, thì tất cả hạnh phúc trên nước non này đang ngự trên cái nền máu, trong vũng máu hòa máu.

Tảo rùng mình. Nghe lạnh châu thân. Hắn muốn khóc. Ma bắt, Tảo lại gắng đứng dậy, quày quả bước ngay tới bàn nhậu, nhìn thẳng vào mặt một gã to lớn, khiêu khích:

– Này con thú, sao mày không đi cái

tạo cho rụng cái đuôi thú mày đi. Không muốn làm người à.

Câu nói chạm ngay mạch điện. Tức khắc một bàn tay hộ pháp chop ngay cần cổ Tảo. Bốc thẳng nó lên. Dẫn mạnh nó xuống nền quán. Chỉ một chiêu đầu thằng nhỏ đã hộc máu mồm.

Quán đang náo nhiệt bỗng lặng phắc.

Chủ quán cũng là một tay giang hồ, có khuôn mặt khá cô hồn, to cao, râu coi nón, tóc rẽ tre, đứng im nhìn. Hắn là tay trùm nên quá biết bọn đang giết Tảo là một bọn đầu gấu, đang là lực lượng bảo kê cho các nhà hàng, vũ trường, hàng đầu băng nhóm mafia.

Chúng không chỉ có đường dây trong một khu phố, một thành phố này, mà cả

Đà Nẵng Hà Nội Hải phòng. Chúng móc ngoặc sâu rộng từ đĩa đâm thuê chém mướn rẽ tiền đến những thế lực có thẩm quyền bao che cho những vụ công khai giết người. Thế lực liên kết giữa nhiều ngành liên quan. Có thể nhất trí cao thay đổi hồ sơ, nội dung vụ án từ tử hình sang chung thân, có thể mười năm tù giam xuống thành nhẹ hều hai năm án treo. Cái rết, miễn có đấm mồm hậu hĩ.

Bọn giang hồ đang bị thằng Tảo chỉ mặt lúc này, đã từng thanh toán bè đảng bằng súng ngay giữa đường phố. Đã từng cho xe chặn bít bùng hai đầu con đường giữa ban ngày để thanh toán một quán cà phê. Bằng dao thái lan, mã tấu, chúng chặt tả hữu hàng chục người không gớm tay. Đương nhiên là rút êm. Thậm chí có hộ tổng ngầm như từng hộ tổng hàng đoàn xe buôn lậu.

Chủ quán đầu gấu mà lặng nhìn thì mọi người kinh hãi. Khách trong quán trả tiền rồi lần lượt rút êm. Một người khách đứng tuổi một bàn kế cận thấy cảnh bất bằng, nhóm dậy định ra tay nghĩa hiệp. Một người bạn cùng bàn khuyến can:

– Ngồi im. Một thằng đổ máu là đủ rồi. Một ngày không nên thí mạng hai vị anh hùng rơm.

3.

Tảo nằm thờ ngoi ngóp trên sàn nhà nhơm nhớp nước bia rượu, nước bã thức ăn. Bọn du côn tiếp tục vui vẻ cụng ly. Hình như máu rắn trong ly rượu và máu người trên xác còm của Tảo

thúc giục, bọn nọ muốn quây. Chúng liếc quanh quán xem lúc hứng chí có thể đập thêm một vài thực khách. Không thấy ai khiêu khích, một đứa trong bọn cúi xuống nắm tóc Tảo lôi ra hè phố. Hấn kéo bờ ngực rằng cửa ít thịt nhiều xương của thằng nhóc ghì ngay xuống cái đầu gối to bự. Hấn tra khảo:

– Ai dạy mày nói? Mày bảo ai là thú, là bầy thú thằng khốn?

Hai con mắt sáng quắt, bùng cháy, bất ngờ Tảo nhìn ngược lên thằng người to lớn gấp ba, nói rành rọt:

– Mày là con thú trong lũ thú. Chúng mày đích thực là thú.

– Nói lại lần nữa xem.

Thằng đầu gấu hung tợn gần giọng.

Không do dự, Tảo máu đầy miệng thều thào nhắc lại chậm rãi, rõ ràng hơn:

– Mày là con thú trong lũ thú. Đời kiếp tập thể chúng mày là thú.

Mọi việc đã tức khắc được dàn xếp rất êm đềm. Thằng khốn nạn lên gối, quật Tảo liên hồi. Tảo không trái qua đau đớn nhiều. Nghĩa là không mất thì giờ trút những hơi thở cuối cùng. Em nóng hổi giãy lất trên mặt đường. Duy đôi mắt còn mở, nhìn trùng trùng. Lạ lùng, sau đó, đôi mắt trắng ấy dịu đi, nhẹ nhàng, như được giải thoát, phía dưới là một khóe miệng cười. Làm sao Em có thể nở được nụ cười. Một cái chết nụ cười.

Xưa kia người mắng người là thú rồi kẻ mắng người giết người bị mắng nhục. Hôm nay thằng có tiền án giết người cướp của, đồng lõa với một tập thể cùng

khắp thượng tầng, bị mắng nhục, đã hạ thủ người dám mắng mày là thú trong lũ thú.

Lúc xảy ra vụ việc giết người, tức khắc những nhà chung quanh quán rượu từ lâu đã quen cách kéo cửa mỗi khi có biến động. Bọn đâm chém nhau nhiều khi rượt đuổi vào tận phòng khách nhà anh gây vạ oan.

Mấy nhà đối diện một đôi người can đảm ngồi ngó ra đường trò chuyện thanh thản. Một cô gái tuổi hoa trên ban công ngừng tay nhìn cảnh ngộ. Cô thấy thằng nhỏ trong áo quần ngủ sắc bốn năm lớp chồng liếp, nó như một cái hoa lạ dính trên vỉa hè Sài Gòn.

Người người qua đường dừng xe đứng ngó xác Tảo một thôi rồi lặng lẽ bỏ đi. Không ai can thiệp. Không ai dám

nhìn lâu. Việc ai nấy lo. Đòi ai nấy sống. Can dự vào lại mất công ra phường khóm khai báo, làm chứng, bị vạ vạ tra vấn phiền phức. Có ai trả lương đâu. Cho nên bắt đắc dĩ thờ ơ. Tức tốc hóa lạnh máu mình.

Anh phu xích lô đạp xe qua, thay vì chở nạn nhân vào nơi cấp cứu, anh ta vội vã đạp xe đông tuốt. Có người gọi cũng chẳng dám quay lại. Dừng dừng. Tôi đâu muốn chết. Dại gì. Anh kinh nghiệm cùng mình.

Mấy tháng trước anh xích lô chở miễn phí một thằng không quen biết bị vỡ sọ não vì tai nạn xe hai bánh choảng nhau thảm khốc đến bệnh viện cấp cứu. Anh được mời ở nán lại để ký cái biên bản. Rằng anh chứng kiến vụ đụng xe chỗ nào? mấy giờ? Có nhớ số xe? Có quen biết nạn nhân? Ai có thể cùng làm

chúng với anh? Những lời khai này là đúng sự thật?

Lại kẹt cứng nạn nhân không có giấy tờ tùy thân nên anh bị truy vấn số nhà của anh, phường khóm nơi anh cư trú, à dân tạm trú à, vì sao lâu thế mà anh xích lô chưa có hộ khẩu? Hôm sau anh phải quay lại vì người ta nghi ngờ đây là vụ thanh toán chứ không phải đụng xe. Mẹ ơi một ngày không có cuộc xe cho ra hồn, một ngày đói, thượng đế lại bổ sung một ngày xui. Đàn con nheo nhóc. Con mụ vợ có là bà quan thế âm cũng mở máy cần nhần.

Cũng chẳng ai mời gọi 113. Dù sao thằng nhóc cũng chết queo rồi. Bọn ác ôn giết người lạng lẽ rút nhanh như khói tan. Một đồng máu trên vỉa hè giấy lát trời đổ mưa sẽ nhòa xóa trong dòng sông phố phường. Đâu có gì ồn ào. Chẳng có

gì thay đổi thế giới. Tích cực, thiện chí báo cho nhà chức trách ư? Có điên mới tự nhận thêm phiền hà.

Mỗi ngày hằng trăm cuộc gọi đến cơ quan hữu trách. Lại bao cuộc gọi dỏm, hiện trường không có thật, để chọc quê. Xe cứu thương, xe chữa cháy, xe mô tô nổ máy phì phùng, còi hụ inh ỏi, tới nơi chẳng thấy máu me khói lửa nào. Cho nên khi gọi vì thực sự có tai biến, người báo cấp phải khai kèm tên tuổi, số điện thoại, số nhà, địa phương nào để xác minh sự thật. Thế có điên mới gọi, trừ phi anh có cái điện thoại bằng giấy mã âm hồn như điện thoại của thằng Tảo.

VIII. BỘC NGOÀI ĐÁP MẶT XÁC TRONG

1.

Rất may, khi tôi và Jim tới nhà xác người ta mới bắt đầu làm thủ tục là xác của Tảo vô thừa nhận. Xác sẽ được chuyển qua cho sinh viên y khoa thực tập mổ thây. Đau lắm, nhưng tôi có cóc xơ gì trong người để có thẩm quyền nhận xác Tảo về khâm liệm. Tôi họ Trần, Tảo có họ mẹ là họ Lý. Hai họ này chỉ có cướp ngôi nhau trong lịch sử một dân tộc lắm cô hồn.

Tôi chở Jim cùng đến quê Tảo. Bà ngoại đã qui tiên từ khuya. Người chòm xóm chỉ vào tấm hình Tảo, mà tôi chụp ngày rằm tháng bảy ở Chợ lớn, lạnh lẽo trên bàn thờ. Cái thằng người không có hộ khẩu trong làng, nó khùng điên, đang

được thờ chung với mẹ và bà ngoại từ bao năm. Tấm hình của nó đã nhòe thời gian, khung đã mỗi một nhai gặm hơn một nửa. Bây giờ ai báo tin hắc còn thây trong nhà xác? có mà xác của nhà văn chuyên hiện thực huyền ảo.

Cần Jim xác nhận anh em ư? Một Mỹ một Việt. Hai khai sinh hai xứ xa tít mù khơi. Hai bà mẹ đều lấy ngày nhật được đứa con rơi làm ngày sinh. Cùng ngày cùng tháng sinh, anh em lại rất giống nhau, nhưng đâu có giá trị pháp lý để Jim nhận người anh song sinh về chôn cất. Còn đây hai cái bọc vải giống hệt nhau bằng gấm đỏ thêu thùa hoa vàng kim tuyến nào phải hai tờ khai sinh.

Chúng tôi không chứng minh được gì để nhận Tảo về chôn cất. Có Tề Thiên hóa phép tôi mới có được quyền tống táng đứa em thân yêu.

Thế mà trời cao xuống giúp tôi và Jim đấy. Thật lạ, lúc tôi chán nản, một tên môi giới đến gạ tôi giá cả chôn cất Tảo. Tôi đâm hoảng. Tôi nhớ tôi còn đang đứng trên một mặt đất hầy còn mặt trời có thật. Không hề có một dấu hiệu mơ hồ nào trong mọi sinh hoạt. Tôi thành thật nói với gã môi giới cái xác này vô thừa nhận, không thể nào làm thủ tục tổng táng được.

Hắn nhìn Jim rồi nhìn tôi từ đầu tới chân, hỏi:

– Ông thầy với chú em đây là Việt kiều hả?

– Việt kiều thì sao?

– Em thấy ông thầy với chú em không quen với khí hậu quê ta tí tí nào.

Tôi nói rất chậm rãi, như để giải thích cho chính mình:

– Tôi không là Việt kiều. Tôi nhắc lại lần nữa thi thể này nhà chức trách không cho tôi nhận. Anh làm cách nào mà lo thủ tục tổng táng cho em tôi được.

Gã môi giới có lớp da mặt trắng nhờn mồm đầy râu thở phào, mừng đã vào áp phe. Hắn an ủi:

– Ông thầy chớ lo, có tay trong tay ngoài, đây là chu trình khép kín, bơi trơn từ A đến Z. Em sẽ lo cho thầy mọi giấy tờ hợp lệ để hoàn thành hậu sự. Nhưng thưa ông thầy giá cả không mềm.

– Không mềm là bao nhiêu?

Nhanh hơn máy tính, thằng chả nói một thôi trơn bóng:

– Quan tài gỗ xịn, mộ tô đá rửa. Bia mộ cỡ lớn khắc chữ mỹ thuật, có nhà bia cẩm thạch. An táng nơi rộng rãi, đường xe hơi sau này thăm viếng vào tận mộ không phải cuốc bộ xa xôi. Thêm hai xe máy lạnh đưa thân nhân. Ban nhạc kèn trống đầy đủ. Thấy ưa nhạc tây, tàu hay nhạc dân tộc? À mà thầy đạo gì để em lo thầy cúng hay cha cố. Tiễn linh hồn về Cõi Phật hay Nước Chúa tùy thầy. Tất cả, giấy tờ, tiền hòm, tiền đất, tiền con dấu đỏ cán bộ thông qua, tiền bôi trơn để khỏi mỗ thầy giáo nghiệm, tiền khỏi làm khó, tiền xe, tiền chôn, tiền nhạc, tiền tôn giáo... vị chi tám mươi hai triệu Việt Nam đồng. Ông thầy trả cho em tiền USD càng tốt.

Hắn nuốt nước bọt cái ực, không cho tôi nói chen vào, hắn nổ la-phan:

– Ông thầy chỉ đứng chơi là mọi việc hoàn hảo ngoài nguyên vọng. Em cam đoan ngọt ngào như tuồng cải lương. Không một ai thắc mắc hỏi han gây trở ngại trong suốt quá trình. Mọi giấy tờ có đầy đủ con dấu tròn đỏ hoét. Mọi giao tế bọn em đều giữ đúng nếp văn minh nhà hòm. Mọi đường đi nước bước theo logic kinh tế thị trường có định hướng. Từ đầu chí cuối, một tiếng trống kèn tới làn hương bay, không một ai có thể làm khó dễ thấy. Có tiền là có tất cả. Thời dịch vụ, thời mở cửa mà. Vả lại thằng nhóc này thuộc loại... thiếu nhi. À, thầy có muốn một giàn khóc mướn cho trọn nghĩa tình từ thương mến thương? Em có ngay một tốp pê-đê, khóc ép-phê, rất chi điệu nghệ, nước mắt ròng, thống thiết hơn khi chính cha mẹ chúng chết. Nhưng xin ông thầy boa thêm.

– Tôi không cần khóc nữa. Chú lo cho em tôi đi.

– Ông thầy ứng cho em một nửa.

– Được.

2.

Trước khi mọi việc ngọt ngào như tuồng cải lương, Tảo được nhà xác đặt nằm trụi trên một ô xi măng hình chữ nhật. Jim khóc ngất. Không một nén nhang cắm đầu.

Tảo bận mấy lớp áo quần lập thể như nhà thơ Bùi Giáng thuở sinh tiền. Nhưng giờ đây không nhận ra màu. Chỉ nham nhở một màu máu úa đen. Chỗ sọ não em vỡ ra. Khuôn mặt em, tuy thế, không

buồn. Hình như một nụ cười đọng lại. Hình như em mang cả máu oan khiên của thế gian này ra đi.

Thật lạ lùng, khi tắm liệm em tôi nhặt được cái điện thoại cầm tay bằng giấy vàng mã thuở trước em chộp được ở Chợ Lớn trong ngày cúng cô hồn. Chao ơi em luôn xin tôi bao nhiêu là bao thuốc lá rỗng làm điện thoại qua ngày, để gọi a lô nơi đây có con thú trong bầy thú, nơi đây bầy thú đang ăn chơi mút mùa. Còn cái điện thoại này, cái lưu dấu cô hồn này, em biết giữ làm của tùy thân.

Chín giờ trôi qua em chưa được đắp mặt. Mắt còn mở, hiu hiu nhìn. Quanh tròng mắt em là máu đen đặc. Tôi vuốt mắt Tảo. Bảo Jim làm theo. Sau cái vuốt mặt, em nhắm kín hai mắt tạ từ.

Tôi lấy hai cái bọc găm ra. Bằng y như nhau. Màu sắc đường kim mũi chỉ y chang. Chỉ cái bọc bọc Tảo ngày xưa nay không còn sợi giây túm ở trên. Và màu sắc phai mờ hơn. Bà mẹ của Jim bảo quản kỹ lưỡng cái bọc của Jim trong một cái hộp sơn mài có hình hai con rồng trên nắp hộp. Lưỡng long tranh châu, châu nguyệt.

Hai con rồng vàng trên nắp hộp từ Mỹ do Jim mang về, đẹp đẽ, bằng nhau. Hai con rồng chung nhau một hạt châu. Nhưng hai con rồng Tảo-Jim hiện thực nơi đây, trên Cõi đất này, con này thân xác bằng nửa con kia. Một con một đời cơ cực, ám ảnh điên tà, chết máu me không kịp ngáp. Một con kia trắng trẻo to đùng, hiền từ đến ngây ngô, khóc em song sinh theo kiểu Mỹ.

Tôi bảo Jim đỡ cái đầu của Tảo. Jim run tay sợ sệt. Tôi trao cho Jim giữ cái bọc bọc Tảo bốn tháng tuổi chiều Hăm Chín tháng Tư, ngày miền Nam sắp được giải phóng, hay sắp lâm nạn, là tùy theo định nghĩa hai chiều thuận nghịch. Tôi thấy mây trôi trời bạc, tôi nghe xa sóng kêu rừng thỏ, tôi thơ thần nói:

– Jim ơi, em giữ cái bọc của Tảo làm kỷ niệm cốt nhục.

Tôi lấy cái bọc bọc Jim ngoài đại dương, cũng đem lênh đènh xưa, tròng qua đầu Tảo. Tôi đắp mặt Em bằng một trong hai cái bọc. Một bọc xưa kia trên ven đường thất thủ. Một bọc được ném ra từ boong tàu chiều chia biệt.

Một cái bọc hôm nay thấm máu. Một bọc kia nước mắt.

– Tảo ơi, thôi Em đi. Tôi còn nán lại.

Viết trong Vườn Cây Cau

Mùa Mưa Ngâu 06/07

XỬ ĐỘNG VẬT VÀO NGÔI

I. CHUÔNG TRẠI MÙA XUÂN

1.

Ngoài ba mươi tuổi, kiến trúc sư Khúc thuộc loại tài năng. Tính tình hơi bất thường, nhưng giao thiệp rất chọn lọc. Biết vài ba ngoại ngữ, ngoài hiểu biết chuyên ngành, Khúc đọc khá nhiều, mọi lĩnh vực; có hệ thống thụ nhận tư tưởng, tinh tế trong thẩm định nghệ thuật. Khúc không hút thuốc, không rượu; nhưng nghiện cà phê rất nặng.

Trên đây là những biểu hiện dễ thấy về Khúc. Một số tình tiết bí ẩn trong đời tư, ít người biết, xảy ra khi Khúc còn bé thơ. Đã là ám ảnh, chi phối khốc liệt lên toàn bộ cuộc đời Khúc sau này.

Năm lên tám, một buổi sáng, Khúc tình cờ thấy một người đàn ông nhàn nhã giết vợ mình. Cách giết người khá kỳ lạ. Cách chết của nạn nhân còn kỳ cục hơn. Người bị giết chừng như sẵn sàng, âm thầm thụ hưởng, như được ban một chung nước thánh.

Hơn vài thập niên sau vụ này, cuối thế kỷ Hai mươi, báo chí Sài Gòn có rầm rộ đăng bản tin một vụ giết người khác, do một kiến trúc sư trẻ tuổi gây ra, khá man dã, ná ná vụ vụ án mà Khúc đã thấy thuở bé. Nhưng lần này kẻ gây án thứ hai đã giết người tình còn rất son trẻ.

Như thế trong vòng tròn gần ba mươi năm, sau mỗi mùa xuân, đã có hai vụ giết người rất giống nhau. Phong cách cũ hay mới, xã hội Vàng hoặc Đỏ, chỗ lương cực vẫn luôn tiềm ẩn một thứ tai nạn khó giải mã, rất phi nhân văn: “Để thoát khỏi Xứ-Toàn-Chuồng, con người có một phản ứng tuyệt vọng, như một hội chúng, rất mực phản kháng cái gọi rằng Khí-hậu-động-vật”. Người ta dùng chính sinh mạng thân ái để giải quyết, chung chi cho một rủi may lúc hỗn mang.

Trở lại cuốn phim cũ, là cuộc dĩ vãng, ngộ vang trong tâm linh Khúc. Bờ tường thời gian đã cách âm, nhưng không ngăn được hình ảnh, tuy hóa màu, trong trí nhớ của Khúc... Bấy giờ, người chồng một khuôn mặt chữ điền gầy ốm chỉ còn cái khung; trên khung xương hai con mắt sáng rực, nó như nơi hội tụ sau cùng

của đau đớn lẫn hờn căm; đôi mắt sáng đã nhìn khắp bốn phương không thấy một lối nhỏ trú ẩn; hai bàn tay to lớn nổi những đường gân xanh; Ông làm việc giết chóc một cách chậm rãi; giáp mặt cơn rùng rợn thật chậm rãi, như chúa sơn lâm no mồi, vừa thiu thiu ngủ, thỉnh thoảng choàng dậy gặm một miếng máu.

Lại rất tử tốn như một anh thợ sửa xe rành nghề, tuần tự tháo từng bộ phận chiếc xe. Tháo cái ghi đông ra. Yên xe ra. Hai bánh xe rời bộ máy. Tháo xong, bỏ mỗi bộ phận vào một chỗ riêng biệt. Chỉ có khác, là sau đó người thợ làm lạnh lạnh chiếc xe, màu sơn mới, mọi bộ phận trở nên hoàn hảo, rồi anh ráp chiếc xe, lại đầu vào đó. Người chồng này tháo người vợ ra. Rã từng phần. Bỏ mỗi phần thịt xương vào mỗi chiếc bao tải nhỏ. Rồi tức tốc phân tán những mảnh thân thể người

vợ thân yêu khắp nơi trong thành phố – trước cửa nhà hát, trong bãi cỏ xanh công viên, dưới chân một tượng đài, chỗ bến đò đông người qua sông về bên kia vườn cỏ dại – theo cách riêng khá độc đáo.

Một đặc điểm cần ghi nhớ, người đàn ông này giết người vì lòng xót xa, vì tam muội đen, hoặc do kinh nguyện mở nguồn. Có thể bảo ông ta điên. Dĩ nhiên có thể. Nhưng ông hành sự cùng lời chú trí huệ:

“Có một cách tìm kiếm tự do mà không phải vượt biển, hay mong đợi một chuyến bay nhân đạo nào. Đâu thể hóa phép cõi mây bay bổng như thần tiên, chúng ta dân đen trần tục mà. Chỉ bảo vệ nhau, gìn vàng giữ ngọc, tuy tuyệt vọng, nhưng giúp nhau chọc cho hết huyết

trong người, vẫn là cách tự xử cần được tôn trọng”.

Trời hôm nay nắng hay mưa đâu là quyền của nắng mưa.

2.

Bây giờ mùa xuân đã qua. Nên Cộng hòa đã bị xóa sổ.

Bây giờ chừng như mùa mưa miền Nam. Chen trong nắng mềm là rắc hột hanh hao. Đường phố Sài gòn bỗng vắng vẻ lạ thường. Cây lá buồn. Gạch ngói buồn hơn. Từng dòng người gầy ốm gò lưng trên yên xe đạp dong ruổi. Chùa chiền, giáo đường vắng tít đồ, đúng nghĩa Giáo-đường-im-bóng.

Con đường Tự Do, con đường cổ nhất và sang trọng nhất của Sài gòn, nối từ nhà thờ Đức Bà ra bờ sông được đổi tên thành Đồng Khởi. Đường Công Lý, con đường rộng nhất, dẫn ra phi trường Tân sơn Nhất có tên gọi mới là Nam kỳ khởi nghĩa.

Vì cái thói quý tộc, thời Cộng hòa con đường Tự Do cấm không cho xe đạp và xe ba bánh thô sơ chạy qua; đường Công Lý xe chỉ được chạy một chiều. Để mĩa mai chế độ Cộng Hòa, công lý cũng như tự do chưa tới bến, dân gian từng truyền tụng:

Công lý một chiều, Tự do giới hạn.

Hôm nay nhân gian lại ví von sự đổi đời qua câu ca cay mừng đắng:

*Nam kỳ khởi nghĩa tiêu Công lý,
Đồng khởi vùng lên mất Tự do.*

Buổi sáng, có một người chị từ Tự Do đến thăm người em gái Công Lý. Ngồi một lúc với chén nước mưa không đun sôi, nhìn ngôi nhà tàn tạ của cô em Công Lý, người chị Tự Do thở dài, nói:

– Đất nước đã hòa bình, nhưng thời thế đảo ngược rồi em ơi. Là công dân hạng hai chúng ta lâm vào hoàn cảnh dồn dập. Cả nhà thất nghiệp. Tài khoản trong ngân hàng bị khóa lại, nhà nước tịch thu cả rồi. Vợ chồng em mất công ăn việc làm. Nhà cửa trống hoang trống lổc thế này; máy móc, xa lông, sách quý, thậm chí áo quần, tủ thờ ông bà ông vải cũng mang cả ra bán chợ trời kiếm chút tiền độ nhật. Chao ôi rồi ra vợ chồng con cái em sẽ sống làm sao đây. Chồng em dạo này tính khí bất thường. Dượng ấy điên rồi. Có khi giết cả lũ nhà này...

Cô em lặng thinh khi nghe chị nói. Ý nghĩ trong tâm não sao bỗng bay tan đi. Cô chỉ khóc nhìn đứa con tám tuổi. Thằng Khúc nhỏ gầy ngồi chỗ hàng hiên cạo vỏ mấy củ khoai lang.

Hơn tháng nay các kho lương thực trong thành phố bất ngờ cạn sạch gạo. Cửa hàng hợp tác xã độc nhất phân phát thực phẩm chỉ có thể thay thế gạo cho dân chúng, bữa có bữa không, bằng hạt bo bo, khoai lang, bột mì Liên xô, những trái ngô ồm ồm ở nông trường...

Đây là thời kỳ tem phiếu, việc phân phát lương thực thực phẩm hạn chế theo đầu người có trong tờ hộ khẩu. Không có hộ khẩu thì không được cư trú và đương nhiên không tìm đâu ra cái ăn, không thể tìm được việc làm. Không có thị trường tự do. Dân chúng không có điều kiện mua thừa thực phẩm để dự trữ,

nhưng cửa hàng có quyền bán thiếu tiêu chuẩn thực phẩm theo đầu người. Mọi thứ khan hiếm. Mua nửa lít nước mắm cũng phải chờ có phiếu phân phối. Phải đợi năm bảy ngày may ra có tin mừng hơn mẹ tái sinh: «Hôm nay nước mắm về».

Lại phải sắp hàng trong nắng mưa hàng vài ba tiếng đồng hồ mới đến lúc mình được gọi tên, để mua một lít nước vàng-vàng-mặn-mặn pha chín phần mười là nước muối; hoặc một vài lạng thịt cá đã đầy ruồi nhặng.

Năm bảy ngày bếp nhà toàn muối với rau, hôm nghe tin cửa hàng có thịt cá, người khu phố như nước từ sườn non đổ về dòng chung; con suối người lơ lảo ấy chảy tới chỗ ruồi nhặng. Sắp hàng trật tự. Chờ. Chỗ khung cửa hẹp một cô phát thực phẩm gọi tên, nhận sổ, xem

mặt người. Một cô cân đồng. Có được nạc, mỡ, chỗ ngon dở, phần tươi thiu, là tùy vào chỗ ưu tiên, là anh Tám bác Ba, hay gia đình cái bọn hạng hai.

Một nền kinh tế quốc doanh lúc này cao vững như thái sơn. Cả nước bị khoanh vùng, giới hạn mọi lưu thông kinh tế thương mại. Mỗi tỉnh, mỗi thành phố là một vương quốc. Đứng ra một cái Chuồng. Tự lo cái ăn cái sống trong vòng rào, nghiêm cấm hàng hóa ra khỏi tỉnh, thành. Ngồi trên xe đồ, trong túi xách của anh có vài ký gạo, hay một cân thịt là anh bị kết tội buôn lậu, gian thương.

Sài Gòn đói gạo nhưng miền đồng bằng sông Cửu Long gạo thừa mùa nấu bột cho heo ăn. Người miền núi thừa gỗ, chặt cả gỗ quý, danh mộc như cấm lai kiên kiên làm củi đun, trong khi dân miền biển dùng tre nứa thay cho những

công trình cần lâu bền. Ở thôn quê nông dân thừa sản vật nhưng thiếu tiền mặt, thiếu thuốc chữa bệnh; không có điện, khan hiếm xăng nhớt xi măng sắt thép, không tìm đâu giấy vở cho học trò đến trường.

Xã hội buổi này có hai loại thành phần, giai cấp, tuyệt đối rạch ròi. Công dân hạng chiến thắng ngày ngày hát mừng, đi tiếp thu nhà cửa gom nhặt tài sản máy móc của kẻ chiến bại. Toàn bộ còn lại, là công dân hạng hai.

3.

Thằng Khúc xanh xao đầu thai trong nhà công dân hạng hai.

Khúc lên tám cạo cắt củ khoai làm

sao cắt cả vào bàn tay máu chảy ròng ròng. Nó đưa ngón tay lên miệng nuốt máu. Máu nhiều, nó cởi áo, lấy vạt áo bụi bẩn quấn chặt bàn tay. Không có bông băng, không thuốc tím thuốc đỏ, nắng ngoài kia rất bỏng, chỉ có thể làm thế thôi. Quấn chặt một hồi rồi máu chỗ vết thương cũng ngưng chảy thôi.

Xã hội trong hầm chuột hun khói. Nhân ảnh dị dạng. Mọi thứ bậc đổi ngôi. Cái gì lạ lùng quái gở nhất cũng có thể thường trực xảy ra. Một người hàng xóm đau ruột thừa, thông lệ là mổ dễ dàng như mổ ruột gà, nhưng bệnh viện được tiếp thu bởi các bác sĩ giàu tinh thần sùng đạo hơn là chuyên môn y khoa – các bác sĩ chế độ Cộng hòa, các chuyên viên giỏi đã đi tù hoặc tự bỏ bệnh viện ra nước ngoài – đã để người hàng xóm chết queo. Bởi, thay vì mổ ruột thừa bác sĩ đời mới

chẩn đoán bệnh nhân bị sạn thận nên chưa cho vội mổ. Một ngày sau ruột thừa vỡ, bệnh nhân trở thành nạn nhân của sự nhầm lẫn, chết vì nhiễm trùng thối rữa cả ổ bụng.

Không có gì phải đau lòng, là đáng ngạc nhiên cả. Đó là chuyện thường ngày trên một xứ Rong Tiên mọi sinh hoạt xã hội đang lật ngửa bỗng nhiên lật úp cái rụp. Bộ não đang dạng tươi, bỗng một chiều được sấy khô giống nhau, trong cái lò bát quái. Một người đau răng hàm dưới bị nha sĩ – từng có hơn ba cái bằng tuyên dương chống Mỹ số 1 – nhổ một lúc sáu cái răng hàm trên, cả răng cấm. Bệnh nhân trợn ngược mắt trắng, giấy đành đập bất tỉnh.

Lại một bác sĩ mổ người làm sao khi khóa ổ bụng bệnh nhân mới nhớ là đã quên trong ấy một cái kẽm. Một chị bị

nhiểm trùng âm đạo, khám thế nào lại mổ cắt mất tiêu cái tử cung. Từ đây thôi đẻ. Một loạt học sinh mẫu giáo chủng ngừa siêu vi gan xong là lăn đùng ra chết tươi. Một người bị chó dại cắn, chích thuốc ngừa trị thế nào, một tháng sau cơ thể bệnh nhân bị phản ứng thuốc, nạn nhân bị lột da tươi, từng mảng da beo. Chết thối tha trước khi chết đại. Một sinh viên bị viêm màng nhĩ, bác sĩ khám xong mổ cắt mất tiêu cục a mi đan không cần thiết phải cắt. Thằng sinh viên hụt chết vì bệnh máu chậm đông. Buổi sáng, báo đăng tin đảng hoàng, một cụ già, có tên tuổi rõ ràng, đang nằm viện điều dưỡng bệnh trĩ, bị gọi lên cho bác sĩ gây mê để mổ tim. Cụ Bệnh Trĩ vừa ăn sáng xong thì bác sĩ vật đầu gây mê, cụ bị sốc phản vệ chết toi... Cuộc sống nghìn lẻ một đêm là phối hợp tuyệt kỹ giữa thần tiên quái ảo tây du ký với hợp tan lương sơn

bạc, là hòa ngẫu cực kỳ lãng mạn hồng lâu mộng với gian dân có định hướng kim bình mai.

Người chị Tự Do nhìn thẳng Khúc Công lý nhăn nhó vì mớ máu trong vạt áo bụi bẩn, căn nhà đối diện bọn buôn ve chai đang ngồi định giá cả mớ vỏ đồng hồ, quạt máy, radio những cái ống vố loại xịn, mấy bộ ly tách uống rượu tây quý giá; chúng ép giá rẻ mạt theo giá ve chai; chị chủ nhà thay vì bảo chúng thêm tiền lại ngó quanh, cảm thấy xấu hổ cảnh nhà sa sút, đành nói vội “ Bao nhiêu cũng được các anh hốt hết rồi chuồn lẹ cho”. Chị Tự do nói với cô em:

– Em cho thằng Khúc chị đem về nuôi. Nó phải được học hành, nó còn tương lai mà em. Trong cái lò thiêu xác này rồi ra nó cũng hóa tro.

Người em Công lý không nói được gì. Lại khóc rầm rức. Cô còm côi quá. Khóc rung chuyển e tan tành cái khung xương.

Chỗ hàng hiên có tiếng gọi lớn của Bác Năm tổ trưởng:

– Thằng Khúc nhà chị hát hay quá. Lý lịch thằng nhỏ đen lăm nhưng tôi tranh thủ, ưu tiên cho nó vào tốp ca nhi đồng. Rán phấn đấu nghe.

II. MÙA HUYẾT

1.

Trời đổ cơn mưa lớn. Một người đàn ông to cao, ngày trước vạm vỡ như một tên giác đấu, nay gầy guộc,

lưng còng, người ướn sững, dựng vội chiếc xe đạp ở hàng hiên.

Buổi sáng Ông ra đi túi rỗng. Ngó quanh căn nhà sa mạc. Còn một chiếc áo mưa loại poncho nhà binh Mỹ để che mưa, Ông mang ra chợ trời chỗ Lăng Cha Cả bán được sáu đồng bạc. Uống ly cà phê đen năm hào, mua bao thuốc rê năm hào. Vị chi mất một đồng.

Đói bụng dữ dội, nhưng Ông nghĩ là trong dạ dày đã có cà phê, trong phổi có khói thuốc. Hạnh phúc chán. Hai món ăn chơi đã có đủ. Vả lại thời bao cấp khan hiếm, trong ly cà phê đã có chín phần mười là bắp rang đen trộn vào. Ngũ cốc chó bộ. Rất đỡ đói. Ông rất thèm thuốc điếu nhưng phải hít thuốc rê tự vấn. Thuốc điếu, nhãn hiệu Sao Mai, Lá Đỏ, chỉ toàn lá đu đủ khô mà thôi. Hút vài ba điếu thì cần cổ bỏ cơm, bao tử thôi bóp.

Vào nhà. Ông ta nhìn thẳng Khúc.
Chào chị vợ. Trao cho vợ năm đồng bạc,
rồi phán:

– Ngày mai trời lại sáng rồi.

Vợ hỏi:

– Sáng làm sao?

Người chồng nói nghiêm chỉnh:

– Ngày mai tôi đi làm lao công cho lò
sát sinh.

Người chị vợ hỏi:

– Lý lịch dựng đen thui ai cho vào
làm, dù đi rửa nhà tiêu?

– Làm nghề giết mướn mà chị.

Người vợ e ngại than thở:

– Anh lại sát sinh hả?

Người chồng giải thích:

– Anh có nhiệm vụ kẹp cổ con bò
cho người ta thọc huyết.

Vợ lơ láo nói:

– Gãy nhom còm sức đâu?

Người chồng an ủi vợ:

– Yên chí, hôm nay anh thử việc rồi.
Bốn thằng trai tráng kẹp bốn chân trước
sau con bò, mỗi mình anh cầm hai cái
sừng ghì chặt con bò vào giữa hai cây cột
dọc, bò không nhúc nhích nổi. Thọc một
dao to, sâu.

Ông ta ngồi xuống vắn một điều
thuốc, ngó mông ra nắng phố, rồi tiếp:

– Em đừng lo, thời buổi này người
gãy ồm xuống cấp theo cách người thì
bò chó cũng còm nhom theo kiểu chó bò

chớ. Có riêng gì người. Thần thánh chó bò tiên nữ chúa phật cũng nhất trí tro xương.

Ông ta đi làm ở lò sát sinh được ba bốn ngày bọn trai tráng đã khen đáo để nghệ thuật chặn cổ bò. Ông thấy làm việc này mỗi ngày kiếm được một đồng rưỡi, khi công nhân viên nhà nước một tháng lương năm chục đồng, cũng không đến nổi bắt công. Nhưng ngặt một nỗi, ở chỗ lò mổ bò Tư Diêu, nay được đổi tên là Cơ sở GIẾT MỔ THANH NIÊN phục vụ thịt bò và xương lòng bò tươi sống, chẳng là lò mổ này do Đoàn thanh niên phụ trách. Ông ta vừa tởm vừa thương tâm cái cảnh tại lò mổ bọn trâu bò trào máu cổ, còn bọn trẻ nít với đám bàn bà chen nhau hốt thứ huyết thừa đỏ hoét chảy tràn lan trên nền xi măng pha lẫn đủ loại nước. Có khi nước kinh nguyệt

đũng quần, nước đái bò.

Đàn bà trẻ nít tranh nhau cái đo đỏ huyết bản này đem về nhà nấu một nồi cháo huyết mang ra đầu hẻm bán cho dân lao động kiếm đồng nát. Loại huyết bò pha lẫn với nước dội trên nền lò sát sinh này khi luộc chín nó có màu nhạt nhạt, lại mềm nhũn chứ không săn đặc như huyết nguyên xi. Đôi khi mùi thum thum.

Chẳng sao. Là công dân hạng hai, một ông giáo sư hôm trước hôm nay chạy xe ôm; một ông trung úy thương binh không phải vào trại tù, đang cà niềng chân gỗ lượm ve chai; hai ba ông nhà văn họa sĩ trải vài tấm khăn ni lông trên lề đường bán đồ lạc xon, tháo ráp xe đạp cũ, bán mớ sách may mắn chưa bị văn hóa phường gom đốt; một vài nhà tư sản bị kiểm kê tịch biên tài sản, buồn bã

mang những vật sản cuối cùng ra ngôi với bạn bè nhìn lễ đường thời đại mới. Bọn họ, mỗi sáng lót dạ, có khi thay bữa cơm chiều, bằng một tô cháo huyết bò pha lẫn kinh nguyệt năm mươi xu, cũng an ủi chán. Bọn công dân hạng hai này rất cao ngạo, lại bình thản, không ân hận chi. Thế thôi, ở thiên đình thì bạn với Nam tào Bắc đẩu, không may địa ngục phải thích ứng với quỷ ma. Bình thường chuyện nắng mưa lịch sử.

Bọn hốt huyết thừa đều là chỗ vợ con hoặc thân thuộc với bọn thọc huyết. Nên bọn nhân viên ở lò sát sinh thường tìm cách hứng huyết vào chậu cho hợp tác xã nhà nước là ít, mà tìm cách cho rót đổ ra sàn nhà là chính. Cái lai láng đỏ tanh tươi trên sàn nhà mới là cái sống của lũ con cháu nuôi dưỡng tương lai. Hốt đi con. Hốt lệ lệ rồi chuẩn mau. Hôm nay

mẹ con chúng mày có bạc cắc.

Bọn nhân viên cắt chia thịt thường lén lút ném những mớ thịt tươi ngon vào các thùng rác, thùng đồ dơ; sau đó vợ con nhanh nhẩu lượm về bán cho các bệnh viện, hoặc các nhà hàng quốc doanh chuyên mua thực phẩm chui.

Hôm nay trời nắng hay trời mưa đây? Mặc mẹ trời.

2.

Làm việc đến ngày thứ mười thì Ông ta suýt lâm nạn. Một con bò đực đã thoát khỏi dây trói, húc Ông suýt phèo ruột non ruột già. Vì lý do đó mà sau này bọn trai tráng vác búa đập chí

mạng vào đầu con bò cho nó gục mới chọc cổ lấy huyết.

Lúc con bò quậy phá, có một người đứng tuổi than phiền với ông chủ nhiệm hợp tác xã:

– Sao không dùng cái ngôi điện như hồi chế độ cũ, châm một phát là điện giật con bò lăn quay, ôm vật làm chi. Ta thắng để quốc dễ dàng nhưng đâu dễ quật ngã một con bò điên. Bò-người biết ai thắng ai.

Chủ nhiệm tức tốc phê bình:

– Sai quan điểm rồi. Lại bày đặt trò tư bản. Thành phố, nhà máy thiếu điện tràn lan, điện đâu ban ân huệ cho trâu bò. Chớ sức lao động vinh quang của con người để mần chi.

Nghĩ dưỡng thương vài tuần Ông

xin vắc xi mắng ở bến cảng Sài gòn. Vắc ngày hai đồng. Ngày có ngày không, tùy lượng tàu ghe cập bến. Ông đã từng thử sức mạnh vắn cổ một con bò – đương nhiên là bò dạng hữu trí, thôi kéo cày ở các nông trường – thì bao xi mắng ăn nhằm gì. Nhưng ác nỗi, cái cầu nổi từ thành ghe với cái bến sông không phải là cầu đúc, mà chỉ là hai tấm ván nổi lại dài chừng ba bốn thước. Tấm ván nhíp xuống phùng lên, bề ngang chỉ ba bốn tấc, bên dưới là sông dài nước chảy, chỉ có chuyên viên bốc vắc mới qua được – thì Ông không quen.

Một chiều Ông trở về nhà người ướm sũng vì không giữ được thăng bằng nên cái xác phàm cùng bao xi mắng vắc vai rơi tồm xuống sông. Báo hại, bị đuối việc, còn bị trừ lương đền bù vào bao xi mắng chìm lìm hư hao.

Trong lúc thất nghiệp, một cái tin khá đột ngột làm Ông quần trí. Ba tháng trước một người em ruột đề nghị:

– Anh cho thằng Phùng nó vượt biên với em. Phải có một đứa thoát làm vốn. Thằng Khúc còn nhỏ quá.

– Tiền của đâu?

– Chỗ ruột rà em sẵn lòng giúp cho anh chị mà.

– Tiền tàu ghe, xăng nhớt, tiền hối lộ lo bến bãi đâu phải ít, chú lo sao nổi.

– Chu toàn cả rồi, anh chỉ cho tôi thằng Phùng là đủ.

Biển lặng. Nắng tươi. Tàu ra tới hải phận quốc tế mọi người ôm nhau vui mừng thì bất ngờ gặp hải tặc. Vàng bạc bị lột sạch. Đàn bà con gái bị hãm hiếp

tàn nhẫn trước mặt người thân quen. Thằng Phùng giống cha, nó nổi máu hào hiệp đánh nhau với bọn cướp. Có chút võ nghệ Phùng đánh trả ra trò. Nhưng bọn cướp đã hành hình gã trai trẻ gan dạ ngay trên tàu. Chúng chặt Phùng máu me ra làm nhiều phần rồi ném cả xuống biển.

Đêm đã trở nên dài dằng dặc. Hằng khuya Ông ra khỏi nhà sau mười hai giờ đêm khi vợ con đã yên ngủ. Ông đi quanh quất trong thành phố không bóng người, chỉ thỉnh thoảng một vài toán an ninh vác gậy gộc đi tuần tra.

Sài Gòn tịnh vắng,

Sài Gòn hòa bình,

Sài Gòn nhớ cha khóc mẹ.

Đã không còn tiếng súng pháo kích

vọng từ ngoại ô vào. Không còn từng đoàn xe nhà binh tuần đêm trên đường phố. Không tiếng máy bay nào cắt cánh trong đêm đi oanh tạc. Không có lính giới nghiêm nhưng không quán xá nào mở cửa giờ phút này. Giấc ngủ Sài gòn trở nên kỳ ảo, mộng mị. Như có nắng hoang đường giữa đêm dày. Như có tiếng gọi thầm từ những mảng tường rêu. Ê, ông già, Ông đen đen nhòa nhòa, xiêu xiêu vẹo vẹo thế này, Ông ma hay người? Đường phố rộng đầy bóng tối. Công viên bóng tối. Mười bóng đèn đường đã hỏng bốn, năm. Đập mẹ đèn công viên đi nào, tối trời tao kiếm chút cháo, đâu có khách sạn nào cho gái vào mà mần đi? Đói chết mẹ sức đâu chơi đi? Ừa, bọn công dân hạng hai rạt gáo thì bọn Hạng Một có ô tô nhà lầu, có tiền chơi, chúng cũng có con chim cu gáy vang, có bướm đa tình chớ bộ. Những hè phố rộng được đào

lên trồng khoai lang khoai mì. Nhiệt liệt tăng gia sản xuất. Đêm sâu như huyền. Lòng Ông hoang phế. Ngôi chỗ ghế đá một lúc nghỉ chân đã bất ngờ nhận ra chung quanh đầy bóng tối và mùi phân người.

Lại đứng dậy đi. Lại ngồi đầu ngõ một ngôi biệt thự thân quen nay chủ khác, là gia đình kẻ ở ngôi, đã vào ở. Ông đi dọc đại lộ Nguyễn Huệ, bước qua những viên gạch vỡ xưa kia bên trong Đêm Màu Hồng. Tiếng hát Thái Thanh trong màu trắng, xanh ngọc. Ly rượu nồng thơm đã hóa kiếp từ sau cửa khép. Ông ngồi bờ sông. Thủ thiêm bóng tối chìm.

Trong đêm thâu Ông nhớ con bò gầy nhom bị thằng người gầy gò không kém, chặn hai cái sừng tội nghiệp cho người ta thọc dao vào cổ. Nó rung chuyển thảm thương rồi ngã ục. Đầu óc ông

sau cuộc vật lộn với bò cũng đuổi súc, tứ bề bổng vàng tanh xây xẩm. Ông nhớ màu máu nhờn nhạt, pha lẫn đờm giải, nước kinh nguyệt từ những cái háng ồm ồm, loang trên nền nhà, bọn trẻ nít dành nhau hốt vào cái thau nhôm méo mó.

Một lúc bọn nhỏ cũng hình người đỏ lôm, lem luốc. Có thằng trượt ngã áo quần ướt đỏ trên cái nền Đỏ máu tưởng như mệnh mông đến cuối trời. Ngã. Rồi cả lũ bò dậy. Bọn trẻ tiếc máu, vội vàng cởi áo vắt vội cái thứ máu bò lông cứt – như ta vắt cái áo ướt – vào chiếc thùng đựng máu.

Ít ra, với máu này, mẹ nó cũng nấu được vài tô cháo huyết, kiếm đồng nát lúc cả thế gian quanh đây đói gầy.

Hằng đêm đi mộng du quanh quần, Ông trở về nhà lúc rừng rừng chân trời

màu hồng nhóm lửa. Ghé quán nước đầu hẻm uống năm hào cà phê. Năm hào thuốc rê. Mua cho thằng Khúc vài củ khoai lang.

Thằng nhỏ luôn bụng rỗng. Nó thường thức dậy rất sớm. Ngồi nhìn mông lung phố buồn, đợi vu vơ ở bậc cửa. Đôi khi nó gặm bàn tay, nuốt thứ nước bắn ngọt ngọt thay sữa.

Người mẹ còm nhom nhóm một bếp lửa nấu gì đó tính sau. Đôi khi nước sôi, củi tàn mà Mẹ không biết mình có gì để nấu.

3.

Đêm tối, lại rảo bước phố buồn. Ông nhớ vết thương xưa hãy còn lưu dấu một vết dài khâu vá, thịt tím

tím như con rết trên đùi vế. Ông vẽ ra một hình nhân anh hùng, những cái huy chương vinh dự lại được gắn ở chỗ gần bộ hạ. Huy chương hình rắn rít. Nhớ đôi nường hoang tàn những mái tranh tro đen hóa thân trong chiều. Con suối mát đủ cho cơn khát và những bi đông nước đông đầy. Những cụm khói trắng từ chiếc L19 nhả ra lơ lửng không trung, báo hiệu những tràng pháo 105 ly sẽ bay tới mục tiêu. Đạn nổ chụp bung trăm mảnh từ cao, trên một xóm làng bên dưới, trong đất đã cài đầy mìn bẫy. Đã quen giữa mùa thù hận, những tín hiệu được báo, những tọa độ được xác định cần hủy diệt, những căn hầm, cả những mái lều trẻ thơ.

Một hôm đi quanh quất chỗ chợ trời Ông gặp một người bạn trước kia là một giáo sư, nay có gian hàng bán đồ lạc xon.

Thời này khắp thành phố là chợ trời. Chỗ nào có thể tụ họp là có chợ trời hoặc hàng quán cà phê lề đường. Ông ngắm trong la liệt những món hàng cũ có một con dao găm trong một cái vỏ bằng bạc rất đẹp. Ông nhặt lên xem. Con dao găm sao mà dài, cỡ ba tấc bằng thép sáng loáng. Cán dao bằng bạc có hoa văn hình rồng giống như hoa văn trên vỏ bọc. Nó giống như một cây đoản kiếm. Ông hỏi người bạn:

– Con dao như một báu vật vậy mà không có ai mua hà?

Người bạn cười trả lời:

– Ai mua cái ngũ này trong khi tiền không có để mua gạo mắm. Mà thà tỏ biểu không cho người sành điệu, chớ bán thì phải bán giá theo giá đồ cổ thôi.

Người bạn cười nụ, nhìn con dao lại nói tiếp một cách đặc chí:

– Có thể đây là cái đoản kiếm của một tướng lĩnh đi mở nước thuở nước non chúng ta còn bên Phiên ngung.

Ông cười, nói phiêu phiêu:

– Không chừng cái ngũ này đã từng dính trên thắt lưng của một tên Nhật lùn bên xác chết đói Bắc hà, hàng triệu xác xương la liệt Thăng Long.

Sau cùng người bạn có đồng ra đồng vào chỗ chợ trời dãi Ông một tô cháo huyết năm mươi xu. Và biểu Ông con dao quý.

Vừa húp cháo loãng, nhìn những miếng huyết nhạt màu trong tô cháo, ông nói:

– Tôi biết trong cái tô cháo tanh loãng này có máu kinh nguyệt của đàn bà. Ta đang nhâm nhi kinh nguyệt.

– Nói kỳ?

– Không kỳ quái chút nào. Tôi đã từng quần thảo trên cái nền máu cùng đám con trẻ thời thế và lũ đàn bà có máu, bất cứ ngày hay đêm. Con mẹ đàn bà khi có kinh nguyệt, dù tắm rửa sạch sẽ cách nào, tôi cũng nhận ra. Đó là cái mùi thần thánh. Nó ngai ngái, lung lung.

– Thế Ông là Thánh trong nghề nhận ra Mùi.

– Phải đâu? Ta là sợi lông trong âm hao.

Lúc đó trong màu nắng tháng năm có dăm bảy anh nhà quê đặc thẳng đi tham quan chợ trời. Ăn nói khoác lác bi

bô. Bọn thiếu đói trong nhiều năm, rất lạ lẫm với máy móc, với xã hội vinh hoa, dừng lại trước cửa hàng lạc xon. Thấy cái máy xay tiêu nho nhỏ, vỏ ngoài có nạm bạc trắng xinh xắn, trên nắp có một cái tay quay i-nốc sáng loáng, rất lạ mắt, một gã cầm bạnh răng vầu hỏi:

– Cái máy này thu thanh à?

Người lang thang chỗ chợ trời trả lời:

– Đây là cái máy xay tiêu cho thành bột mà dùng.

– Ồi giời tiêu với tỏi thì bỏ mẹ nó vào cối đá mà đâm chứ? Rõ tư bản bày đặt. Sao trong nam này nhiều cái máy tào lao thế nhỉ.

Húp hết tô cháo, lấy tay áo quạt ngang mồm chùi miệng, Ông được tặng

đoản kiếm chào cảm ơn. Người bạn chợ trời, trước kia cũng đã từng đứng chỗ bục giảng trường đại học dặn dò:

– Một cái đoản kiếm giết thế đéo nào cho hết bọn thú. Nếu hành sự phải làm một việc gì có ý nghĩa với con dao quý tộc này người anh em nhé.

Trời đang mưa,

có bao giờ mưa kinh nguyệt.

Nhưng tiếng đàn bò cỏ lối thơ

đã rẩy màu

Kinh và Nguyệt

III. HÀNH TRÌNH MINH TRIẾT

1.

Bây giờ người đàn ông khởi đầu cuộc tháo rời một con người. Ông ta phập một ngọn dao thẳng, nhanh, vào ngực, nạn nhân gục ngay. Trước đó nạn nhân cười. Vì buồn quá, Chị chỉ cười nhẹ nhẹ thôi, khi người chồng cầm con dao bước đến. “Em nhìn thập phương chẳng nơi nào cho em trú ẩn.”

Thằng nhỏ Khúc lên tám thấy rõ ngọn máu phụt ra từ người đàn bà, như một ngọn lửa mơ hồ cong vòng. Rồi lửa ươn ướt, đổ một vùng trên nền nhà. Như hẩn từng chơi trò đốt thuốc đạn. Bọn nhỏ thu gom thuốc đạn còn rải rác trong hầm hố, trộn với thuốc pháo, hò reo đốt chơi đêm tối trời. Ngọn lửa xanh lè chạy vòng, mùi khét của sự chết xa xưa nay lại

rất thơm trong trò chơi thời bình.

Người đàn ông bế xác người phụ nữ từng ôm nụng hôn hít làm tình đặt trên chiếc giường sạch sẽ. Ông ta hôn lên xác người. Lại niệm chú:

“Ta tháo lỏng tử sinh em đây. Xa xưa thời ảo vọng Ta có vào núi tìm trầm. Em là tiếng rừng mây trắng tuổi trong. Xin lỗi Em trái chín.”

Ông ta lần nữa hôn lên xác người đỏ màu.

Buổi ấy sáng sớm.

Sương mai còn đọng trên sông cỏ.

Khúc ngồi chỗ bậc cửa. Em thấy rõ trên bờ tường nhà còn treo một khung hình khổ lớn có ảnh của cha mẹ trong ngày cưới. Ông áo vết thắt cà vạt, bà ng-

hiêng vai tình tứ nép vào chồng. Tấm hình nay nhạt màu, xao xác trong tình huống trước mắt. Khúc không thể hiểu cái thảm trạng đang diễn ra. Nó mong manh hoang đường. Sau này khi lớn khôn, Khúc nghĩ mình đã lỡ coi một đoạn phim cấm trẻ em, hay đã trót thấy nó trong một cơn ác mộng.

Có tiếng hát trong trẻo ngoài đường phố

Một toán thiếu niên ăn mặc đồng phục áo sơ mi trắng quần xanh, chỉnh tề. Chúng hô vang khẩu hiệu mừng đất nước tiến lên, quê hương hòa bình. Bọn trẻ phất cờ, lại nhịp nhàn hát. Khúc tám tuổi giật thót tim khi người đàn ông vừa cười vừa cắt khoanh vòng cái cần cổ người phụ nữ ốm nhỏ, trắng màu da thiếu máu. Những ống thực quản khí quản chòi lòi. Em đã từng thấy trước kia trên cần cổ

thân yêu ấy một sợi giây chuyền. Hồi ấy cần cổ còn mập mạp, trắng xinh nổi lên trên lớp áo màu tím than. Mẹ đi lễ chùa tháng giêng.

Ông ta quần mớ tóc đen dày của người phụ nữ lột dưới cái đầu vừa tháo ra. Ông làm rất chậm, bình thản như anh thợ sửa xe rã từng phần chiếc xe trước khi làm máy.

Đoàn trẻ nhỏ hát lễ đi qua quảng phố.

Tiếng hát và tiếng trống thùng thùng nhỏ dần, nhỏ dần... tan trong nắng mai.

Ông ta đi ra ngoài rót một ly cối rượu trắng. «Một ly cối này là bằng nửa lít đầy thẳng nhóc», ông ta nói với Khúc. Và an nhiên nhắm nháp ly rượu nồng. Thằng Khúc đông cứng trong cái khối mê hoang.

2.

Đã bảo là chậm rãi mà.

Giải thoát một phạm người đầu phải là tức khắc được. Ông nghe rượu nồng cay trôi qua thực quản. Một chút lửa cháy thịt chỗ cái bao tử rỗng. Không gian tối một cái lỗ đen, lẽ ra thuần nhất, lại cực kỳ hỗn mang.

Một khuôn mặt hình Người sừng sừng đó.

Chỗ bờ tường,

nơi công viên.

Ngự khắp nơi có máu.

Vẫy tay chào.

Tóc râu trắng đạo sĩ.

Đối diện nhà Ông là một căn lầu ba tầng. Nhiều tháng trước những người thân thuộc trong nhà ấy đã bỏ đi. Không hiểu làm sao chúng đành bỏ lại một bà cụ già với căn nhà gần như chẳng còn tài sản gì. Để chống cái đói, đôi ba hôm bà già gọi bọn chợ trời đến bán một đôi món đồ sồn cũ lấy tiền sống qua ngày. Sau cùng hết thứ bán bà bán cả những cánh lớn cửa sổ. Bọn chợ trời đem máy hàn xi đến cắt sắt tháo cửa, bỏ lại những cái lỗ trống hoác trên tường nhà như những con mắt rỗng của chiếc đầu lâu.

Trong đường phố từng phần hoang vu không chỉ mỗi cái đầu lâu này. Nhiều nhà đã tháo cửa bán. Nhiều nhà đã bán hết hai phần ba mái tôn. Cuộc sống âm ỉ thu lại cha mẹ con cái trên một chiếc chiếu đệm. Trống, và, có thể mưa, ngay trên nền bếp tro than.

Bây giờ người đàn ông ngậy rượu nằm dài bên cạnh người vợ thân thể chỉ còn từ cái cần cổ trở xuống. Ông hận đau nhìn gã Đạo sĩ tóc râu trắng mây, lại lặng ngắm cái biểu tượng thiếu vắng phần đầu.

Lim dim mắt, Ông chìm xuống đáy kích hoạt. Trong đại dương xanh đen màu khói, con dao bén có hoa văn hình rồng nằm yên thắm máu. Ông thấy mình cũng qua đời, chết theo người.

Trong u mê màu khói Ta nghe Ta đi rồi. Ông phân thân. Ông mỗi mình lo việc tẩy liệm mình. Đây là cái vô thức, cái bản năng đứng ra tẩy liệm con người ý thức, cho vào áo quan. Từ đây còn lại con người rùng rú, cái phần bản năng động vật đối xử mưu sinh với cuộc đời... Rồi tôi đưa tang tôi. Tôi nhà Phật. Một vị hòa thượng đi trước quan tài niệm kinh.

Bọn tổng tiền rắc rải giấy vàng mã dọc đường hồi lộ bọn âm binh thôi quấy phá cái phần lương trí đã bị khâm liệm trong áo quan hôm nay.

Trên đường phố quan tài tôi đi qua có người lịch sự nghiêng mình tổng tiền, có đứa thản nhiên đứng vừa nhìn vừa đá lên gốc cây vĩa hè. Thằng Đạo sĩ ma mãnh đứng chỗ công viên bãi cỏ xanh vẫy tay chào. Miệng toe cười, râu trắng bay. “Đừng giỡn mặt thằng hóa hình.”

Xe tang tới chỗ ngã sáu Sài Gòn bỗng nhiên từ đầu mỗi ngã đường xuất hiện một vị đại diện tôn giáo đứng mời đón linh hồn. Sao mà đa nguyên ác chiến thế này. Tôi nhìn đức Cha quyền rũ đứng xa xa, rồi thưa với vị Hòa thượng đi đầu đám tang tôi: “Thầy ơi hãy cho quan tài của con vào nhà thờ, con muốn được rửa tội”. “A di đà Phật Thầy sẽ chiêu theo

ý con. Đạo nào cũng đưa con đến Bực thêm Cửa mở. Từ đó con tự cứu lấy mình.”

Lại xa xa đầu những con đường ngã sáu ngã bảy khác, giữa thành phố văn minh anh hùng, tôi thấy Bác Stalin, Bác Mao Trạch Đông, Con ngựa Hốt Tất Liệt. Anh hùng Hitler, Đức Mafia Năm Cam...Muốn đi đường nào tự do chọn lựa. Trong cõi u minh đường đi không qui định lối tới chiều lui. Không có bảng hiệu Tự do hay Đồng Khởi. Chao ôi muộn tàn canh muộn màng. Khi thắng cảnh trong áo quan, mới được thấy một quan lộ đa nguyên.

Lão nhắm nháp rượu. Tiếp tục công việc tháo lỏng

Năng lên cao. Bọn trẻ thôi hát. Nhưng thời sự hãy còn diễn trò. Cái loa to bụi sét

rỉ treo tồn teng trên cành cây cao bắt đầu giờ phát thanh bản tin buổi trưa. Sản xuất vượt chỉ tiêu. Nhà máy phát triển nhanh chóng. Cai để toàn quốc thành công vang dội. Phấn khởi triển khai ba không bốn gắng. Phòng cháy hơn chữa cháy. Phòng bệnh hơn chữa bệnh. Cái cục loa to dùng sét rỉ tuyên truyền vang vang mấy bài nghiên cứu của một số nhà khoa học từng tốt nghiệp ở Đông Âu rằng trong một bó rau muống có lượng bồi bổ bằng bốn cái hột gà, hoặc tương đương một lạng sâm cao ly. Báo chí Sài gòn có đăng lại nguyên xi bài bình luận cao cả này. Rằng trong một cân khoai-mì-yêu-nước (cân cả vỏ) có đủ các loại vitamine A, B, C, D, E, K. Rằng có phương pháp mới rất hữu hiệu để cai thuốc lá bằng cách nên uống một ít rượu mỗi chiều. Muốn cai rượu thì tốt nhất hít một vài điều thuốc khi thêm rượu.

Hết chương trình. Phần âm nhạc chỗ cái loa rĩ sắt là cực kỳ lênh đênh nhạc đối gió... em nông trường anh ra biên giới.

3.

Rất tinh tảo, kẻ tháo lồng người lấy một ly rượu trắng rửa bàn tay vợ đã được cắt rời khỏi khuỷu tay. Bàn tay trắng trẻo. Ông ta làm việc này thận trọng, như để nhớ lại những kỷ niệm về bàn tay.

Hồi ấy có lần nàng thọc bàn tay cười vui vào bụng Ông, bàn tay lần xuống bên dưới, rồi nàng tê dại bật ngựa người ra. Bây giờ Ông ta rửa bàn tay nàng sạch sẽ. Vuốt từng ngón không sơn màu móng tay như thuở xưa. Ông nắn nốt mấy chỗ sần sùi, tội nghiệp quá, nàng mới chìm

xuống đáy vực khốn nạn, mới lam lũ vài năm mà da dẻ thế này đây.

Trong lúc rửa, máu người pha với rượu trắng đổ xuống hồng hồng một vạt trên ra giường. Khuôn mặt ông như một bức tượng bằng gốm nung dang dở. Sự thù hằn, hạnh phúc giải thoát, hay xúc động gì gì đó đông cứng nền gốm vô tri.

“Không thể sống sót ư? Không một tiêu chuẩn nào cho sự sống còn lảng vảng ư? Thôi Em Về.” Ông ta lẩm nhẩm.

Mỗi phần người được đặt mỗi nơi trong phòng. Ông gói một vài vật thật nhỏ như các ngón tay, hai đầu núm vú, hai con mắt, đặt trong cái tủ gỗ trước đó bọn chợ trời chê không mua, vì tủ đã hư mục. Cái tủ sống sót này thay nhiệm vụ cái tủ lạnh trước đó, tuy mọi thứ có mùi ôi ôi.

Công việc tháo cũi sổ lồng, tuy chậm, rồi cũng xong xuôi.

Bây giờ đến phân bố. Gửi đi thông điệp. Trên nền nhà là chùng vài chục cái bao nhỏ, loại vải bố. Người đàn ông bỏ mỗi phần người vào mỗi bao. Bao có hai cánh tay. Bao đựng cái đầu. Bao vú ngực – hai núm vú đã ủ trong tử. Bao lườn bụng phèo ruột. Hai bắp vế được cắt rời khỏi cẳng chân. Cẳng chân trái và bắp vế phải nằm chung một bao, và ngược lại.

Lúc đầu Ông định bỏ mỗi phần mảnh người vào một cái bao ni lông trước khi cho vào bao vải bố, ý muốn kín đáo. Nghĩ lại, Ông không dùng lớp bao ni lông. Ông muốn máu phải thấm trực tiếp vào chính bao vải bố.

Nhãn hiệu chính là Máu. Nỗi đau, cái Nhục phải được nhân gian nhận diện,

không lập lờ. Ông định lấy viết ghi tên trên mỗi chiếc bao:

“Phải có tiếng nói.

Không hề vô danh.

Không thể không tháng ngày.

Cuộc tự xử này không mang tính huyền thoại.

Nó là có thật trên một quê hương có thật,

được tác dựng bởi một hành sự mang tính gọi rửa, tháo gỡ.»

“Sống nơi này Sống cách nào cũng là một cách Chết.”

Nhưng Ông tìm mãi không có một cây viết loại lớn có thể viết lên bao bố. Vả lại, ngay lúc này hình như có một vài

người ngang qua nhà ông muốn nhòm ngó. Rình mò nhà hàng xóm là nghĩa vụ công dân.

Xong mọi việc, Ông tắm rửa tạm sạch sẽ. Ngồi yên một lát. Hít thuốc lá liên hồi. Bất giác ông thấy cần rời ngay khỏi nhà, khi con dao hãy còn nằm đó, bàng hoàng thấy thằng Khúc như cũng muốn chết theo mẹ. “Không. Nó phải Sống và phải Đợi chờ.”

Ông bắt đầu tải từng bao thân ái đi phân tán nhiều nơi trong thành phố. Phải trưng bày những nơi thật đông người qua lại, nơi tập trung Cái Nhìn. «Đây không là cuộc chạy trốn. Không là một giấu giếm.» Ông sẽ thấy một bờ cỏ xanh, con sông rộng trải. Ông đặt nơi đó một dấu ấn thời đại. Trong gió xanh là hương thơm của một minh tuệ tự hủy.

Lần cuối trước khi rời khỏi nhà, ông ta nhìn thẳng Khúc, bảo: “Đừng đợi cha. Ai gõ cửa không mở. Hỏi cha đâu nói không biết. Cha tính phần cha. Dì con sẽ đón con ra ngoài nuôi dưỡng. Nếu có may mắn tới trường hãy ráng mà học hành. Hãy quên cha đi.”

IV. GIÁ TREO NGƯỜI

1.

Có sợi dây vô hình dẫn dắt con người đeo đẳng mãi cùng nhau.

Rất nhiều năm sau Khúc vẫn đi thăm người đàn ông sống sót ấy. Khi thăm trong trại giam, ông ta là một tên tù chung thân. Mừng. Vì nếu y án tử hình Ông đã bị treo cổ hay bị chém bần chết

queo từ khuya. Sau, Khúc thăm lão trong bệnh viện. Lại mừng. Vì nếu không được giảm án chung thân, lão đã bỏ xác già giữa bốn bờ tường nhà tù. Một cái mừng rất đau cho Khúc, cho kiếp người, là lão hai lần tự tử mà đều được cứu sống.

Sau cùng, Khúc – thằng bé lên tám suýt xào chín nêm thêm mắm muối những bộ phận mẹ trong tử để ăn cơm – nuôi một ông già tâm thần trong nhà thương điên. Thường, vào mỗi chiều thứ Bảy, lúc rỗi việc, Khúc đánh xe theo xa lộ trực chỉ nhà thương điên Biên hòa. Dưới bóng vàng hoang phế, chỗ tàn địa, bên gốc cây già, lão ngơ ngác không còn nhận ra con trai của mình.

Với hàm răng rụng sạch, chỉ còn hai cái lợi hôi hám, màu thịt tim tím, lão già ra sức gặm một cục đá to bằng nắm tay. Lão thè lưỡi liếm đá. Nụ cười trắng, lão

nói nước chảy đá mòn mà con. Lại dạy rằng ngày xưa một Nho sĩ chống Pháp bị đày đi đập đá Côn Lôn, đã làm thơ để đời: bây giờ cha liếm đá cho mòn, cho nhỏ nhỏ nổi đau. Lại nhe răng nhều nước mồm như trâu cày trưa nắng.

Khúc ngồi cạnh, nhận ra một mùi rất khó ngửi nơi cha mình. Đây là mùi minh triết? Mùi của một con người bị Người tước đoạt? Hay mùi của một động vật ngoài bảy mươi hầy còn là một bào thai mong tái sinh một trời khác.

Một lần Khúc nghe lão già điên nói tỉnh queo:

– Sống nơi này Sống cách nào cũng là một cách Chết.

Con khỉ gãi người bằng cái bàn tay khô tháp, đầy gân lộ, làn da mất máu. Lại

than van: "Lạy Chúa Cha con không là thần tiên. Lạy em, tôi giết em-một-cái-đã-chết-khi-còn-đang-thở. Sự hủy diệt đã lên ngôi".

Trong nắng chiều héo, chỗ lòng trời xám xịt Khúc thấy một cái sao Hôm lơ lửng và nháy liên hồi. Chỗ cổng nhà thương điên phát phối một lá cờ sao năm cánh. Cái sao Hôm thứ hai. Những mang tin Thần Đêm.

Khúc lấy một cái bánh đưa cho cha. Ông già nhả cục đá. Cầm bánh ăn. Nước miếng nhều xuống cằm. Khúc liên tưởng hình ảnh xưa. Một loáng là con dao bạc cắm phập vào ngực người. Những hành động nhanh nhẹn ấy tương phản với hình ảnh chậm chạp, tàn lực này.

Khúc mạnh dạn hỏi cha:

– Thưa cha, làm sao cha đành giết mẹ?

– Ta đã nói rồi, ta chỉ thanh lý cái Đã Bị Giết. Ta không chịu được quanh ta đầy hơi thở một nhưng nhúc thây người. Lạy Cha, con không là thần tiên.

– Thưa cha, cha không hối hận gì?

– Về mặt tình cảm cha cực kỳ đau xót. Về giải pháp cha làm đúng.

– Nghĩa là sao thưa cha?»

Lão già chậm rãi:

– Con ơi tao là cha mày. Tao từng ngồi nhẩn ghế nhà trường, đã ung vũa đôi mắt vì chữ nghĩa thánh hiền. Tao hiểu cái đời hạ ngươn này từ khi các hiện tượng càn khôn thoát nẩy sinh từ phôi.

– Con không thể nào hiểu cha giảng giải điều gì.

– Cũng như mày không thể nào hiểu vì sao một kẻ sát nhân, sát từng bộ phận, giết từng con vi khuẩn trong xác người thân yêu như tao, hãy còn vừa đang thở lại vừa đã chết trên cái Xứ-Toàn-Chuồng này.

– Theo cha là vì sao?

– Vì bọn khát máu giết triệu người chỉ xem như một rủi may lịch sử. Nó giết chục triệu người không hề bị quy tội sát nhân. Tao giết một người, dù không thể còn một giải pháp nào khác, cũng đã đủ sức nặng rơi tõm xuống địa ngục. Nhưng số mệnh đều cáng không cho tao vé tàu. Chúng bỏ tao lại trên một cõi đất vừa trơ trụi vừa rợn người này. Chúng hiểu rõ là tao sẽ bị bằm vằm dưới nhiều hình thái

vi diệu khác, lâu dài và hờ hững dưới bóng trời nghi hoặc này. Cái ngày Hôm qua, Hôm nay, và mãi ngày Hôm kia sẽ đến, chúng đốt lửa người.

– Cha đang bị treo lơ lửng, cái chết chưa tới, cái sống không hề quay lại.

– Con sẽ cầu phục sinh cho cha.

– Chớ làm chuyện tầm phào. Kiếp sau không bao giờ lẻ loi mình nó. Nó không thể độc lập với tiền kiếp. Lạy Cha con là côn trùng bé nhỏ. Con có thể lệ thuộc vào một giọt sương.

V. HIỆU ỨNG

1.

Có lần kiến trúc sư Khúc đã kể cho tôi nghe một câu chuyện thế này:

“Ở sở thú Sài Gòn có một người chăm sóc thú một hôm tắm cho sư tử con bằng một loại xà phòng khác loại đã tắm cho nó thường ngày. Tắm xong, sư tử con được trả về chuồng cùng mẹ. Sư tử mẹ quay quắt khi nhận ra một mùi lạ. Nó ngửi con, cố liếm lông cho sạch mùi. Nó nhìn quanh quất con mãi. Sư tử mẹ giận dữ cắn chết ngay con sư tử con.

Nghe xong chuyện, tôi im lặng. Khúc lại kể tiếp chuyện thứ hai về mùi:

“Hồi bé, nhà mẹ em có nuôi một con mèo cái. Con mèo này đi hoang dữ lắm.

Nó mang trộm đủ thứ thức ăn từ hàng xóm về khuya khoắt ngồi xơi một mình. Trong đêm nó như con ma già. Một hôm mẹ em thấy bụng nó bự. Mẹ nói đùa con mèo này nó chữa hoang rồi. Rồi nó đẻ một đám mèo con. Một hôm có người bà con đến thăm. Thấy mèo con xinh xắn dì em bồng bế ve vuốt. Mèo mẹ thấy nguy hiểm, vì mùi dì không là mùi quen thuộc trong nhà, liền tha con đi lót ổ chỗ khác kín đáo hơn. Dì em ở chơi, ngày thứ hai lại ôm lũ mèo con ra thả trên nền nhà đùa vui. Con mèo mẹ lần này không dờn ổ nữa. Tao phải dờn đi đâu nữa trong một nơi chốn chúng mày chiếm ngự cả rồi, sờ gáy lũ nhóc con rồi. Nó sợ mùi lạ. Mèo mẹ tức tốc cắn lũ con nó chết toi. Và ăn thịt từng con mèo con máu me”.

Tôi vẫn im lặng. Khúc lại hỏi:

– Có phải vì mùi mà có những cái chết kia không? Có phải vì thương yêu mà kẻ thân yêu bị tàn sát? Và muốn trọn vẹn nên phải nhai nuốt cái đau thương mang hình hài kia không?

Tôi hiểu ra một chút ánh sáng le lói nào đó trong câu chuyện Khúc kể. Nhưng không hiểu được mục đích kể. Tôi nhẹ nhàng phản bác:

– Đó là cách cư xử của muôn loài. Con người không thể.

Khúc minh biện:

– Con người cũng không hơn thế đâu khi ở đường cùng. Cha em xưa kia đã giết mẹ em. Ông ta xem Tự do là trung tâm, Con người là giải pháp. Suy theo lẽ thường cha em đã thọ ác. Nhưng ông không hèn. Ông không đành dửng

cái chữ “Đành lòng” để mua lấy cái Sống qua ngày.

Tôi nhìn ra áng mây mờ trong bầu trời xa khuất của Khúc. Tôi cũng từng trong áng mây bão. Cũng từng nghe tiếng gió rít xoáy khá lạnh lùng. Rất khô và đánh ác. Nhưng khác với người cha của Khúc. Tôi đứng yên trong thời thế, đông cứng thủy tinh. Chịu đựng thân thủy tinh tan vỡ riêng mình. Tôi thủy tinh đau nghe tiếng vỡ. Tôi nào thể xử sự như mèo hay sư tử.

Sau cùng tôi trả lời Khúc:

– Như thế, “không đành lòng” thì phải giết người sao? Tôi đồng ý rằng khác mùi thì khó thể hòa đồng, mùi vô sản hay tư bản? Tôi hiểu, tôi chia xẻ cái tang chế bất khả tư nghị của người cha giết vợ. Nhưng luân lý đã đóng đinh lên

thường hằng, rằng anh có quyền tự hủy nhưng không có quyền hủy một con người. Cái quan điểm xem con người là phương tiện, hay giải pháp e rằng không nhân văn tí nào. Cứ lừa người vào chỗ chết hàng loạt, cứ cứu cánh biện minh cho phương tiện, cái đó chúng ta hình dung ra sức mạnh của một bọn dã thú.

Trên xa xa kia có một hàng cờ phất phới bay. Một rừng cờ trong nắng. Trời đỏ như run. Khúc bỗng nói lớn. Giọng nói rất sạch:

– Nhưng trong lịch sử nhân loại bọn dã thú man rợ, nếu khởi chiến, luôn là thắng cái xã hội có nhân quyền, có văn hóa, có nhân nghĩa hơn chúng.

– Đúng. Nhưng cái văn hóa, văn minh, cái nhân nghĩa cũng từng nhiều khả năng nhân hóa bọn dã thú. Thậm

chí bọn chiến thắng còn hóa thân chui vào nền văn hóa, nhân văn, bị toàn diện đồng hóa ngược. Mông cổ, Mãn Thanh sờ sờ đó...

Trong không gian lạnh của quăng phố sớm mai này có tiếng trống nhịp xa xa. Khúc bất ngờ lặng đi. Anh chìm trong biển hát âm u của quá khứ. Tôi hiểu niềm bí ẩn trong mắt, khí hậu môi mê quanh đây, một trời nghi hoặc.

Đây là “Mùi Tự do bị thiêu cháy”.

2.

Ở gần Khúc nhiều năm, tôi hiểu thêm nhiều điều bí ẩn. Nỗi đau đã biến thành Mùi. Phúc có khả năng nhận ra đủ loại mùi, hoặc cái không thể

có mùi với nghĩa đen, như mùi tư tưởng. Đứng trước một cái tượng đài, nhìn đầu tượng xi măng cốt thép cao ngất, ta hiểu: “Trong cái đầu đá sắt kia còn hơi thối, thời gian không gội sạch”.

Ở Sài Gòn Khúc nghe được mùi Hà Nội. Hai mùi hai đầu này bao năm khó thể hòa lẫn nhau được.

Khúc mang bệnh ngộ mùi. Âm ảnh mùi. Ung thư mùi.

Khúc không những cảm nhận mùi từ mũi. Mà nghe. Không những nghe từ tai. Mà nhận ra cái không hình tượng đó từ đầu sợi lông măng, từ cái lạnh tủy sống, chỗ man mác nổi trôi, đau đau từ cái rùng mình.

Một hôm nắng tốt, khí hậu trong lành, chúng tôi đang ung dung trên bãi

biển, Khúc bỗng ngửi ra trong bầu trời xanh ngắt an lành kia mùi cuồng nộ của khí thiêng. Ngộ ra mùi điên trong những áng mây thơ mộng.

“Trời sắp ban phát tử khí.” Khúc nói.

Quả nhiên bốn hôm sau một cơn bão dữ cấp 12 ập tới. Những lều bạt trên bãi tắm được bão dọn sạch. Những đôi cát gió bào mòn, thấp hẳn xuống, Không một cây trụ điện nào còn đứng thẳng. Gió bê bưng những chiếc xe trên đường chạy ném xuống vực. Bão tan, nhà cửa tan nát, hàng trăm người bị thương, hai mươi chiếc quan tài chờ tống táng. Mãi nhiều hôm sau thị trấn ven biển chưa thoát khỏi mùi. Mùi của hoang lạnh, điêu tàn. Những cơn gió điên tức thì bỏ lại đây một trật tự nhân gian không theo cấu trúc bình thường nào.

3.

Khúc có một người tình, cô Diệu. Khúc luôn gọi cô là Bọ Ngựa. Họ khá hợp gu, sống chung không cần hôn lễ.

Một lần gọi điện thoại cho Diệu, cách non hai nghìn cây số giữa Sài Gòn – Hà nội, Khúc bỗng nhận ra, qua ống nghe, người yêu của mình có mùi ngựa. Làm sao một cô gái chân dài xinh thơm lại trở mùi ngựa? Mà ngựa đực. Khúc rùng mình. Dương vật toát rùng khí đặc. Mùi mang ấn tượng, sắc màu, hình thể cái dương vật ngựa láng ướt của giao mùa, qua cái ống nghe. Trái dọc tấm lưng quê hương, mùi dâm ô dĩ điểm tỏa đi, phủ rải Trường Sơn ra biển Đông, từ dốc mòn cửa Bắc đến Nhà Bè nước chảy chia hai – có thể chia ba, chia năm, nếu về sau,

thì tùy. Mùi thời đại động vật hung hãn, chinh phục. Mùi của sinh khí tinh lọc từ dâm khí. Cao cấp, cô đặc.

Khúc giải thích nội dung Mùi khá minh triết, tuy có lúc dài dòng.

Trong mơ hoặc, Khúc tái dựng hình ảnh con Bọ ngựa của cha mình. Buổi sớm nhiều bóng tối mặt trời ấy, tiếng hát hoang đường tháng năm ấy, khúc phim cắt đầu phanh thây người hiển rõ. Nhưng giờ đây nó chuyển màu, như người họa sĩ đổi gam từ vàng lạnh sang màu nóng của đỏ máu. Cuộc giết người man dã xa vắng của cha anh nay vỗ bước trong anh, ồn ào thê thiết. Thức giấc trong anh một thế giới tàn tật. Một hiện tình khó bề thống kê trên dưới trong ngoài.

Hình như có mùi trong gió. Mùi Mậu thân tre trúc che chắn. Nhưng chiếc

mảnh thời gian không lọc được mùi. Tàn tật có thể hàn gắn. Chết chóc có thể giải thích. Mùi, nó nghìn thu. Tôi vẫn đi từ trời tháng năm cùng cha Khúc. Tôi cũng cầm dao.

Tôi nhớ người cha của Khúc, người trốn mùi mà giết vợ.

Tôi đưa người con Kẻ Trốn Mùi đi qua nhiều bệnh viện để tìm chữa một căn bệnh chưa có thống kê loại bệnh, chưa nhà khoa học nào nghiên cứu tới. Có lần tôi năn nỉ được xạ trị hay hóa trị cho Khúc. Nhưng y học chưa thể siêu âm, chụp ảnh cắt lớp một căn bệnh vô hình là Ung thư Mùi.

Lại một lần nữa hoang mang: «Tự do bị thiêu cháy. Nó là ánh-sáng-mùi tẻ hại nhất trong vạn mùi. Nó ở mãi với bao la.»

«Anh biết hiện nay em còn giữ một kỷ vật gì không?»

«Gì nào?»

«Một cái đoản kiếm sáng loáng, có cán và vỏ bọc đều khắc những hoa văn hình rồng.»

“Để tặng cho người yêu?”

“Tại sao không.”

Khúc xanh xao. Vì sao tới nay chưa có một nơi nào chữa trị được căn bệnh ung thư quái ác của chúng tôi. Không thể hóa trị hay xạ trị một người Bị-Cháy-Tự-do sao đây.

Mưa nơi này mưa ác-xít. Đâu dễ chữa cháy.

4.

Đêm đã dài hơn, như xưa kia
cha anh đau cái đau bóng tối.

Một lần Khúc cùng Bọ ngựa và tôi,
ngồi trong quán chiều, ngày thơm màu
nắng. Sài gòn đỏ ối cờ huyết. Tôi thấy da
mặt Khúc tím tím. Hình như ung thư
Mùi trong tim não đã di căn ra da.

Khúc nghe có âm vang hăm dọa từ
vó ngựa. Hơn một lần anh nghe mùi
ngựa lẫn vó ngựa rung chuyển đường
phố. Cuộc rung chuyển từ dưới lòng đất
dấy lên. Ê, em hỏi anh xưa kia Huyền
Trang đi thỉnh kinh gặp nghìn nghìn
thần quái ảo ma chốn cùng địa, Huyền
Trang có hóa trang, có đồng lõa, mà chui
qua không? Đâu có, Huyền Trang là chân

nhân, khuất phục yêu tinh ngay giữa ánh
mặt trời, đâu cần giấu mặt chui đất trá
hình.

Không hiểu làm sao thế hệ son trẻ
hôm nay vẫn còn ám ảnh bởi cuộc chinh
phục không đáng có và đau lòng. Trong
ký ức nhân gian những cuộc tàn sát tập
thể, những giam hãm con người trong
cái rọ sắt tối tăm, vẫn được loan truyền
như truyện kể, như câu hát đồng dao răn
người. Rõ ràng ám ảnh của tử khí, của
Mẹ phân mảnh, đã hiển linh ngay trong
cái Đẹp Bọ ngựa, cái tình yêu lý tưởng
của Khúc hôm nay. Rõ ràng là trong thực
tại đã báo động nổi bất an. Đã hạnh phúc
chênh vênh.

Ngôi đây là nhà hàng Givral. Cái
dáng dấp sơ khai của thế kỷ hăm một
đã tới. Bên kia lơ lửng những tầng lầu
khách sạn Caravell. Thời Cộng hòa chỗ

công viên này có một tượng đài Thủy quân lục chiến; ba người lính hùng dũng của tượng đài trong thế xung phong, lại hướng mũi súng ngay vào tòa nhà Hạ viện làm như muốn tiêu diệt tòa nhà lập pháp của Quốc gia. Người thời bấy giờ cho rằng đám điêu khắc gia dựng tượng này vô ý thức, hoặc có hàm ý sâu xa đâm sau lưng chiến sĩ, muốn xóa sổ nền Cộng hòa.

Tượng đài ấy nay không còn. Máu ấy thời gian đã rửa. Hôm nay đàn em bé chạy chơi lang thang công viên thả bay bay bong bóng chiều. Đằng tây là chợ Bến thành. Nhà hát thành phố xưa kia là tòa nhà quốc hội nay được trùng tu, trả về cho tiếng hát. Cổ lộ Catinat sang trọng, phố chiều xe cộ đông đúc, nhưng Khúc toát mồ hôi lạnh. Anh nhận ra mùi nhân sinh nơi đây. Khí hậu động vật.

Bao nhiêu Toyota, Lexus, Mercedes hiện đại hào nhoáng đang phom phom trên đường Đồng Khởi, đại lộ Nam kỳ Khởi nghĩa kia, trong ấy chở bao nhiêu bao tải người phân mảnh? Bao nhiêu máu? Một nghìn xe chở mảnh bầm vằm Mẹ. Bao tải nào làn tóc xanh xuân? Bao nào bàn tay ngọc? Lỗ cống thối hoắc nào được nhét xuống đáy cái phần đầu óc não trạng; tinh anh còn tươi hơi thở muốn được thở? Trong xương thịt bốc mùi, thông điệp nào gửi gắm?

Khúc đang mất máu. Bọ ngựa lau mặt cho kẻ thân yêu ung thư mùi. Làm sao biết mình là con bọ ngựa dưới mắt nhìn? Làm sao cô có mùi ngựa đực? Cô cũng rất mệt mỏi. Hàng cây không cho cô bóng mát. Tiếng hát không là bình yên. Cô dẫm lên một mặt đất khá quen thuộc nhưng tương lai đang giấu mặt. Bọ

Ngựa muốn khóc. Cô đã từng mỗi lần giải thích với Khúc rằng mỗi con người có một mùi đặc trưng, người ta có thể khám phá ra tội phạm bằng cách khảo sát mỗi mùi riêng biệt này. Chung thân mùi ấy không thay đổi. Nàng là người nhất thiết nàng không thể mùi ngựa. Tôi mùi Người.

Khúc vẫn vũ mâu thuẫn. Thường trực mất ngủ. Lại dùng quá nhiều cà phê đen đặc trong ngày. Mở toang hai mắt mà ngủ. Cứ như sẽ giết người. Giết một cách nhàn nhã. Một cách nụ cười. Giết cái người đã một phần hóa thân trong số phận chính mình. Mà giết một cách lạ lùng. Sơ khai. Khác mùi là phản trắc.

“Giết cái Mùi đâu phải giết cái Người.”

“Con người là hóa thân cái mùi.”

“Thanh trừng một triệu người chỉ là một khứ mùi.”

Bọ ngựa đau trong tàu ngựa. Quả thực có một Khúc rối rắm, rời rã. Nhưng nàng đang yêu say đắm cái phi trật tự này. Nàng lấp đặt đời mình những mảnh vỡ. Nàng trôi những mảnh trôi cuồng điên. Nàng chờ vô bao.

5.

Cơn lũ bất an này rất hợp với khí chất cả hai. Một lần Khúc và Bọ Ngựa đi du lịch Trung quốc. Đêm Bắc kinh, trong phòng ngủ sang trọng, nửa khuya anh ôm nàng thì bâng hoàng nhận ra nàng thiếu một phần người từ căn cổ trở xuống. Khúc hỏi:

– Sao em chỉ mỗi cái đầu?

Đầu cười trả lời:

– Em bỏ phần thân mình ở khách sạn Hillton Hà Nội.

Lại hỏi:

– Có đủ máu không?

Đầu không thân mình nhúc nhích, hai mắt mở đều, tròn đen hai mắt cười trả lời:

– Em tinh lọc đủ máu thơm. Máu đen bỏ lại thủ đô rồi.

Lại phân vân:

– Hà Nội là thủ đô nhỏ. Nơi đây mới chính là thủ đô lớn. Em tinh lọc máu thơm từ đâu Bọ Ngựa? Chẳng lẽ có từ đất Tần thủy Hoàng này ư?

Trong đêm Hoa Hạ, từng tràng âm thanh thủy tinh rao truyền.

Khúc cùng cái đầu Bọ ngựa khoác tay nhau dạo chơi. Thoảng nghe tiếng hát Tự do Thiên an môn. Tiếng ca bông bông nổi lửa. Lại nghe tiếng xe tăng rú gầm. Tiếng roi sắt vung máu sinh viên. Và tiếng máu Tự do chảy cuộn cuộn dưới vành xe bánh sắt, bay hun hút vào tiếng đạn, sau cùng là Tiếng Máu nổi bông bênh trong ký ức nhân gian.

Thăm thú Bắc Kinh xong, hai người đến Vạn lý Trường thành. Lúc cùng Bọ ngựa bước lên bậc cấp, rõ ràng là nàng không còn bóng hình, chỉ mỗi bàn tay rất ấm trong tay Khúc.

Vạn lý trường thành vời vời. Bên kia Hung nô bên này bạo chúa. Bên kia Sử lịch bên này Hôm nay. Khúc hôn bàn

tay, cố tìm mà chẳng thấy mặt người. Bọ Ngựa bất ngờ hóa mãnh.

Khúc nhận ra mùi gió Trường thành không khác mùi gió Hà Nội. Và mùi thời đại Hà Nội là bản cốp bi rõ nét mùi này. Khúc hỏi hờ trong gió:

– Bọ Ngựa hà, anh chưa dùng dao Rong Tiên. Em sao phân mãnh sớm vậy? Cần cổ em, cánh tay em, ở trong cái bao tải nào? Anh nhặt anh ráp lại cho em. Có thể còn một triệu bao tải thịt người hóa đá trên vạn lý này.

Không ai trả lời. Chỉ mây xám từng mảng xa trôi.

Chỉ nghe trong trời nhà Tần mờ mịt âm vang vó ngựa.

Trong đá có mùi vạn niên.

VI. NÀNG VÔ BAO

1.

Đã mấy năm trôi qua, Khúc biến đâu mất. Nghe đâu đã ra nước ngoài. Khúc là cơn mưa của đêm qua. Lần cuối cùng chúng tôi gặp nhau là hôm sinh nhật Bọ Ngựa. Đêm ấy đầy hoa và rượu, mọi người ngất ngưỡng thâu đêm, chúc lành và mong một ngày quanh đây được khử mùi... Khúc đùa đêm nay cả ánh đèn màu cũng chệnh choáng men. Nhưng tôi biết Khúc đang cùng cực buồn bã. Càng ngày tuổi trẻ càng lún sâu vào tuyệt vọng. Trí tuệ, sáng tạo, những đam mê nghệ thuật không giúp được gì cho người trai trẻ. Nhiều công trình của Khúc không chen được vào những cuộc

đấu thầu đã có bất chính của sau.

Đêm ấy, lúc hàn huyên Khúc thường mơ màng nhắc đến cha mình. Anh đắm đuối mỗi tình Bọ Ngựa theo cách muốn đẩy niềm hạnh phúc này đến chốn thần tiên. Dường như chỗ vi diệu của âm dương có một trò lấu cá, gọi là «định mệnh truyền kiếp». Có một chiếc thang trượt dài trong «tai nạn nổi đời» dành cho Khúc.

Bây giờ nắng mưa Sài Gòn vẫn vậy. Con đường Đồng Khởi đầy Tự Do vào quá khứ. Con đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa được nói rộng thành đại lộ, Công Lý là cái từ xưa xa giữa Sài Gòn, rất xa lạ với tuổi trẻ hôm nay. Tôi vẫn sống, chịu đựng một bầu trời mùi mới, ba mươi năm chưa hề giáp mặt niềm thân quen trong lưu dấu.

Một sáng cuối năm, lúc này tôi về Làng hoa lập một căn nhà vườn, tình cờ nhận được thư của Khúc. Quanh đây hãy còn những mảnh đất chưa xây nên nhà, dân bản địa tiếp tục sống nghề trồng hoa. Những cúc vàng, mận đình hồng man man trong chiều, dưới chân tường những nhà nhà cao tầng. Đêm đêm những chòi canh hoa loang thoáng ánh đèn.

Hãy còn sớm, vườn chưa đầy nắng. Tôi ung dung trên ghế bố đọc thư. Con chó Paul hiền lành nằm cạnh. Cây khế xanh trái vàng chín rụng. Hàng cau trở những buồng cau không xanh cau mà có màu đỏ rượu chát. Đây là loại cau kiểng đặc biệt. Vườn nhiều bướm vì hoa trái.

Thư của Khúc:

Anh Cung quý mến.

Sao mà biệt tăm đến thế này nhỉ. Đã hơn ba năm, hơn nghìn lần mặt trời qua đỉnh đầu trọc – em trọc đầu, tu không cần chùa chiền từ ba năm nay – mà chúng ta không một lời thăm hỏi.

Em rất nhớ anh, nhớ những lời dạy bảo của anh. Anh bảo rằng chân lý khó đủ lý và chân giữa cõi đời bánh tráng nướng này. Một Cõi đời ửng Đỏ lò nhô. Thấy ngon cơm vậy chớ nhúng nước là nó mềm oặt, tan tành. Sao vậy nhỉ. Anh bảo, Cái gì đã-qua-Lửa, thì-sợ-Nước.

Em đang sống với Bọ ngựa và đang ngao du miền Trung.

Bọ Ngựa rục rờ hơn bao giờ. Rục mùi thiên đường. Nàng vẫn còn ở ngoài bao. Hơn tuần nay em cùng Bọ thăm Phố cổ Hội an. Sông Hoài vỗ sóng chiều nước mai ngay bên hè phố. Đẹp quá. Em có qua

sông, đến vùng cồn vàng bãi rộng thăm quê Nhất Linh Hoàng Đạo Thạch Lam. Có thắp hương nhà thờ họ Nguyễn Tường, gần Lai viễn kiều.

Đêm, đứng ở hành lang khách sạn nhìn biển thăm, xa xa là Cù lao Chàm mà anh từng kể em nghe chuyện chim én mùa xuân khắc máu trên vách đá cheo leo làm nên yến sào. Những hàng đèn lưới chài nhấp nhô trên sóng đêm. Bọ ngựa mê hoảng cái Đẹp của Phố Cổ Hội an ngay bên cửa biển gọi là cửa Đại khá hoang đường.

Tối đây em mới biết người quê anh không gọi cửa Đại, mà là cửa Đợi. Sông Hoài và cửa Đợi? Hay nhỉ, sông Nhớ cửa Chờ. Người xứ Quảng các anh được tiếng là sông phẳng, cãi chí mạng cho ra lẽ, nhưng sao mà tình vậy. Cửa Chờ... sông Nhớ... Sao vừa dân dã vừa minh triết vậy.

Nhớ ai? Ai Chờ?

Anh thường mơ màng lúc nhấp một chung rượu, và nói:

– Bây giờ chúng ta sống nơi đây chỉ Đợi và Chờ.

Anh bảo em vậy. Anh Cung ôi, chiều nay bơi thuyền trên sông Hoài, đêm nay sóng cửa Đại đội về cái âm vang xa xác, em mới hiểu thế nào là Nhớ và Chờ... trong câu thơ của anh:

Phố Cổ nhớ ai, Nước chảy Hoài...

Tháng rồi em có du ngoạn qua vùng quê anh, qua những tháp Chàm hoang phế, đồi và sông, và rừng sao mà đẹp quá, duy con người sao mà xao xác, đứng đứng.

Anh Cung ơi, xưa kia anh dị mộng, anh ngủ nơi đâu trên những núi đồi?

Xưa kia Bùi Giáng chẵn dê ở đâu trên cỏi Quảng nam hoang mộng này. Phan Khôi, Tạ Ký phải chẳng gởi sầu trên tóc núi trắng phau nắng gội.

À, em báo anh hay một tin quan trọng này, không biết nên buồn hay nên vui đây.

Anh có nhớ một vài lần em đưa anh đến Biên Hòa không? Anh còn nhớ một con người được nặn ra từ đất sét, hồn thai khỉ, được gọi là Cha. Cha già trong nhà thương điên đó. Ông tháo lồng người, một lần thay vì tử hình được hạ xuống chung thân, lại được ân xá sớm, chẳng ai chung thân cái điên. Anh à, ông ta đã biến khỏi thế gian này rồi.

Em có về tham dự buổi đốt người.

Tổn hai lít dầu hôi,

một chiếc quan tài,

và một thời gian chờ cháy.

Em có bái biệt. Đã gửi năm tro tàn ấy vào chùa. Đây là lần từ biệt có thủ tục rành rọt của Cha già. Không có thêm bớt cò kè một xu cắc nào kiểu giảm án xưa kia.

Một điều này khá thú vị nữa. Không biết cha em có ý định tự tử hay là do tuổi già không làm chủ được răng lợi mồm lưỡi của mình. Cha em tắt thở vì một cục đá tròn trĩnh chẹn ngay ở cổ họng. Thay vì nghẹn cơm ông ta nghẹn đá.

Anh thấy đó, hồi xưa khi thấy ông già em cặm cùi gặm một cục đá to bằng nắm tay anh quay lơ. Anh hài hước bảo rằng không nên để ông ta gặm đá. Hãy dành dụm gom góp – như góp tiền tiết kiệm – để bà Nữ Oa đủ đá vá trời. Cũng may mẹ Nữ Oa thiếu đá vá trời bao nghìn năm

nên vẫn thủng bể ô-dôn. Nếu trời mà lành lặn chắc chắn kẻ giết người khó thể đến.

Thật khó hiểu, làm sao với cái mồm không còn một cái răng, hai cái lợi thịt khốn khổ, cha em đã ra công gặm một cục đá. Và cái lưỡi đã tuyệt công bào mòn nó từ khi cục đá to bằng nắm tay trở thành mòn nhẵn – theo ý cha em là cho nhỏ lại, nho nhỏ nổi đau con trai à – đến một ngày ông cố nuốt được vào cổ họng.

Em nói “cổ”, là vì viên bi đá không thể đi xuống nữa, nó dừng lại, chặn khí quản, làm cha em tắt thở.

Một cách treo cổ tiết kiệm được một sợi dây thừng.

Cả đời em chưa làm được một kỳ công nào vĩ đại thế này.

Anh Cung ơi, chừng mười hôm nữa

em và Bộ ngựa sẽ trở lại Sài Gòn. Anh sẽ biết tin chúng em. Em nói rõ anh biết là tình yêu của chúng em nồng nàn rục rỏ lắm. Em muốn giao nghiệm Cái Đẹp. Em muốn giải phẫu Mùi. Để xem trung tâm Mùi.

Em kính chúc anh mãi ung dung ngồi trên thuyền câu như Lã Vọng xưa để Nhớ và Chờ. Kính chúc quý gia đình an lành. Mong cây khế Vườn Cây Cau nhà anh nhiều trái ngọt. Mong mấy con chó nhỏ mãi xinh đẹp.

Kính thư

Hàn Chính Khúc

2.

Mười ngày đã trôi qua. Và hơn. Tôi không gặp Khúc tại Sài Gòn như tin báo trước trong thư. Buổi sáng thứ 13, hình như thứ Sáu, đang ngồi uống cà phê tán gẫu tôi nhận tin qua điện thoại:

“Ông Cung ơi, ông tới ngay đây, xem cái này hấp dẫn lắm.”

“Có quái gì hấp dẫn trong cái lồng cu ngọt ngọt này,” tôi trả lời.

“Tôi thì biết. Tôi tin cả đời ông chưa hề thấy ông Cung ạ.”

Chỗ công viên, buổi sáng nơi đây có trăm cái đầu bạc tập dưỡng sinh để tiếp tục sống thêm đôi ngày chẳng mấy vui. Bên cạnh bờ rác có người bỗng khám ra một cái bao tải ngai ngái mùi. Trong ấy

mở ra là cái đầu một phụ nữ. Tóc quăn quanh khuôn mặt lem luốc máu. Đám đông bu quanh. Coi mòi xôm tụ. Hóa ra chiến tranh khuấy nẻo đã nhiều năm mà con người nơi đây vẫn còn dạn dĩ với máu.

Họ vạch cái bao xem qua xem lại. Một người đàn bà ngồi hằn xuống, nhìn rất kỹ cái đầu là cổ, mụ nói trơn lu:

– Con mẹ dĩ này chắc là cuỗm chồng người bị phanh thây.

Một chị khác mắng:

– Nói ác, bộ ai cũng có chồng đi ngủ bậy như chồng chị, bộ ai ghen tuông cũng phanh thây người. Không thương xót thì thôi. Lại chụp mũ.

Công viên nhiều cây nhiều bãi cỏ. Những vùng chia cắt có lát gạch màu lồi

đi, chung quanh bốn hoa. Màu đỏ sớm mai này là màu tàn ác nhất trong muôn màu rực rỡ.

Ngay lúc đó, ở một nơi khác trong công viên có người thấy thêm một bộ phận người trong một bao đỏ máu khác. Những máu.

Phút chốc, tiếng vui đùa của lũ trẻ em đá cầu, của đám người đánh cầu lông bỗng lặng phắc. Lão già hít thở dưỡng sinh ngưng lại. Mụ lẩm mồm tức tốc cầm. Anh chàng sớm mai ưa đọc vanh vách báo chí phát hành trong ngày, đọc xong mỗi tin anh bình luận tình hình Iran Irắc, con mẹ Rice thẳng cha Bush, đánh rơi xấp báo.

Cái đầu người cầm nín trong bao máu có hấp lực cực kỳ. Cái bàn tay trong bao máu bỏ phiếu tín nhiệm sự bất an.

Cái lưỡi máu đứt lìa có tiếng nói kỳ diệu báo mộng dữ. Có khả năng giam cầm đức tin trong từng phần kinh hãi. Trong bình minh mọi người bất giác thấy mình đang chết từng phần. Chờ đợi từng phần chết đó đây sẽ tới. Trong gió mùa. Giữa nắng mai Sài Gòn...

Nhà chức trách lái mô tô hú còi chạy tới.

Có tin báo người ta khám phá một bao người chôn Hàng Xanh. Lại một cái chôn ở Chợ Lớn. Một cánh tay ở cầu Văn Thánh. Một đùm ruột trong bao tải nhỏ trước dinh Độc lập, nay là Hội trường Thống nhất. Lá phổi ở tuốt Thủ Thiêm khu đô thị tân kỳ hiện đại tương lai. Rất có thể chỗ sóng sông nhấp nhô kia một bao tải theo dòng.

Cuộc gom góp thi thể về phòng giám

nhịệm phải mất hai ngày. Phần nào tìm được cứ cho vào hộp lạnh, chờ tìm kiếm thêm. Sau cùng là sự toàn vẹn của phân mảnh.

Có thể có nghìn phụ bản, bản sao, nhưng không có dị bản của cơn đau này. Không tín hiệu nào khác hơn.

Nói chung cuộc trở về của Nàng khá ly kỳ. Cái đầu về trước. Hai cánh tay thiếu bàn tay về sau một chút. Một ngày rưỡi sau Nàng về tạm đủ nhưng còn thiếu quả tim. Hai bàn chân về sau cùng. Nàng chậm chạp và khiếm khuyết như Lịch sử. Nàng được ráp lại như một tượng đài lập thể do nhiều họa sĩ, điêu khắc gia tài ba thực hiện từ nhiều nơi, nhiều mặt tượng.

Không nụ cười. Không tiếng khóc. Không màu. Nàng dị hình. Nhưng Nàng

đang có mặt giữa Sài Gòn hôm nay. Nàng
Vô Bao.

Viết trong vườn Cây Cau

Sàigòn Mùa Phật đản đến Noel 2006

XỨ ĐỘNG VẬT MÀU HUYẾT DỤ

I. BÓNG

1.

Tàu đường sắt chạy trong đêm.
Chừng giờ này đã tới miền Trung
bộ.

Lão Kiên đi tàu hạng nằm. Mỗi
phòng có bốn giường ngủ; hai tầng. Lão
nằm giường bên dưới để bớt độ lắc lư.
Hòa bình đã nhiều năm, đầu máy tàu

được thay mới, các phương tiện phục vụ
hiện đại hơn, nhưng đường tàu vẫn còn
là con đường sắt hẹp, bề ngang chỉ một
mét, được người Pháp làm ra từ đầu thế
kỷ trước. Tương truyền vua Khải Định
có dự lễ khánh thành.

Thời nội chiến, đường tàu bị phá
hoại tan nát, nhưng khi hòa bình nó vẫn
kích thích đó. Không có kinh phí đủ để
làm một đường tàu rộng hơn theo mẫu
đường hiện đại. Chỉ trên cái nền cũ thời
thuộc địa. Lắp ghép lại những gì đáng
ra phải phế thải. Nên đường ray hẹp, lỗi
thời; tốc độ rùa. Thường xuyên gây tai
nạn nơi những đường bộ cắt ngang. Mỗi
tai nạn có ngay cái chết tập thể, rất tang
thương. Tàu chạy càng nhanh sức chịu
của đường ray hẹp bên dưới càng khổ sở.
Lão Kiên tưởng như cái sống lưng mình
xoắn lại, cong vồng lên theo tính khí con

tàu. Đôi khi nó lồng lên như con cọt điên tốc độ cũng chỉ... hơn bốn chục cây số giờ. Lão rất sợ tàu tăng tốc. Nó có thể rời khỏi đường ray và bay xuống những vực sâu hai bên đường.

Lão Kiên thấy nao nao, khi màn sương về sáng tan dần, nhấp nhô vùng ánh điện xa xa một thị trấn. Lão tắt đèn ngủ. Kéo cái màn che mỏng cửa sổ. Giăng bên trên thị trấn mờ nhạt ánh đèn là giải núi ngậy ngậy dưới lưỡi trắng bạc hạ tuần.

Trời thưa mây. Loang thoáng những vệt hồng hoang. Chạy theo núi một giải mây xám đen mờ ảo, có tượng hình một người đàn bà nằm. Tấm khăn quàng mây ở cổ gió bay dài. Vạt áo mây bung lên đôi cánh đen. Hình tượng đầu núi bám mãi theo mắt nhìn lão Kiên. Lão nhủ thầm: “Bà vẫn đeo đuổi theo tôi mãi ư?”

Lão choàng chiếc áo ấm, bước ra ngoài hành lang. Đêm miền ngoài khá lạnh. Âm thanh tàu khàn đặc. Len qua mấu sắt nối đu đưa giữa hai toa, tay bấu vào thanh sắt, Kiên bước vào toa hàng ăn. Tàu nổi một hồi còi dài. Sắp qua một cây cầu sắt cũ kỹ. Tàu lắc mạnh làm lão suýt rớt xuống cái khoảng trống giữa hai mấu nối. Lão bất giác thấy hai đường ray song song bỗng chạy hình chữ Z trên mặt đất run rẩy. Không gian như sôi sùng sục. Lúc ngồi hẳn trên ghế lão còn chưa hết bàng hoàng. Nhắm mắt vẫn thấy những thành cầu sắt như hàng nghìn con rít đen lướt đảo.

Phòng ăn vắng vẻ, chưa một thực khách nào. Cô gái bồi bàn ngái ngủ. Đèn trang trí đỏ xanh nhấp nháy. Giữa tịch lặng Kiên bất ngờ nhận ra có mùi trầm. Không phải thoang thoảng. Mùi thơm

rất cô đặc như bị phong kín trong căn phòng thiếu gió. Kiên chẳng thấy cái lư nào tỏa khói quanh đây. Lão rùng mình, nghi hoặc.

Phía núi, giải mây hình người đàn bà nằm vẫn bám theo con tàu đang chạy. Hình người có thay đổi đôi chút, cánh đen của áo mây bung cao lưng chừng trời, cái khăn quàng cổ mây kéo dài về phía sống lưng, như một cái đuôi rắn ám ảnh.

Lão rít một hơi thuốc, nghe ăm. Cô gái khá xinh xắn đã tỉnh ngủ. Cô lễ phép hỏi: “Thưa, ông dùng gì ạ?” Kiên bảo cho tôi một cốc cà phê. Đột nhiên qua làn khói thuốc bay Kiên thấy một chiếc lư trầm hiện ra trên mặt bàn. Nó như được mang tới bởi một bàn tay vô hình.

Chiếc lư nhỏ, khá đẹp, màu đồng lâu

ngày đã lên men xanh đen. Kiên đưa tay định nhặt xem, vô tình chạm phải một cánh tay lạnh lạnh trong khoảng không. Không thấy ai. Nhưng có một giọng nói khá nhẹ nhàng từ chỗ vô hình:

– Chào anh. Tôi đã ngồi trên cái ghế đang đối diện với anh qua một đêm rồi. Đêm dài quá. Anh có thấy khí trời năm nay lạnh hơn mọi năm? Nghe đài loan tin đang có một cơn bão hình thành ngoài biển đông.

Lão Kiên có cảm giác đã nghe giọng nói này đâu đó một đôi lần rồi. Khi ngủ, hay cả khi mơ màng trong tỉnh thức. Nó xa vắng lắm. Vang thoát từ một khoảng không vô ảnh. Đầm đằm cái hương vị hờn oán, đau đau. Vùi lão dưới lớp cỏ ngập úa kỷ niệm. Hoặc treo lơ lửng trong những giấc mơ ngọt ngào:

– Xa quê, bỏ vợ đã mấy mươi năm, anh nên về để xem cái đốt xương cụt của người anh từng ôm ấp. Con gái anh sắp trở về quê nhà quật mộ em, để hốt hài cốt mẹ đem qua Mỹ. Bà ấy qua đời cũng đã nhiều năm.

Cô bồi bàn mang đến một cốc cà phê đặt lên bàn, mời khách:

- Mời ông dùng cà phê ạ.
- Cảm ơn cô.

Cô gái quay sang phía cái ghế trống, đối diện chỗ Kiên ngồi, hỏi trong không:

- Thưa... bà dùng gì ạ?

Một giọng nữ nhẹ nhàng trả lời cô gái:

- Cảm ơn cô, tôi có thức uống rồi. Tôi đang uống nước khoáng đây này.

Trên bàn bỗng dưng có một chai nước trong. Cô bồi bàn đã nhìn thấy một người đàn bà ngồi trên chiếc ghế trống. Kiên không hề thấy.

Lão nghe trong mơ hồ một hơi thở dài. Thoáng một mùi người đàn bà. Cái hơi da thịt vô hình này đã từng như quen thuộc. Rất cũ. Hình dung từ một tiềm thức xa xưa. Nó rung chuyển, biến ra tâm thức... Liếp cửa tre, một căn phòng nhỏ, mở ra mặt nước sông Thu lấp lánh dưới nắng trong. Hoặc đấy áp đêm trăng mùa. Hoặc phong kín trong mịt mù đông. Những buổi sớm ghe thuyền từ nguồn Vu gia Giao thủy, chở sản vật về xuôi. Một thằng Kiên trai trẻ thuở ấy vào đời, bỗng bỗng như sóng. Đúng rồi, làn da thịt này... như lửa bén quá khứ; đêm, trong liếp cửa; cũng đã mấy mươi năm.

- Uống cà phê đi anh. Kẻo nguội.

Sớm lạnh thế này uống một ngụm nóng thì tuyệt... Sao anh thần thờ quá vậy.

Bóng đánh thức.

– À... à... Kiên giật mình.

2.

Trời rưng rưng sáng. Âm dương rõ thực hơn. Giải mây đen đầu núi mang hình người đàn bà nằm tan dần. Ánh điện mơ hoặc từ các làng mạc xa trong đêm đã tắt. Tàu chạy qua một vùng cát ven biển. Dương liễu xanh ngàn trong sương sớm. Hình như đài phát thanh loan một tin báo bão xa.

Chỗ ghế trống, thoảng mùi da thơm và trầm ngát, bây giờ có một người ngồi.

Giải mây đầu núi đêm qua đã tan đi, để hóa hình một người đàn bà trước mặt lão Kiên. Lão nhủ thầm: “Bà bay theo núi, bà ngồi trên ghế, vẫn một hình thế đen.”

Bà ta kéo cái tà áo bung cao chỗ lưng chùng không, thu ngắn khăn quàng cổ, thuần thực như dụ rắn. Bà chậm rãi mở chiếc khăn trùm mặt. Một vùng trán trắng bạch như màu bột. Đôi mắt khá nhiều lòng đen. Một chiếc mũi cao, dài, thoát nhìn như khuôn mặt Đức Mẹ.

Đây không phải người đàn bà Kiên đã thấy trong giấc ngủ khuya khoắt. Người ảo tượng kia đen kín cả người. Luôn trùm khăn che mặt. Chỉ rao truyền lời phủ dụ: «Về đi. Tìm quê đi. Con gái em sắp đào mộ em, và mang xương em rời khỏi quê nhà này...»

Những lúc như thế, thường là trong giấc ngủ, sau lời mơ hồ nhắc nhở, lão Kiên bắt đầu rơi tự do, có khi từ một đỉnh núi, khi từ lưng chừng mây cao, nhưng tốc độ rất nhanh, không kịp thở, và lão rớt chết giấc trên một nền đất máu me. Tỉnh giấc, Kiên hiểu là ác mộng.

Dần dà ác mộng là của riêng mình, là bạn lũ, là bệnh, là thường trực cái bóng đen lơ lửng, to lớn. Nó huyền hoặc. Nó lẫn pha giữa cái thực và ảo giác. Nỗi đau nhức không rời trên sân khấu tồn tại. Lão phải thường trực đánh vật với ranh giới thực, mộng. Phải khó khăn để nhận mặt chân hư. Làm sao lão có thể tự khấu trừ những trò hư ảo tàn phá, ăn sâu át-xít vào những tháng năm xương máu có thực. Khấu hao xong những trò vong mạng phung phí, đời lão chẳng còn gì. Một cục cút trôi sông. Mà con sông

lịch sử chẳng hiền hòa chi. Nó đánh tan tác không còn một-đơn-vị-cút-nào-được-riêng-cục-hòn. Tất cả hòa thành bãi rộng bùn hôi. Tăm tắp. Tất cả là một mênh mông hư huyền.

Nhưng trên cái bãi lầy vĩ đại, có bọn người duy nhất nguy tín là sẽ vĩnh cửu tồn lưu. Cỏ không xanh ra màu xanh. Bèo không đủ nước sạch sông trong để trôi lung phận bèo. Chỉ côn trùng, ếch ương, nhái cóc trên cái thảm sử lịch tồn vinh ấy. Cái xứ Toàn-Chuông. Không nền tảng để bám rễ làm sao có đại thụ. Một xã tắc xiêu ngã. Nó rất phù hợp với những Sắp-tắt-tà-huy. Là nơi trắng không mặt nước đổ vàng. Nó tối cái u minh hiểm ác, không dung chứa giấc mơ đẹp nào.

Bà. Cái Bóng đen hóa thực. Vẫn ngồi

đây. Một trực diện. Mà mâu thuẫn đồng hành.

Lão Kiên nghe mùi cà phê đắng trong sớm lạnh. Tàu chạy ra khỏi một cái hầm nhỏ trong núi. Một cánh đồng xanh hiện ra trong nắng sớm. Xóm làng xa xa. Trên đồng ruộng đã rải rác nông phu. Con đường cái quan song hành với đường tàu xuyên Việt từng tốp xe tải chạy nối đuôi nhau.

Miền Trung bộ có một địa hình khá đặc biệt. Giải Trường Sơn bắc nam mấy trăm dặm chạy song song cặp bờ biển đông. Nó cong cong cái sống lưng chữ S. Khom khom cái còng nặng gánh nghèo khổ, phân ly và nỗi nhớ. Nhiều nơi núi khinh bạc, ngang tàng đâm ra biển, tạo nên những đèo cao hun hút, hiểm trở. Đường tàu có nơi sát rạt đường xe. Người

trên tàu có thể vẫy tay chào, nhìn rõ mặt người đang ngồi trong xe bon bon. Xa hơn một chút thôi, qua một rừng dừa rậm bóng, là biển xanh vỗ sóng trắng vào bờ. Những bình nguyên hẹp, khiêm tốn khổ đau này Huyền Trân đã đi qua, Nguyễn Hoàng mở nước phương Nam, Nguyễn Huệ đã vượt dặm ngàn đến Thăng Long. Ca dao đã đi qua. Và máu xương gởi lại.

3.

Bất ngờ xuất hiện trên bàn một cái lọ bằng gốm. Người-đàn-bà-bóng-đen nở một nụ cười thân thiện. Tay chỉ vào cái lọ, giọng nói trầm, chậm rãi:

– Cái lọ này tôi mua về để cho con gái sẽ đựng di cốt của tôi.

Lão Kiên bàng hoàng:

– Bà mua cái lọ đựng hài cốt bà ư?

– Dạ, hài cốt chính tôi. Mấy mươi năm. Bây giờ chỉ còn tuyền xương đen.

Đây là loại lọ gốm thường được bày bán trong các chùa dùng đựng tro người, sau khi hỏa thiêu. Lọ có những hoa văn, màu sắc trang nhã, rất giống nhau, vì được sản xuất hàng loạt trong các lò gốm. Bóng bê chiếc lọ lên. Bàn tay trắng như bột bún mân mê lọ. Bóng nói:

– Tôi mua cái lọ gốm này từ chùa Pháp Giao. Nhờ anh bạn họa sĩ vẽ thêm cái hình cái xương cụt cho đặc biệt riêng tôi. Tôi không muốn linh hồn mình đồng phục, lẫn lộn trong hàng. Anh xem, người

họa sĩ có tài tình không nào? Thọt nhìn cái hình vẽ xương cụt y chang một cái xương thật gắn lên mặt lọ. Nó gồ hằn ra đây này...

Bóng quay lọ, phía có hình họa một chiếc xương cụt màu đen qua phía Kiên để ông nhìn được rõ.

– Tương truyền trong dân gian đốt xương này có một liên hệ khá bí ẩn với danh dự người đàn bà. Nó là một thử thách, một chờ đợi dài dặt cho chứng nghiệm một sự thực, về sau cái chết. Khi cái xương đã tàn, đen trong huyết mộ, chính là lúc nó làm chiếc gương soi cho lòng chung thủy.

Lại một giọng nhẹ, khá thân thiết của Bóng:

– Con gái tôi năm hôm nữa sẽ hốt

cốt tôi. Trên đồi Phù An. Nó không hề biết mặt cha. Cha đã bỏ đi khi con chưa chào đời. Con gái tôi xinh đẹp lắm. Thước ấy chồng tôi đoan quyết là tôi đã ngoại tình. Đứa con bốn tháng trong bụng vợ không là con của mình. Là con thằng Thuồng. Chồng tôi đã bỏ xứ ra đi. Rồi nhân danh cái lý tưởng chính trị riêng ông, để chính danh cho hoàn cảnh biệt xứ. Theo ý chồng tôi không nổi nhục nào bằng cái nhục bị vợ cắm sừng.

Bóng lại thở dài than van:

– Đã mấy chục năm qua...

Kiên cũng có một nghi hoặc như thế đã mấy mươi năm. Cuộc độc thoại ẩn mật đã rêu kín, ẩm mốc, luống sâu trong mưa nắng. Nó giờ đây mở ngõ để Kiên dứt khoát bước khỏi cái liếp cửa, bỏ lại con sông Thu.

Quả thực Kiên đã nguy trang, đã trung hòa nổi nhục riêng tư, vợ ngoại tình, vào một nổi nhục lớn hơn. Bỏ một con sâu nhỏ vào cái môi trường nghìn triệu sâu bọ; rồi phong kín, tô vẽ và tôn xưng nhãn hiệu. Cái lý tưởng nào vĩ đại đủ che bóng, hào nhoáng cho lớp sâu trùng đen. Cái lăng tẩm tổ tiên vua chúa nào rực hào quang trang nghiêm để cứu chữa, rửa sạch ung thư cho những thế hệ lừa. Những thế hệ lừa đã biến thành sói, cực hung hăng trong hoang mạc đồng loại Toàn-Chuồng.

Hôm nay trên mặt đất đi qua đã thừa bóng mặt trời để nhìn lại, nhận ra. Kiên thở dài, buông một lời tự hỏi với Bóng:

– Hồi ấy khác. Bây giờ có thể chồng bà đã hiểu ra là có những nổi nhục gấp nghìn lần cái nhục bị vợ cắm sừng. Con mụ vợ đưa đồ cho thằng khác xài là

chuyện nhỏ. Cả một dân tộc này bị lôi lên giường gian dâm với những tên đồ tể, bị hôn mê bởi những lời dụ dỗ, bị chủ thuyết hôn ám ma đưa lối quỷ dẫn đường. Nhục thời thế chẳng hạn. Nhục mình hát ru, tự lừa phỉnh để tiêu pha vô nghĩa cả sinh mệnh riêng mình chẳng hạn.

Bóng buồn phiền:

– Đó là nỗi nhục phù điều thân phận của riêng các anh. Cái nhục của chúng tôi là âm thầm, tiềm ẩn. Nhục ở dạng chỉ là «ta - nghi - ngờ.» Mà anh à, sao các anh mãi lẫn quẩn trong nhục vinh?

Bóng bê chiếc lọ có hình xương cụt, quấn ngoài một lớp lụa dày rồi cẩn trọng đặt lọ vào một cái hòm nhỏ bằng gỗ quý sơn màu huyết dụ. Trên nắp hộp có hình một cái xương giống hệt xương trên chiếc lọ.

Tàu hú còi. Lại qua một cây cầu dài chừng hơn một cây số. Con sông rộng mênh mông vào mùa nước cạn đã bày ra giữa dòng chảy những cồn bãi rộng. Cát vàng và màu xanh của những vùng dân chài rồi việc trồng khoai đậu qua mùa. Những chòi lá lác đác xa. Mây đùn đen đàng đông.

Bóng lấy một cái khăn lớn trải ra, gói cái hộp sẽ chứa đựng hài cốt chính mình. Lão Kiên không ăn điểm tâm mà gọi thêm một cốc cà phê. Dạ dày của lão đã quen ướp mỗi ngày dăm bảy ly đen đen, phối vài ba chục liều thuốc lá. Lão thường ví von: “Ta un khói tâm linh.”

Bóng nghe âm vang tàu rùng rùng bởi chiếc cầu sắt khá cũ, đột nhiên hỏi lão Kiên:

– Anh có nghe dưới lườn tàu đang

xuôi ngược bắc nam này, con đường sắt nói gì không?

Kiên trả lời với khoảng trống, con đường này có hơn trăm tuổi, đã lắm tâm sự. Nhưng tôi hỏi bà ai là kẻ đọc được tâm sự của sắt thép.

– Có đấy anh ạ. Là một kẻ đang chết trên dương gian và đang sống trong âm phủ, tôi hiểu được nỗi lòng con đường tàu nối xứ sở này. Tôi có thể nghe được đất đá nói gì. Hiểu cả súc vật quanh đây buồn gì. Cỏ cây đau gì. Vì sao anh biết không? Vì tiến trình của các anh, vì con đường Bắc Nam này của các anh đang chạy trong một Cõi địa ngục.

Kiên nghĩ về chuyến đi, bất ngờ than thở:

– Không biết bấy giờ ngoài ấy ra sao.

Tôi đang trên đường trở về thăm quê nhà đây.

Bóng vang:

– Sài Gòn quê hương thứ hai của anh đang là xứ sở của Rắn. Nơi chôn nhau cắt rốn của anh thuở xưa nay cũng chẳng còn đâu. Con sông Thu đã đổi dòng chảy. Không phải Lửa thiêu, mà là Nước tàn phá. Mà Lờ lạc lối. Sóng phù du đã xóa tan làng Lạc long quê cũ của anh rồi. Nó mang đất cát sông Thu bên này bồi sang bên kia bờ. Quê nhà anh mất dấu bên bờ này. Để hóa hành bãi bồi bùn đen cát vàng bên bờ kia. Ngày mai về tới làng cũ, anh sẽ tận tường. Anh đang trên một quê nhà luôn mất bóng...'

Kiên nắm chặt bàn tay. Những đầu ngón bầm máu.

Bóng bồng nói, như lạc đề, khá mơ hồ:

– Mỗi lần bốc mộ tổ tiên, con cháu có dịp nhìn rõ, nhưng chỉ những xương tàn đen đẫm. Anh linh nào, khí phách nào của quá khứ? Khi bọn trai trẻ phải quay lơ không đủ can đảm nhận mặt cha ông cái rã mục rặt mùi tử thi nghĩa địa.

– Con gái yêu dấu khi bốc mộ Mẹ không biết có đủ thân ái nhìn rõ xuống huyết cữ? Có đủ bình tĩnh sắp đặt xương cốt Mẹ cho đúng vị trí hình hài? Có cẩn thận xem còn sót cái xương nào trong hộc mộ hay không? Rồi chúng sẽ bê mớ xương tàn tôi ra đi. Cũng đành...

Trời nắng cao. Mây. Núi. Và người.
Trong đầy mặt trời là sóng biển.

II. LÀNG VÀ SÔNG

1.

Kiên về tới quê nhà, sau mấy mươi năm, đã non một ngày không thấy ai là người quen biết. Có thể bọn trẻ lớn lên, không hề biết ông là ai. Có thể nhìn qua đám trẻ ông không rõ trong đó đứa nào là cháu chắt của mình. Đường thôn dã, xe honda chạy càn lướn, phật khói, lấn lể. Bức tranh quê trước mặt không phải đã khác đi, mà hoàn toàn bị xóa nhòa.

Ngã ba Trạm xưa kia chỉ dăm mái lá bây giờ là một khu thị trấn với một cái bến xe to rộng, đường phố nhà đúc, cửa hàng tiệm ăn. Cách nói năng ăn bận xử sự, cách vội vã tranh giựt, nóng sốt và

bóng loáng. Nó là cái khuôn đúc của một góc nhỏ Sài gòn. Kiên đứng yên, thấy mình bốc khói mau chóng trong một ngã ba quê hóa cuồng.

Cách ngã Ba Trạm xưa kia chừng cây số có một ngọn đồi, chân đồi có một hồ nước rộng, mùa mưa hồ rộng như một căn biển đối với Kiên tuổi thơ. Bây giờ ngập nhà cửa dân cư. Ngọn đồi ấy sao bé tẹo tèo tèo như một cái gò cỏ xanh trên trang giấy vẽ. Nó chìm trong tiếng đời nhấp nhô, vì Kiên đã đi quá nhiều, đã ngủ trong cái cao ngất của núi già, đã từng ngồi trong một chiếc thuyền bị bão đánh mất phương hướng, tay sờ được thân chết chỗ bọt sóng trùng khơi. Những nỗi đời dài dặt to lớn kia đã gói gọn cái lớn lao mang tính huyền ảo tuổi thơ trong một viên kẹo nhét túi.

Trong viên kẹo nhét túi giang hồ ấy, có một đêm Kiên hai mươi dụ được con Nghía mười tám ra bờ hồ ngã ba Trạm ngồi chơi. Trăng trái ngời ngời. Bờ cỏ ướt. Trái tằm ni lông nhỏ ngồi chung. Tiếng gió tiếng dế, ngọn đèn xóm người xa ngái. Mái tóc gái con Nghía thoáng mờ hôi quê làm Kiên ngáy ngất. Nhưng ngồi mãi đêm vắng nhiều sao trời, Kiên chẳng biết làm gì con Nghía. Chỉ lúng túng nói vắn vớ. Một lúc con này bạo, cầm bàn tay Kiên đặt ngay lên ngực mình. Một khuôn ngực to bự, chắc như cái lốp xe căng. Từ đó Kiên trai trẻ biết bóp vú là gì. Một thằng Kiên hiền đại như thế bây giờ thành lão Kiên hóa ma tinh.

Rồi con Nghía có bầu.

Một phần hương quê nay không hề còn trước mặt. Chỉ sau lưng tháng ngày một bản đồ quá khứ. Nó Vô hình? Hay

chí mạng Hóa hình trong đầu thai kiếp mới?

– Quái, ta nhớ chỗ từ mép đường này phải đi hơn cây số, qua những vườn tược, cái đình làng, mấy đám thổ ngời mùa xanh lá khoai luống bắp, rồi mới tới bờ sông. Sao bây giờ nước sông vỗ ngay mép đường này. Vậy nương khoai đình làng đụn rơm khói chiều nay trôi về đâu. Lão Kiên than thở.

Người lái xe ôm trai trẻ nhìn cái bờ sông bị nước chảy xiết khoét lõm, bờ đất thẳng đứng hiểm trở, như một lưỡi dao trời dựng, có độ cao hơn chục mét tính từ mặt nước sông, cậu ta trả lời:

– Cháu có biết mô tê gì đâu. Cháu từ bắc vô nam sau bảy lăm mà. Tới đây đã thấy trời nước vậy rồi. Chỗ vực sông này mùa hè năm ngoái có bốn em học sinh

chết đuối. Hè năm nay lại ba đứa. Có ma đấy. Luôn chết chùm một lần một lúc.

Bọn họ dừng xe trên một khoảng đất rộng nhiều bóng mát, ngay bờ sông. Gió trống không, lồng lộng. Sông hôm nay, bị nước phá bờ, nên rộng gấp đôi dòng sông xưa. Giữa dòng thuyền ngược xuôi. Thuyền lớn hơn, sức chạy mạnh hơn. Những con đò nhỏ đã có máy đuôi tôm nổ vang phì phạch băng nước. Về phía biển một chiếc cầu mới, dài gấp đôi chiếc cầu cũ.

Màu nắng trưa xa ngàn sương khói. Một cây đa nhoài ra vòm nước. Chùm rễ to lớn tua tủa như râu phù thủy buông thòng từ cành lá sum sê. Ở đó bỗng xuất hiện mờ thoáng một người đàn bà trong trang phục màu đen. Bà phảng phất như mây núi sớm Kiên đã thấy. Như cái dáng xa vắng và phiến muộn giới thiệu cái lọ

xương cụt. Như cái bóng lênh đênh trong giấc ngủ hằng đêm lão Kiên rơi rụng.

Người đàn bà đen bước ra khỏi bóng râu đa. Sóng vỗ dưới thấp những mảng đất xám pha bùn. Bóng tiến đến chỗ lão Kiên đang ngồi thần thờ khói thuốc bay đầu môi. Bây giờ lão nghe rõ tiếng gió, tiếng sóng sông, tiếng đò máy xa xa. Hàng cây con đường nhựa trưa như bốc khói trắng, dẫn về hướng núi. “Con đường này dẫn về vùng tháp Chàm Mỹ Sơn đây. Tôi có một tuổi nhỏ với rêu và cỏ hoang, với những đỉnh tháp lá xanh thưa và chim mùa đông. Những cơn mưa hoang mị cùng những tiếng vang động mơ hồ không thể định hướng từ dĩ vãng Chàm. Có một lần tôi thấy xác người và máu giữa những khe đá. Những bầy dơi thiêng. Và những vỗ cánh trong không, khi chiều xám...”

Vẫn khuôn mặt trắng màu bột, thân nhẹ như trôi, bà ta một làn khói trên sông trưa. Bóng hỏi Lão Kiên:

- Anh tìm Lạc Long?
- Vâng, Lạc long làng cũ của tôi.
- Lạc Long trôi đi rồi. Bên kia sông kia kia.

Người Bóng chỉ tay qua bên kia, bờ phía nam.

- Con sông Thu chảy rất xiết, sóng to, lại tính khí cuồng bạo. Nước phá Nước. Nó tàn phá Lạc Long chỉ trong vòng ba mươi năm. Nó bùng bê nhà cửa vườn tược, từ đường, đình miếu, giếng nước, lư đồng, tiếng cười nổi nhớ của Lạc long đi rồi. Nếu Lạc long còn hồn thiêng đâu đó hồn sẽ bay lánh nạn. Anh có thấy bãi xanh xa xa bên bờ Nam kia không. Đó,

nó làm tiêu tan cái lịch sử phương này để là cát vụn bờ kia. Nó biến cái Sống cùng tổ tiên Lạc Long các anh thành những bãi lầy để mãi chờ tương lai cải tạo.

Kiên dỗi mắt qua bên kia bờ phương Nam, chếch về hướng biển đông. Một vùng cồn đất mới, xanh biếc màu cây cùng sương khói, những bãi dài cát pha đất màu thoai thoải. Lác đác những mái chòi. Chưa thấy xóm làng nhà cửa sầm uất. Hậu thân của Lạc Long là cồn bãi kia ư?

Trong lịch sử không chỉ một lần sông đổi bờ. Tương truyền thời xa xưa, từng một lần sông quái dữ, chuyển mấy trăm mẫu đất làng Phù Ly phía Bắc đổ qua bên kia sông phương Nam, thành những bãi bồi bát ngát. Dân Phù Ly mất đất bèn rủ nhau qua sông cắm cọc trên bãi bồi đất mới, để dành lại đất.

Một cuộc tranh chấp đầm máu đã xảy ra giữa một bên bị Nước làm mất đất, và bên kia được đất mới. Dân chúng vùng bãi bồi mới cho rằng do tự nhiên trời đất ban cho. Dân Phù Ly định ninh như đinh đóng cột rằng không có đất của họ thì sông lấy đất đâu bồi đắp cho bên kia.

Không bên nào nhịn bên nào. Cuộc chiến dành đất đã làm cho một số dân hai bờ mất mạng.

Vụ án ra tới cửa quan. Trong lúc chờ quan về xử phải trái, dân mất đất không cho chôn người. Họ căng lều bạt dưới gió để xác sinh thối trên bãi nắng làm có. Ít hôm sau, Quan về tới chỗ rất mùi tử khí. Đầu tiên dân bờ nam phải dâng rượu cho quan uống. Để mần chi. Để khử mùi và giữ thần thái bề trên.

Vị quan khá từng trải, lại thông minh. Quan quan sát hiện trường. Lại nghe sức gió nhẹ. Hướng gió là hướng từ đất liền ra giữa dòng sông. Mùi thối nếu lan tỏa cũng chẳng bao dậm xa vào phía xóm làng, nghĩa là không ảnh hưởng gì vào phần đất cũ của dân có bãi bồi. Do đó đại diện triều đình, quan xử thế này:

– Mùi thối từ thây người trên bãi bồi bay tới đâu thì đất đó thuộc Phù Ly, tức dân làng bị sông Thu xóa đất.’

Quan lớn xử xong quan lên kiệu ra về. Mọi việc do quan nhỏ hơn, ở sở tại lo thừa hành.

«Thiên đạo năm ấy cực ác. Sau khi có lệnh quan rành rành, gió bất ngờ đổi hướng. Giống như Nguyễn Huệ vào Thăng long nhờ gió thổi khói ngược chiều, trả khí độc do Tôn sĩ Nghị đốt về

lại cho Nghị. Nhưng đó là gió thuận lòng trời muốn cho muôn dân thoát ngục. Đàng này trời ác, muốn cho muôn dân lâm nạn.

Khi quan triều đình vừa rời khỏi bãi bồi, tức thì gió trời không thổi thuận chiều theo mùa, từ nam ra bắc, nghĩa là từ bờ nam ra sông nước giữa dòng như muôn năm thổi. Mà trời bắt gió trở ngược từ Bắc vô Nam. Nghĩa là đưa cái mùi thối tha từ sông nước bìa làng, chỗ tranh chấp máu me thây người, vào sâu làng xóm phương Nam. Làm cho thối đình làng, thối miếu thờ nhà cửa. Thối cả đường đi sỏi đá, khóm tre bụi trúc.

Tắm xong cho một em bé, gửi nó lại nghe thấy mùi tử thi nơi đứa trẻ sơ sinh. Đốt nhang trầm cúng vái tổ tiên đã nghe ra ngay mùi tử khí trong hương trầm nghi ngút chỗ bàn hương án. Làm

như thối từ tiên tổ thối ra. Gái trai xinh tươi thể non hẹn biển yêu thương nhau, là giữa hai làn môi chí tình đã có ngay mùi thối tha chết chóc oan khiên đâm chém.

Trên bãi chiến trường dành đất tanh hôi, càng lúc gió càng mạnh hơn. Reo reo. Từ bờ Bắc vào xóm làng phương Nam. Ra đầu ngõ thấy xác người. Đêm nằm đây ác mộng. Tỉnh giấc là tứ phương thối hoắc. Dân bờ Nam hoảng loạn bỏ làng xóm miếu mộ già trẻ nhất tể bỏ xứ mà đi. Tre trúc có hồn mà không có đôi chân, đâu thể ra đi, đành đau đành úa. Những sinh linh, hồn phách và cội nguồn đã lỡ cắm rễ sâu trong Mẹ. Đành ở lại thì đành tan, chịu gục.

Tương truyền, sau khi dân bờ Nam bỏ chạy, dân bờ Bắc được nhiều vùng đất mới, đã lập Lăng thờ quan. Là Người

đã định danh lịch sử, đã tân lập địa giới mới, thông qua mùi tử khí, và xác người ngập ngụa.

Nhưng rõ ràng Lão Kiên đang dối mắt nhìn cái bãi lầy tằm tấp kia. Cây đa trên sông quê Lạc long rủ bóng trưa một chòm râu ma. Người Đàn bà đen lúc này đã tức tốc hóa mây. Con đường nắng nhòa, dẫn về xa kia vùng tháp Chàm Mỹ sơn, như có nếp gãy. Lão chợt nghe một tiếng trống xuân vang vang ở đâu giữa dòng con sông Thu của dĩ vãng đang găm dữ.

III. XƯƠNG THẠCH TÍN

1.

Buổi tối Kiên đến ngã ba Trạm thuê một phòng trọ. Lão nhớ, hai cái vú cứng như núp cao su của Nghía, bờ ao cỏ dại. Nhớ chuyến tàu hỏa thời thuộc địa chạy than, phệt khói hủ còi hoét hoét qua ga Kỳ-Lam. Chiếc cầu sắt ồm ồm như cổ khiêng vác con tàu thuộc địa chậm chạp qua một đổi đường. Lão nhớ ngã sông Giao Thủy nước bạc đầu đông. Nhớ chợ Phú Bông 1945 lính Nhật lùn đi lại, đầu đội cái nón vải có hai mảnh vải phủ hai bên tai như tai lừa.

Lão trùng lần giữa sự đời có thật với những ảo giác, những bóng hoang xa trong mịt mù giấc ngủ. Chỗ này đây, đúng rồi, hồi xưa đứng bên cha, đứa bé cao ngang lỗ rốn cha. Mái tóc dúm vào

đụng ngay cái hòn giải cha, phải, chỗ này đây, dưới cơn mưa mộng tháng giêng, cha cho ra Phố cổ xem đèn lồng trắng gương. Rồi xuôi sông Trường dọc xứ Quảng vào tận vùng Bến ván. Trắng cát Chu lai như một cái sa mạc trùng khơi vầy tuổi nhỏ.

Mười giờ đêm, Kiên ra đầu đường mua một chai rượu trắng hiệu Thăng long, mấy cái nem Vĩnh điện, một đèn lồng Phố cổ Hội an. Lão tắt ngọn néon, tắt đèn lồng. Để cửa mở, nhìn ra con đường cái quan xe giăng hàng ra bắc về nam, lão ngồi uống rượu, nhắm nhấp bóng mờ một mình.

Đã bảo, từ khi biết Nhìn-Lại, lão Kiên có cái khả năng khốn nạn là chỉ ngồi trò chuyện với mình, cụng ly mỗi mình. Tự ăn mòn mình. Ngồi cô ngủ độc. Đem ruột gan phèo phổi mình ra

nhâm nhi. Bày hai cái chén. Rót rượu đầy hai ly. Kiên nâng ly. Ngó ra khoảng trống vắng chỗ bóng cây mờ ánh đèn đường cửa vào, lão mời:

– Có linh thiêng người hãy về uống với tôi một ly... nào... cạn ly.

Nói xong, lão chờ một chút theo thủ tục mời rượu, rồi ngược mặt, tay nâng ly rượu. Nốc cạn. Ánh đèn chỗ hành lang không đủ sáng, soi mờ mờ bóng cây góc vườn. Bên ngoài cổng nhà trọ có một đám vô gia cư, tàn tật, già nua, trải chiếu chần ngủ tạm lề đường. Bóng đen lá và ánh vàng chen nhau lay động trên nền sân.

Bỗng, có âm vang trong bóng hoa nhạt nhòa:

– Chiều mai con gái chúng ta về.

Sáng ngày mốt mời anh lên đôi Phù An nhìn xương cốt. Mùa này thanh minh, nhiều người đi hương khói tổ tiên. Muốn nhận ra con và em, và mộ em, anh hãy tới chỗ cái mộ không có bia đá, chỉ một cụm bông trang nở hoa đỏ. Con gái anh bận áo dài màu hoa cà, quần trắng. Nó không hề biết mặt cha nó đâu.

– Uống cùng ta ly rượu. Rồi hãy nói. Ta sẽ nhớ lời căn dặn mà.

– Lúc anh tới nơi có thể mộ đã đào ra xong. Một vị sư đứng chỉ vẽ thủ tục hốt cốt cho con gái anh. Bên cạnh cô gái có một cái bình. Trên thân bình có hình họa một cái xương cụt màu đen. Đó là những tín hiệu em gợi ý cho anh.

– Bảo cùng ta cạn một ly mà. Sao dặn dò hoài vậy chỗ âm dương.

– Anh không nên nói năng gì. Đừng than van. Quá khứ sẽ rất bị tổn thương khi anh có ý kiến, dù đau tiếc. Trước mộ, mong anh đừng bái lạy, dù một cái nghiêng mình. Anh sẽ có quà tặng từ những gì được bốc lên từ mộ. Dưới mặt đất, trong lòng mộ, sẽ còn, sẽ có món lưu niệm dành riêng. Hãy cầm cái xương tàn lên mà làm gương soi.

Ly rượu mời chỗ khoảng trống trước mặt Kiên bỗng nhiên cạn. Lão nhủ thầm: «Vây là hồn thiêng đã biết nghe lời ta». Lão rót thêm hai ly rượu đầy. Bóng cây mơn mõi ánh đèn khuya chỗ góc vườn. Lão Kiên và Bóng tâm sự :

– Ở Phù An nhiều người quen biết ta lắm. Ta chẳng muốn gặp ai. Phù An chỉ còn mỗi cái nghĩa địa mênh mông, chẳng có người đâu.

– Sao chẳng còn ai?

– Phù An đi làm anh hùng chết ráo. Phần sinh linh còn lại bị nhiễm chất độc da cam. Cha mẹ tật nguyền. Con quái thai. Đứa bé lỗ tai ở trước trán. Miệng cười chỗ vành tai. Người ta bỏ cả làng ra đi.

– Vậy thôn Xóm Đục dân tình ra sao?

– Nước xóm Đục toàn bộ nhiễm chất độc của bọn đào vàng. Bờ mê cỏ úa. Sông không cá. Núi non trơ cành. Uống phải nước là chết người.

Kiên nghi hoặc, than van với Bóng: Nghe rằng lòng đất nhiễm thạch tín thì xác người trong mộ khó thể tiêu tan. Làm sao xương nạng khô ráo mà hốt hài cốt? Mà tro xương ra nghìn dặm?

Bóng hờn dỗi:

– Tôi là một nhân phạm đặt biệt trên non nước này. Tôi tự hủy khi còn đang Sống. Lại huy động được máu xương của mình sau khi đã Chết. Tôi chống lại được cả thạch tín. Tôi là Xương Thạch Tín. Hủy diệt hay không là quyền ở Tôi. Cứ lên đôi Phù An mà xem.

– Sao mà gay gắt quá vậy cà?

– Ai bảo xương tàn không có nỗi đau?

2.

Đứng trên đôi Phù An, nhìn xa xa thấy rõ nhà thờ An Sơn. Lão Kiên thấy thập tự giá sao nghiêng nghiêng, như một vạch chéo xóa sổ niềm tin trên bầu trời. Hơn nửa thế kỷ trước

trước Cha Xứ An Sơn làm đơn xin kháng chiến tình nguyện đốt nhà thờ. Cha bảo con chiên ngoan:

– Từ nay hãy nhìn chúa trong Đỏ, và Lửa.

Tiêu thổ kháng chiến là thượng sách. Cha để lão Kiên chất một đồng rơm trong nhà mình, tình nguyện nhiệt liệt đốt căn nhà ngói cổ đã bốn đời cha ông từng cư ngụ. Làng xóm chất rơm cỏ khô chỗ bàn thờ. Chất lửa thường trực trong lòng dạ. Quân đội Pháp không tiến quân nhanh được, phải dừng bên kia bờ cầu Bà Rén bị phá hủy. Ánh hỏa châu sáng rực một phía trời Vân Ly.

Đứng trên núi đôi Phù An thấy rõ phía biển xa một vùng sa mạc cát, bên kia sông Trường, dọc bờ đông, từ miệt địa đầu Phủ Thăng vào Đồng Trì, Kỳ

Yên, Đông Tác. Năm xưa ai cầu tiên giữa chợ Tiên Đỏa? Ai đốt lửa thiên thu trên Nồng Ông Tào, làng Văn An? Còn đâu dưới mái trời những đụn khói cháy làng xóm khi giặc Pháp đổ bộ lên miền biển Cổ Linh. Ai đương đêm cầm đuốc thắp hồn thiêng tháp Chàm Bà Rầu Con Nghê? Bóng ơi...

Lão Kiên ngơ ngác, sườn đồi man man mộ chí. Nắng vàng óng trên lưng dốc mòn. Người đi thanh minh không nhiều như xưa. Lão đi tìm ngôi mộ có bông trang đỏ. Có cô gái bận áo dài màu hoa cà, quần trắng, bên cạnh một nhà sư. Có cái lọ mang hình bóng xương cụt... Bóng ơi hãy dẫn đường ta đi...

Rồi lão cũng đến đúng nơi chỉ dẫn. Trên nền đất màu vàng sậm, trải một tấm ni lông, một mớ đất bới lên từ mộ. Một nhà sư đọc kinh. Một cái bình có

hình chiếc xương cụt người đàn bà trên chuyển tầu đem đặt ở đàng đầu mộ.

Hai người đàn ông làm nghề bốc mộ thuê đang lom khom đào đất. Một phụ nữ áo màu hoa cà hãy còn trẻ đứng yên lặng nhìn. Tà áo bay trong gió đồi. Cô rất đẹp. Da trắng ngân, khuôn mặt phúc hậu, hai bàn tay mập mập những ngón búp măng. Cô là nắng tháng ba.

Lúc Kiên đến, người ta đã đào tới nắp mộ. Một lớp ván cũ bày ra. Hai người thợ cẩn thận mở tấm ván thiên chưa rã mục trên quan tài. Mọi người kinh hoàng vì hình hài người đàn bà nằm trong áo quan vừa mở nắp, mấy mươi năm vẫn còn nguyên hình hài. Như thịt da không rã tan. Như áo mầu quàng liệm chưa phai. Như máu còn âm thầm cơ nguyên. Như son phấn rục rở một khuôn mặt tươi tắn, da dẻ hồng hào. Như mấy đoá hoa cuối

cùng ném xuống hầy còn nguyên màu.

“A di đà Phật”. Nhà Sư gieo kinh.

Người phụ nữ màu hoa cà khóc rầm rức:

– Mẹ ôi, mẹ đây sao. Mẹ sống lại đi.

Nhưng chỉ thoáng chốc, chỉ mấy giây đồng hồ, hình hài như còn sự sống của xác xương trong lòng mộ tan biến ngay. Còn dưới ánh mặt trời nghĩa trang một mớ xương đen. Gió thoảng, như son phấn phù dung. Dân gian cho rằng đó là những “ngôi mộ kết”. Tinh anh, hoặc nỗi oan khiên, hóa hình lưu vang giây phút, khi mộ vừa được bới ra. Chỉ mấy giây đồng hồ thôi; gió, không khí và ánh sáng, sẽ làm phôi pha, tiêu hủy cái dị hậu kia rồi.

Lão Kiên rít một hơi thuốc, yên lặng nhìn. Lão nghe lời vang trong gió: “Anh không nên nói một lời nào dù đau tiếc. Chẳng nên van vái dù một cái nghiêng mình. Hầy nhặt xương đen mà làm gương soi”.

Nhà sư áo vàng niệm kinh, đốt một lá sớ dài. Chú tiểu gõ mõ. Hai người thợ đào tuần tự nhặt những nhánh xương sắp trên một tấm lụa trắng bày sẵn. Cô hoa cà cầm từng chiếc xương Mẹ sẫm soi, trước khi bỏ vào chiếc hủ sành xương cụt đen. Cô rất dạn dĩ, thân thiết với mớ xương tàn.

Bỗng cô áo Hoa cà nghe vang vang từ trong nắng:

– Hầy cho người đàn ông chiếc xương cụt của Mẹ đi con.

Cô ngó quanh không thấy ai. Bây giờ lão Kiên đã bước ra xa. Cô hỏi trong gió thanh minh:

– Mẹ ơi có phải cái ông xa lạ đang rít thuốc ngó mông kia không Mẹ? Ông đang nhìn người ta đốt rẫy mẹ à. Nơi đây chẳng còn con người sao có ai nổi lửa? Khói đèn đen góc rừng.

Lời chỉ dẫn trong lòng mộ:

– Đúng rồi ông ấy đấy. Ông ta đang có một cái kính lúp trong người.

Cô gái nghi hoặc:

– Sao lại tặng chiếc xương cụt? Mẹ sẽ thiếu mất một phần xương sống nơi xứ người. Vì sao trao xương?

– Đây là việc riêng của thời đại mẹ cha, con không nên quan tâm. Hãy đem

theo những gì còn lại. Ông ấy cần chiếc xương tàn để làm gương soi.

– Mẹ ơi con không hiểu?

– Hiểu để làm gì. Đâu thay đổi được gì. Hãy sống cho thanh thản con của Mẹ. Các con đã có riêng một nhân phận, trong một thế giới khác hôm qua rồi.

Cô gái nói với Kiên khi lão đã trở lại đứng bên thân bên huyết mộ trống:

– Mẹ tôi biếu Bác làm quà cái xương cụt của Mẹ.

Lão Kiên ngập ngừng.

Cô gái lại nghi hoặc hỏi:

– Mà Bác từ đâu tới?»

Kiên từ tốn:

– Bác từ ngày xưa trở về. Cháu chẳng

nên nghĩ tới Bác làm gì. Bác là cái sai lầm chết người của quá khứ.

Cô gái nói trống :

– Quá khứ thì buồn.

Lão Kiên cũng không vui:

– *Với Bác thì không buồn không vui không được không mất. Mà cháu nghĩ tới Bác làm gì. Quá khứ không thuộc về các cháu. Nên xóa bỏ Bác đi. Nên gạch tên Bác trong nỗi nhớ của các cháu. Hãy rộng lòng xem như không từng có Bác trên đời. Bác như một tảng phấm sai lầm trong dòng chảy gọi rằng quá khứ.*

– Nhưng sao Bác lại đi tìm xương người?

– Bác làm gương soi.

– Soi những gì?

Lão Kiên im bật.

Lão cầm chiếc xương cụt. Nó không ấm như chiếc xương cụt trên đôi xưa. Nó không vang động tiếng kèn. Nó có tiếng gọi khác thường, như một nhiệm mầu từ lâu vắng bóng. Chiếc xương cụt không tuyến đen. Sao có màu xám xám? Nếu soi dưới kính hiển vi, nếu chụp cắt lớp chắc nó hàng tỉ tỉ cái chấm trắng.

Năm xưa lúc lên đường chỗ ngã ba Trạm, lão Kiên nhớ rõ, Mụ Sành ngăn Kiên lại và nói:

– Chuyện thường tình thế gian mà cậu bỏ xứ mà đi là quyền của cậu. Nhưng sau này đào mộ con vợ cậu lên mà không có dấu vết ngoại tình thì cậu phải đội quần cả đàn bà trên thế gian này thôi. Mà cái xương cụt vợ cậu có một cái đốm trắng đó chưa chắc con vợ đã ngoại

tình như thế gian đồn đãi. Đừng tin vào những chuyện nhảm nhí nhân gian mà phí hoài tháng năm cho thù hận. Có ngày cậu phải trả giá cho cái lý tưởng đội quần, cái khẳng định mơ hoặc, cái niềm tin mà chỉ khi đào mả quật mồ nghiệm thu mớ xương tàn, đã chưa chắc khẳng định được rằng đáng tin, hay chưa đáng.

Bồng, sư áo vàng nói:

– Vùng này nhiễm độc. Có những cái xương thạch tín trắng nõn như da dê ông Đờ Gôn.

Sư tưới một một mớ rượu trắng, mùi rượu thơm, lên chỗ tro tàn của lá sớ tổng tiền vừa đốt. Đôi thanh minh gió ngàn. Có khói bay đưa lên từ vùng rẫy đốt. Đôi nương thanh minh.

Lão Kiên ngây ngất, bất giác quỳ

xuống đưa lưỡi liếm chiếc xương đen pha xám vừa nhặt lên từ mộ. Lão thè cái lưỡi không còn đỏ tươi như lưỡi son thời trai trẻ. Mà lưỡi lão xám màu, pha vô vàng đốm trắng bợn bợn như cái nang con mực tươi. Nước miếng lão chảy dòng như miệng đứa trẻ thơ mút kẹo. Miệng non tơ thềm thuồng lúc ngậm vú mẹ. Lão ngậm trọn cái xương tàn héo hon mòn nhỏ vào tận cổ họng, hai má phình ra, cổ đưa cái hơi xương, cổ nghe tiếng thì thầm của xương vùi lâu trong đất vào tận ruột sâu gan kín... Rồi lão nhả chiếc xương. Nhìn trời xanh khói núi. Thở. Lại nhắm tít hai mắt ngậm xương. Liếm. Mút... Lão nghe da thịt bờ ao chiếu ánh trắng. Nhớ màu nước mùa lúa trở dòng dòng. Rêu và chim hoang đỉnh tháp. Cái xương cụt lỏm đốm thạch tín bỗng đen dần ra. Lão định nhai luôn xương. Nuốt. Nhưng lão muốn kéo dài cái vị tê tê từ

não. Cái tâm thức hoang dại hôn mê.
Lại mút liếm ngọt ngào xương tàn. Liếm
đau. Liếm mãi... Lão tìm sữa Mẹ trong
xương...

Cô gái áo hoa cà kinh hoàng, đứng
run rẩy nhìn Người-Liếm-Xương.

Sư áo vàng gõ một hồi kinh, niệm
nam mô A di đà...

Hai phu đào đất nói nhỏ với nhau:

– Chết mẹ thằng Cha Già ăn xương
như nhậu xiu quách.

Đứng trên đồi Phú An nhìn thấy
con sông vàng khô cạn. Nững thân núi
Trường sơn trơ đứng đàng tây. Này đây,
núi xương, sông độc, Bóng ơi...

Cha-già-chết-mẹ-ăn-xương như
nhậu xiu quách đang mê man, bỗng

nhận ra lời rì rào trong gió:

– Người có nghe ra mùi xương và âm
vang xương của Ta không?

– Có. Ta nhận ra cả mùi lẫn vị người
xưa ạ. Ta biết được tâm sự chỗ xương
tàn người ơi. Xương sẽ còn Lời tới nghìn
sau.

Bất ngờ, Kiên bước hẳn xuống lòng
mộ chưa lấp đất. Ngồi. Tựa lưng vào nền
đất đen ẩm hơi ma. Trên bầu trời thoai
thoai những mây đen. Mây che nắng làm
rừng núi xa trắng đen, mù sáng chen lẫn.
Thiên nhiên một đóa hoa chuyển luân.
Rồi trời rắc hột vung vãi trong cảnh
mờ ảo. Lão Kiên nhận ra trong lòng đất
tháng ba nắng trong, gặp mưa vội, một
mùi khen khét. Nó khác với mùi thuốc
đạn. Khác mùi Nghĩa tương tư. Nhưng
cơn mưa hoa âm-dương-thanh-minh

này khơi gợi trong lão một phần đời khác. Nó không thuộc về lão nữa. Nó là một trang kinh của rắc hạt Hoa nghiêm.

Chiếc xương cụt xám lốm đốm trắng bây giờ trở nên bóng đen như khối ngọc huyền. Cô gái rùng rợn nhìn Kiên, nói thầm, mà cũng là nói với trời xanh:

– *Bác ôi, Bác biết hồi cải thì nghìn triệu xương oan cũng trở tuyền như ngọc. Chỉ có Bác mới tự rửa oan, và giải được oan cho bao năm mồ.*

Hai người phụ việc xúc đất lấp lại huyết mộ. Cô gái ngồi chỉnh tề, trải vật áo dài phía trước, nơi có bày hoa quả đồ tế cúng. Cô cúi mặt trên vật áo hoa cà lạy đất đai nơi an nghỉ của Mẹ, cũng là nơi cuối cùng xương Mẹ ra đi. Cô mở cái hủ sành nhìn xương Mẹ lần nữa. Cô khóc rấm rức.

Kiên ngáp ngừng nói với cô gái:

– Tôi trao lại cho cô cái xương cụt này. Hãy bỏ vào bình. Cho toàn vẹn.

– Cháu không dám. Để cháu hỏi Mẹ.

Cô lại hỏi lão Kiên:

– Vì sao Bác gom nhặt xương tàn.

Lão Kiên im bật. Rồi lại ngáp ngừng:

– Vì Ta có lỗi với máu xương.

Họ cùng đi xuống triền đồi. Cô gái ôm cái hòm màu huyết dụ trong có cái lọ hình xương cụt. Lão Kiên lại thấy ở đâu núi xa một bầu trời nắng hanh vàng chen trong mưa bụi. Một đám mây đen trải dài theo núi, giống như đám mây lão đã nhìn thấy lúc ngồi trong con tàu thời gian. Nhưng mây không còn là hình

người đàn bà nằm như lão hăng thấy.
Kiên van vái thăm: “Mong Em được giải
kiếp”.

Sơ thảo tại Vườn Cây Cau
2005, ba mươi năm chưa giải oan.
Độc, phúc thảo 2007, năm tìm thấy
xương cụt của Âu Cơ.

